

Sêlenbéc

TÊN TRÙM MẬT VỤ PHÁT XÍT ĐỨC THÚ NHẬN



NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN 1984

Table of Contents

[TÊN TRÙM MẬT VỤ PHÁT XÍT ĐỨC THÚ NHẬN](#)

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[CHƯƠNG 1: SỰ HÌNH THÀNH MỘT ĐẢNG VIÊN QUỐC XÃ](#)

[CHƯƠNG 2: DƯỚI QUYỀN TƯỞNG HEYDRICH](#)

[CHƯƠNG 3: XÂM LƯỢC NƯỚC ÁO VÀ TIỆP KHẮC](#)

[CHƯƠNG 4: HOẠT ĐỘNG TÌNH BÁO HAY MỘT CHUYẾN ĐI CÔNG TÁC](#)

[CHƯƠNG 5: XÂM CHIẾM BA LAN](#)

[CHƯƠNG 6: CHUYỆN BẤT NGỜ XẢY RA Ở VĂNG-LÔ](#)

[CHƯƠNG 7: ĐIỀU TRA VỤ NỔ BOM Ở NHÀ MÁY NƯỚC NGỌT](#)

[CHƯƠNG 8: BỨC CHÂN DUNG CỦA HITLER](#)

[CHƯƠNG 9: CHIẾN DỊCH SƯ TỬ BIỂN](#)

[CHƯƠNG 10: ÂM MƯU VỤ BẮT CỐC CÔNG TƯỞC UYN-SO](#)

[CHƯƠNG 11: ÂM MƯU GIỮA BA LAN VỚI NHẬT BẢN](#)

TÊN TRÙM MẬT VỤ PHÁT XÍT ĐỨC THÚ NHẬN

(Tự thuật của tướng phát xít Đức Sêlenbéc)

Tác giả: Sêlenbéc

Dịch giả: Hà Tiến Thắng, Nguyễn Đình

Nhà xuất bản: Công an Nhân dân 1984

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

LỜI GIỚI THIỆU

Cuộc đại chiến thế giới lần thứ hai do phát xít Đức gây ra đã gieo một thảm họa lớn cho nhân loại. Mặc dù chúng đã bị trừng phạt và chịu những thất bại thảm hại, song những tội ác đẫm máu do chúng gây nên sẽ vĩnh viễn đọng lại trong ký ức loài người.

Để gây ra cuộc chiến tranh tàn bạo đó, bọn phát xít đã huy động toàn bộ khả năng vật chất và tinh thần của nước Đức, lập ra bộ máy chiến tranh khổng lồ hùng dè bẹp và dập tắt mọi cuộc chiến đấu tự vệ để bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia của nhân dân các nước bị chúng thôn tính và nô dịch. Một trong những công cụ đắc lực phục vụ cho mưu đồ bá chủ hoàn cầu của Hít-le là cơ quan mật vụ Đức và trong số những tên đầu sỏ chỉ huy cơ quan mật vụ này có tên tướng Sê-len-béc.

Sê-len-béc sinh ra vừa trong bốn tuổi thì cuộc đại chiến thế giới lần thứ nhất bùng nổ.

Chiến tranh và những cuộc khủng hoảng trầm trọng về kinh tế-xã hội diễn ra sau này ở nước Đức bại trận đã tác động mạnh mẽ đến cuộc sống vật chất, tư tưởng của gia đình Sê-len-béc cũng như chính bản thân y.

Khi Hít-le lên nắm chính quyền, thành lập chế độ quốc xã thì Sê-len-béc cũng đến tuổi trưởng thành. Y đã tự nguyện trở thành Cục trưởng Cục tình báo chính trị. Y được những tên trùm phát xít như Hít-le, Hây-drich, Him-le hết sức tin cậy, giao cho nhiều trọng trách, thực hiện nhiều nhiệm vụ bí mật. Y trở thành nhân vật quan trọng trong bộ máy điều khiển cuộc chiến tranh xâm lược.

Ở cương vị chớp bu của cơ quan mật vụ, Sê-len-béc biết rất nhiều và rất rõ những ý đồ của bọn trùm phát xít trong hoạt động chia rẽ làm suy yếu sức mạnh, gây thiệt hại lớn cho các nước thuộc khối đồng minh chống phát xít. Y đã đề ra các âm mưu và hoạt động tội ác như việc dùng một số phần tử đầu hàng, phản bội trong tù binh Ba Lan tiến công quân Đức để tạo có xâm lược Ba Lan. Ngay từ những ngày đầu ào ạt tiến công vào một số nước Châu Âu, y đã cùng bọn trùm phát xít tính toán âm mưu liên kết với Anh, Mỹ, Pháp, thực hiện kế hoạch lâu dài chống Cộng sản mà mũi nhọn là công kích và tiêu diệt Liên Xô.

Sê-len-béc, một phần tử phát xít đã tỏ ra rất mực trung thành với bọn trùm quốc xã. Y xông xáo, thực hiện nhiều kế hoạch táo bạo, tổ chức và chỉ huy các màn lưới điệp viên của Đức ở nhiều nước, lôi kéo một số chính phủ vào quỹ đạo “trung lập” với phe đồng minh hoặc giúp Đức chống Liên Xô.

Không chỉ điều hành riêng màn lưới điệp viên Đức, y còn sử dụng bọn cảnh sát, mật vụ của các chính phủ bù nhìn do phát xít Đức lập nên ở những vùng chúng chiếm đóng. Y còn tổ chức trao đổi tin tình báo giữa Đức và Thổ Nhĩ Kỳ để chống Liên Xô, dùng địa bàn một số nước để đặt các trạm chuyển tin, thu tin phục vụ cho việc nắm tình hình của cơ quan mật vụ. Hoạt động

của mật vụ Đức trải ra một địa bàn khá rộng từ các nước Trung Âu qua Tây Âu, từ Thụy Sĩ qua Ý, Thổ Nhĩ Kỳ đến Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ... Y cũng đóng góp một cách tích cực vào kế hoạch lập một châu Âu mới-thực chất là một châu Âu nằm trong vòng tay phát xít, phụ thuộc vào nước Đức quốc xã. Chính y đã đưa ra nhiều chủ trương và trực tiếp tiếp hành nhiều cuộc cải tổ về tổ chức, kể cả tổ chức tình báo có tính chất quốc tế, tận dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến vào hoạt động tình báo nhằm tăng cường hiệu lực của cơ quan mật vụ Đức.

Vì hoạt động có tính chất đặc biệt nguy hiểm, nên tội ác của Se-len-béc không phải là trực tiếp đầu độc, ám sát, giết người cướp của, đốt nhà thông thường mà với cương vị của mình, y là tên tham mưu đắc lực cho bọn chỉ huy phát xít đề ra các chủ trương đẩy mạnh, mở rộng và kéo dài cuộc chiến tranh tàn sát nhân loại với những tội ác vô cùng ghê tởm. Vì vậy, chính y cũng là tên tội phạm chiến tranh đầu sỏ!

Sau khi phát xít Đức bị Đồng minh-mà chủ yếu là Liên Xô đánh cho tan tác và buộc phải đầu hàng không điều kiện, Hít-le đã tự sát còn Sê-len-béc đã bị bắt và phải thú nhận những tội lỗi do y và đồng bọn gây nên.

Trong hồi ký của Sê-len-béc cũng nêu ra một số bất đồng trong nội bộ giới cầm quyền phát xít, tranh giành nhau ảnh hưởng và địa vị, nói lên một phần những cá tính điển hình của Hít-le, Gơ-rinh, Him-le, Hây-drich, Mui-le, đưa ra những sự kiện làm bằng chứng để phân tích, nhận xét theo cách nhìn của y.

Chúng tôi lưu ý các bạn khi đọc cuốn sách này do Sê-len-béc là một tên tội phạm chiến tranh có lập trường quan điểm rất phản động nên trong quá trình nhận tội và sau đó viết sách y không thể và không dám phản ánh hết sự thực, có những việc y có thể thêm bớt, thổi phồng hay bóp méo, xuyên tạc, y cũng có thể đề cao cá nhân, tỏ ra là một con người “nhân đạo” luôn thương yêu che chở đồng bọn khi bị Hít-le xử phạt, cứu những người Do Thái bị bắt, kể lể về thắng lợi của mật vụ Đức do chính y chỉ đạo đối với tình báo Liên Xô, về sự tích cực không mệt mỏi không quản nguy hiểm của y mong cứu nước Đức quốc xã khỏi bại trận. Cũng chính vì thế trong quá trình biên tập sách này, chúng tôi đã bỏ đi một số câu, đoạn xét không cần thiết.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm ngày chiến thắng phát xít (1945-1985), cho tái bản cuốn sách “Tên trùm mật vụ phát xít Đức thú nhận” (Tên sách do Nhà xuất bản đặt) do chính Sê-len-béc viết bằng tiếng Đức, được dịch qua bản tiếng Pháp, chúng tôi muốn cung cấp đến bạn đọc một tài liệu tham khảo về hoạt động của một tổ chức tình báo khét tiếng tàn ác và nham hiểm của phát xít Đức trong đại chiến thế giới lần thứ hai, qua đó mà khẳng định thêm tội ác, nâng cao ý chí căm thù với những kẻ chỉ vì mưu đồ bá chủ hoàn cầu ngông cuồng ích kỷ đã đưa thế giới vào vực thẳm chiến tranh, tàn sát nhân loại.

Chủ nghĩa phát xít tuy đã thất bại thảm hại, nhưng vẫn còn kẻ đang tiếp tục lao theo vết xe đổ của Hít-le, Mút-sô-li-ni, tiếp tục thực hiện mưu đồ bành trướng bá quyền hoặc luôn muốn đóng vai sen đầm quốc tế. Đó là đế quốc Mỹ và các thế lực phản động quốc tế đang tiếp tục quấy rối, âm mưu gây bạo loạn và lật đổ các nước xã hội chủ nghĩa. Đó là bọn phản động trong giới cầm quyền Bắc Kinh ngày càng câu kết chặt chẽ với đế quốc Mỹ đang ráo riết tiến hành kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt chống phá cách mạng Việt Nam, cách mạng ba nước Đông Dương.

Vì vậy tiếp tục nâng cao cảnh giác, đấu tranh kiên quyết và bền bỉ với các hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý, chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong giai đoạn cách mạng hiện nay nhằm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế nhất là đối với hai nước Campuchia và Lào anh em.

Nhà xuất bản Công An Nhân Dân

CHƯƠNG 1: SỰ HÌNH THÀNH MỘT ĐẢNG VIÊN QUỐC XÃ

Tôi sinh năm 1910 vào lứa tuổi đã có thể biết được những nỗi kinh hoàng xảy ra trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Gia đình tôi sống ở vùng Sa-rơ Brúc cho đến năm tôi lên 7 tuổi. Ở đây lần đầu tiên trong đời, tôi hiểu thế nào là bị máy bay oanh tạc. Đó là lúc máy bay Pháp tới ném bom thành phố. Mùa đông năm ấy thật khắc nghiệt: đói, rét và sự nghèo khó cho đến nay vẫn hằn sâu trong trí óc tôi.

Năm 1918, nước Đức thua trận. Quân Pháp chiếm đóng hạt Sa-rơ. Lúc đó cha tôi làm nghề đóng đàn dương cầm, gia đình lúc này lâm vào cảnh túng thiếu, cuộc sống hết sức cực nhọc. Tình trạng đó kéo dài cho đến năm 1923. Vì quá khốn quẫn, cha tôi phải chuyển cả gia đình sang Luxembourg, nơi có chi nhánh bán đàn của cha tôi.

Tuy còn bé nhưng sớm được tiếp xúc với thế giới bên ngoài-ở bên kia biên giới Đức-tôi có điều kiện tìm hiểu các nước phương Tây, nhất là người Pháp và xứ sở của họ.

Sống trong một gia đình đông con, tôi và sáu anh chị được mẹ chăm sóc và giáo dục theo đạo Thiên Chúa. Ngay từ buổi đầu, ảnh hưởng của sự giáo dục đã tác động mạnh đến bản thân tôi, mặt khác do nghề nghiệp, cha tôi lại có những quan điểm triết lý hết sức phóng túng, ảnh hưởng phần nào đến sự suy nghĩ của tôi sau này.

Học xong trung học, tôi xin vào trường Cải huấn nền thể dục thực hành để chuẩn bị thi vào Đại học Tổng hợp: một trường có bộ môn ngôn ngữ gắn chặt với khoa học xã hội. Ở đây, giáo sư sử học là người đã có tác động đáng kể đến quá trình phát triển nhận thức của tôi. Ông đã vạch cho tôi thấy những luồng tư tưởng và nền văn hóa nảy sinh trong thời kỳ Phục hưng. Mỗi quan hệ giữa các quốc gia và dân tộc, những luồng tư tưởng, và nên kinh tế lúc đó làm tôi hết sức say mê, thích thú.

Nơi gia đình tôi ở nằm giữa hạt Sa-rơ nước Luxembourg, địa thế đó cũng góp phần làm cho tôi quan tâm hơn đến những vấn đề trên, nhất là đường lối chính sách đối ngoại. Mùa hè năm 1929, tôi vào trường Đại học Bonn. Hai năm đầu tôi học ngành y, sau đó theo lời khuyên của cha tôi, hơn nữa cùng với sở thích của bản thân, tôi xin chuyển sang học luật, một ngành sau này sẽ giúp tôi có những cơ sở kiến thức vững chắc trong cả lĩnh vực thương mại cũng như trong công tác của các quan đối ngoại.

Thật ra, lúc đầu tôi định gia nhập hội sinh viên đạo Thiên Chúa nhưng do cha tôi gợi ý, tôi lại nộp đơn vào một trong những tổ chức mà hội viên của nó chỉ dựa vào sức mạnh để hành động theo một luật lệ danh dự.

Lúc này, cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã tác động đến nước Đức. Sự khốn đốn cùng cực

đã đến với mọi gia đình. Do nguồn tài chính của gia đình ngày càng trở nên bấp bênh buộc tôi phải xin trợ cấp của chính phủ để tiếp tục theo học. Tốt nghiệp rồi mà tình hình kinh tế gia đình không sáng sủa hơn bao nhiêu. Các sinh viên ở Đức, ở Anh và Pháp... đều phải qua thời kỳ tập sự trước khi có thể kiếm được việc làm chắc chắn. Nhà nước còn phải cấp học bổng cho các sinh viên này vì vậy tôi vẫn được hưởng một định suất.

Mùa xuân năm 1933, Hitler lên cầm quyền. Để dễ nhận được một khoản trợ cấp, luật sư đỡ đầu khuyên tôi nên gia nhập Đảng Quốc xã hoặc một tổ chức nào đó của đảng như cơ quan SA hoặc SS. Khi còn ở trường Đại học Tổng hợp, tôi ít quan tâm đến các vấn đề chính trị hoặc thời sự, nhưng không phải không biết đến tình hình nghiêm trọng của cuộc khủng hoảng xã hội. Chỉ riêng ở Đức đã có tới sáu triệu người thất nghiệp mà cũng chẳng thấy có sự viện trợ giúp đỡ nào của nước ngoài cho những người dân của chế độ cộng hoà Vây-ma.

Sau khi Đảng Quốc xã lên cầm quyền, theo kinh nghiệm của nhiều nước khác mọi người đều cho rằng nhờ động lực của chế độ mới, đảng này có thể giải quyết được những tồn tại của nước Đức. Do kinh tế gia đình gặp khó khăn, tôi buộc phải xin gia nhập Đảng Quốc xã. Thật ra, khó có thể khẳng định rằng việc tôi quyết định như vậy là đã làm trái với lòng mình.

Lẽ dĩ nhiên, muốn làm giảm được những bất công, những tệ nạn xã hội trong số các quốc gia bị ràng buộc bởi hiệp ước Versailles thì phải có một cương lĩnh cứng rắn làm cho đất nước có một nền pháp chế công bằng và chính trực. Đó là điều hết sức cần thiết.

Tôi cảm thấy hình như nước Đức đã giành được quyền lợi này cho nhân dân, điều mà nước Pháp phải đấu tranh liên tục và lâu dài mới có.

Hàng vạn người Đức với đủ mọi khuynh hướng chính trị, động cơ và lý do khác nhau, đã hăng hái gia nhập Phong trào quốc xã. Giống như nhiều người, tôi cho rằng Hitler là một nhà chính trị có đầu óc thực tiễn, lên cầm quyền chắc ông ta sẽ xoá bỏ những gì là cực đoan, không phù hợp với cương lĩnh của ông ta, chẳng hạn như biện pháp bài Do Thái. Có thể đó là điều trước đây ông ta dùng để tranh thủ sự ủng hộ của một số người có đồng quan điểm, song không thể là một nguyên tắc hoạt động của một chính phủ mới lên cầm quyền.

Những thanh niên gia nhập đảng (Quốc xã) đều buộc phải hoạt động trong một tổ chức của đảng. Cơ quan SS được coi là tổ chức “ưu tú” nhất. Bộ quân phục màu đen trông lịch sự và đẹp mắt đã thu hút khá nhiều bạn bè của tôi gia nhập tổ chức này. Trong các đơn vị SS, có nhiều người thuộc giới “thượng lưu”-lớp người có nhiều quyền hành và được xã hội kính nể. Họ khác với những nhân viên SA thường tỏ ra huyên náo, ầm ĩ một cách thô bỉ khi họ la cà trong các quán bia, Số này bị coi như những kẻ cuồng tín, tàn bạo, những kẻ quá khích trong Phong trào quốc xã. Ở cái tuổi 23, tôi cũng bị uy quyền và bộ quân phục của cơ quan SS quyến rũ, do vậy nên đã thúc đẩy tôi đi đến quyết định gia nhập tổ chức này. Song thực tế không phải bao giờ cũng đẹp dễ như điều người ta hằng mơ ước. Việc huấn luyện quân sự tiến hành thường xuyên đơn điệu và khắc khổ. Mỗi tuần ba buổi tập vào ban đêm, thứ bảy và chủ nhật lại phải thực hiện những cuộc hành quân đường dài mệt nhọc với đầy đủ trang bị trên vai. Mục đích huấn luyện nhằm làm cho các đội viên thanh niên quốc xã có sức chịu đựng dẻo dai có thể đảm nhiệm những nhiệm vụ nặng nề trong tương lai. Tuy nhiên, các hoạt động gian khổ, nặng nề

này đã không làm giảm bớt lòng say mê, thích thú của tôi.

Ngoài việc hành quân, luyện tập quân sự, nhân viên SS còn có thể yêu cầu các sinh viên đại học giúp cho họ học thêm một vấn đề gì đó. Tôi tìm được một việc thích hợp cho mình là tổ chức các cuộc hội thảo, thuyết trình về các chủ đề lịch sử, chủ yếu là về pháp luật của Đức trong cuộc tấn công vào giáo hội Thiên Chúa. Các buổi thuyết trình này còn dành cho cả các sinh viên và công nhân ở bên ngoài tham dự nên thường có đông người đến nghe. Trong buổi thuyết trình đầu tiên, tôi nói rõ về các biện pháp chống đạo Thiên Chúa, điều đó đã thu hút sự chú ý của người đứng đầu cơ quan an ninh SD là Reindhard Heydrich. Một buổi tối, tôi thấy có hai người mặc quân phục SS nhưng không đeo phù hiệu, cấp hiệu đến nghe. Sau buổi thuyết trình, cả hai đến gặp tôi, họ tự giới thiệu là giáo sư trường Đại học Tổng hợp Bonn: một người dạy triết học, còn người kia giảng khoa sư phạm. Họ nhận xét rằng buổi thuyết trình có nhiều kết quả và tỏ ý mong được trao đổi với tôi về nhiều lĩnh vực hoạt động khác nhau trong các đơn vị SS.

Thông qua hai người này, lần đầu tiên tôi được nghe nói về cơ quan SD. Họ giới thiệu cơ quan này có một ban an ninh phụ trách các vấn đề ở trong nước và một ban an ninh ở nước ngoài, chịu trách nhiệm về mọi tin có liên quan trên thế giới. Họ còn nói, trước khi gia nhập cơ quan tình báo hoạt động ở nước ngoài mọi người đều phải trải qua một thời gian học tập và tập sự ở Bộ Nội vụ. Hai giáo sư đó khuyên tôi nên tiếp tục nghề luật sư vì như thế cương vị của tôi ở cơ quan SD sẽ được tôn trọng, không có bất kỳ sự ép buộc nào về mặt này hay mặt khác. Trong khi suy nghĩ và chờ đợi tôi hoàn toàn được tự do không phải làm bất kỳ việc gì của đơn vị SS nữa. Chẳng cần phải đắn đo, tôi đồng ý chuyển sang cơ quan SD ngay nhưng phải hoàn thành công việc cuối cùng ở đơn vị là tham gia một buổi canh gác. Chính lần này đã để lại trong đời tôi một ấn tượng khó quên.

Hôm đó là ngày 30 tháng 6 năm 1934. Đơn vị cử chúng tôi đến bảo vệ tại một khách sạn nổi tiếng: khách sạn Dre-đen tại Bát Gô-đen-sbéc. Người ta bàn tán rằng hôm nay các nhà lãnh đạo cao cấp của đảng sẽ tới họp ở đây. Suốt ngày chúng tôi sống trong tâm trạng căng thẳng vì những lời đồn đại về một âm mưu chia rẽ trong đảng cùng những hậu quả của nó có thể xảy ra trong tương lai.

Tôi được phân công đứng bảo vệ ở cửa sau phòng ăn, nơi có lối đi ra sân. Từ đây có thể phóng tầm mắt nhìn bao quát toàn cảnh thung lũng sông Ranh và những ngọn núi bao quanh. Việc chuẩn bị cho cuộc họp vừa xong đã nghe có tiếng động cơ ô tô từ xa. Chỉ một lát sau “họ” đã tới. Những quan chức cao cấp trong Phong trào quốc xã đều có mặt tại đây. Trong số họ, tôi nhận thấy có Hitler, Goebels và Gơ-rinh. Mặc dù không nghe họ nói gì, nhưng nhìn qua cửa kính thấy những cặp môi mấp máy tôi cũng đoán biết là họ đang trao đổi với nhau.

Giữa lúc ấy, nhiều đám mây đen ùn ùn kéo tới bao trùm lên khắp bầu trời của thung lũng rồi sau đó cơn giông ập đến. Những giọt nước nặng hạt rơi xuống làm tôi phải đứng sát vào cánh cửa để khỏi ướt. Chốc chốc ánh chớp lại loé lên, vạch những tia sáng nhằng nhịt trên bầu trời làm nổi lên những bóng đen mờ ảo lạ lùng. Chốc chốc Hitler lại bước tới cửa sổ nhìn cơn giông với cặp mắt mờ màng. Có thể cảm thấy có những sự kiện nghiêm trọng hết sức khó khăn đang đè nặng lên trách nhiệm của Hitler, đòi hỏi ông ta phải có những quyết định rất kiên quyết.

Sau bữa ăn tối, cuộc họp lại tiếp tục, cuối cùng, bằng hành động độc đoán của mình, Hitler đã kết thúc cuộc họp bằng những quyết định của ông ta. Lát sau, Hitler cùng đoàn tùy tùng bước ra cửa vừa lúc chiếc xe Mercedes màu đen chạy đến đỗ sát chỗ Hitler đứng. Chúng tôi chạy vội ra, leo lên những xe bảo vệ. Đoàn xe chạy thẳng đến sân bay Han-đơ-la gần thành phố Bonn. Tại đây đã có một chiếc máy bay riêng chờ sẵn để đưa các thủ lĩnh Quốc xã bay về Munich.

Đó là những giây phút quyết định, mở đầu cuộc thanh trừng tướng Rô-em và phe cánh của ông trong cơ quan SA. Người ta viện lý do tướng Rô-em đã thành lập đội cận vệ riêng của ông ta và điều đó có thể gây ra mối hiểm họa cho đất nước! Song, đó chỉ là cái cớ để Hitler tổ chức một cuộc thanh trừng và khủng bố đẫm máu bằng lực lượng riêng của mình. Thực ra đằng sau màn kịch đó có sự giật dây của viên tổng tham mưu trưởng quân đội Đức. Ông ta đã kích động Gơ-rinh lật tẩy các con bài, nhằm loại trừ những phần tử không ăn cánh trong hàng ngũ các đảng viên quốc xã, đặc biệt là nhóm cấp tiến của Grê-go Strat-xe, một người có quan điểm xã hội trong Đảng Quốc xã. Một người khác cũng bị thanh trừng đó là tướng Slây-xe-người đứng đầu đại bản doanh quân đội Đức.

Người ta chưa thấy rõ mối quan hệ giữa Slây-xe với tướng Rô-em hoặc với Strat-xe, vì thường bao giờ ông ta cũng đứng ngoài mọi chuyện. Thế nhưng ông ta cũng bị Hitler cố ý ra lệnh thải hồi chỉ vì ông biết quá rõ những chuyện mờ ám về tiền nong mà Hitler chi dùng để ngoi lên nắm quyền hành.

Là người có tham vọng lớn, song Hitler cũng đã tìm thấy ở Himmler và Heydrich những con người có khát vọng không kém. Hai con người này luôn tìm cách nắm chắc lấy mọi cơ hội để củng cố quyền lực riêng của họ. Ngày 30 tháng 6 đánh dấu một bước tiến trong cơ cấu tổ chức quốc xã. Đó cũng là ngày quyết định sự vinh thắng của Heydrich. Chính lúc này là lúc tôi đang còn mặc bộ quân phục màu đen với phù hiệu chiếc đầu lâu “Thần chết” của tổ chức SS.

Sự tàn bạo ghê gớm mà Hitler tiến hành trong đêm đó làm cho các sĩ quan SS quốc xã-những con người cứng rắn nhất cũng phải kinh hoàng.

Thế là tôi được sớm bắt tay vào những công việc bí mật của cơ quan SD. Các tin tôi nghiên cứu đều quan trọng, có liên quan đến các vấn đề chính trị và tổ chức ở các trường Đại học, các Viện v.v... Tôi được cấp trên giao cho việc đến gặp giáo sư H.-một chuyên gia về phẫu thuật tại nhà riêng của ông ta để nhận các mệnh lệnh đựng trong những phong bì màu xanh từ văn phòng trung ương cơ quan SD tại Berlin gửi tới. Về phần mình, không bao giờ tôi nhận lại được ở cấp trên một phiếu báo nhận tài về các báo cáo do tôi viết. Tôi có cảm tưởng như đang làm việc trong bóng tối. Điều này làm tôi thấy có vẻ bí ẩn và siêu thực tế.

Tuần nào tôi cũng phải đến gặp giáo sư H. một hai lần. Mỗi lần được trao đổi với giáo sư là tôi cảm thấy vô cùng thích thú và bổ ích. Nhiều khi chúng tôi trò chuyện với nhau đến tận khuya. Giáo sư là một người có kiến thức uyên bác, hiểu biết rộng về nhiều mặt. Nhà ông có một tủ sách thật tuyệt vời: hầu hết các cuốn sách đều là những tác phẩm văn học nói về hoạt động của các cơ quan tình báo trên thế giới.

Ngoài giáo sư H. tôi còn nhận được mệnh lệnh của cấp trên từ một người có phong thái nhà

buôn ở tại một khách sạn nhỏ. Tôi cũng còn liên lạc với một người đầy tài năng có cái tên gọi tắt là K.S. Trước kia, có thời kỳ ông ta là linh mục. Theo tôi, trong số ba người kể trên, có lẽ K.S. là người thông minh nhất; không bao giờ thấy ông ta yêu cầu tôi viết báo cáo mà thường chỉ nêu ra các câu hỏi để tôi trả lời. Chỉ sau khi ra về ông mới tự ghi lại những gì đã nghe báo cáo.

Ít lâu sau, giáo sư N.-người giảng khoa sư phạm ở trường Đại học Bonn đã tuyển tôi vào cơ quan SD và khuyên tôi nên về Phrăng-pho nơi đóng đại bản doanh của Tổng cục cảnh sát để thi vào ngành luật ở đây. Sự chuyển công tác trong năm 1934 đã đưa lại cho tôi một khoản thu nhập đáng kể. Ở Phrăng-pho, tôi được tham gia phá các vụ án quan trọng và lý thú. Tại đây, tôi cũng có cảm giác là mọi hành động của mình như bị một bàn tay vô hình nào đó điều khiển. Đối tượng điều tra của tôi thường các cán bộ cao cấp trong đảng bị nghi ngờ là thiếu tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực chuyên môn của họ.

Tôi đã đi Berlin hai lần để báo cáo lên tiến sĩ Phrít-xơ, Bộ trưởng Nội vụ. Ông là người đã cấp giấy phép cho tôi đến gặp người phụ trách quận về một câu chuyện sau đây:

Hai nhân viên SS bị truy tố mỗi người 10 năm tù vì một trong hai người đã dùng búa đập chết một người Do Thái. Thế là những cuộc tranh luận đã nổ ra dữ dội giữa tiến sĩ Phrít-xơ, Bộ trưởng Nội vụ với Ghéc-gơ, Bộ trưởng Tư pháp cùng viên giám thị quận Nuremberg là Duy-li-út-xơ Strây-xe. Theo tôi, nhân viên SS kia là vô tội. Do vô tình anh ta đã cho bạn mượn chiếc búa và có biết đâu bạn anh ta đã dùng nó làm vật giết người. Một buổi tối, tôi viện lý do để đến buồng giam và tự tay tôi đã mở cửa cho anh ta trốn đi. Hành động phạm pháp này đã gây ra sự phản ứng mạnh mẽ của Bộ trưởng Tư pháp với viên giám thị Strây-xe.

Giữa lúc gay go đó, tôi được cử sang Pháp xác minh về thái độ chính trị của một giáo sư ở trường Đại học Soóc-bon, người đã có lần tôi đề cập đến trong báo cáo.

Sau một tháng công tác ở Pháp về, tôi được cử đi học lớp đào tạo của Bộ Nội vụ tại Berlin, quân số thuộc Phòng Nhân sự của Bộ trưởng và được giới thiệu đến gặp tiến sĩ Sa-ê-phê, Cục trưởng Cục Nhân sự của cơ quan Gestapo. Người ta bảo tôi làm tờ khai theo mẫu in sẵn, thuật lại quá trình hoạt động của bản thân, các công tác đã phụ trách, nhất là những nơi đã đến nhận chỉ thị và tin. Đối với tôi, thời gian này là vô cùng quan trọng. Các quan chức cao cấp đều tỏ ra cởi mở và lịch thiệp với tôi. Ở đây, tôi lại cảm thấy như có quyền lực vô hình nào đó đang ngự trị trên mọi công việc của cái bộ mặt khổng lồ này.

Một hôm tôi được phép đến gặp Cục trưởng SS là tiến sĩ Bét-stơ, trưởng ban 1 và ban 3 của cơ quan SD. Sau đó lại đến gặp Cục trưởng Muy-le người đứng đầu ban 2 phụ trách lực lượng cảnh sát chính trị bí mật.

Tiến sĩ Bét-stơ là một quan chức cao cấp nổi tiếng về công tác quản lý hành chính. Là trưởng ban 1, tiến sĩ chịu trách nhiệm toàn bộ công tác nhân sự, hành chính, kiêm trưởng ban 3 là đơn vị làm công tác phản gián ở địa bàn nước ngoài. Ông và tôi đã trao đổi khá sôi nổi về các đơn vị nghiệp vụ phản gián, về các luật mới của cảnh sát, nhất là luật hành chính. Có lần Bét-stơ nói với tôi:

-Tôi không hiểu Heydrich nghĩ về ông như thế nào? Có lẽ đến một ngày nào đó, ông ta cũng sẽ

phải nói với ông về điều ông ấy suy nghĩ về ông!

Tạm biệt tiến sĩ Bét-stơ, tôi đến gặp Mui-le, người cầm đầu cơ quan Gestapo. Sự tương phản giữa Bét-stơ với Mui-le thật rõ ràng: là người có học thức nên Bét-stơ có dáng điệu của một nhà trí thức, còn Mui-le thì tỏ ra khô khan, cục cằn. Thân hình thấp lùn nhưng mập mạp, với cái đầu “bằng”, chiếc trán dô, trông ông ta giống như một người nông dân. Cặp môi mỏng hoàn toàn không khớp với “đôi mắt nâu” ẩn dưới hàng lông mày rậm, thỉnh thoảng lại giật giật. Ông ta có đôi bàn tay với những ngón to, mập. Con người này đã bước vào con đường công danh sự nghiệp từ một nhân viên mật vụ bình thường nhưng lại có vai trò khá quan trọng. Ông ta cũng là người quyết định một phần cuộc đời tôi.

Mui-le đã bước tới những đỉnh cao của danh vọng nhưng không bao giờ ông ta quên đi những quá khứ gốc gác của bản thân trước đây. Đã có lần ông ta nói với tôi bằng một giọng hằn học nặng nề:

-Đến một lúc nào đó sẽ phải nhốt tất cả bọn trí thức rỏm xuống hầm sâu rồi tổng cho chúng một quả mìn.

Những cuộc trao đổi thực tế hầu như chẳng làm cho Mui-le thay đổi được ấn tượng của ông ta. Trong tiếp xúc, mọi người thấy Mui-le chỉ nêu ra những câu hỏi khô khan, cộc lốc như hỏi cung mà không sao tạo ra được bầu không khí tự nhiên và thân mật. Kết thúc buổi đầu tiên gặp tôi, ông ta nói:

Ngài Hây-đrich rất hài lòng về các báo cáo của ông. Nếu ông được cử đến công tác ở chỗ tôi thì đó là cách làm từ trước đến nay. Thực ra, ông làm việc ở văn phòng trung ương cơ quan SD của Đảng hợp hơn là ở một cơ quan của chính phủ. Thật tiếc! Nhưng tôi sẽ tìm cách để kéo ông về công tác dưới quyền tôi!

Mặc dù tỏ ra thân mật khi tiễn tôi ra về, song cặp mắt và thái độ của Mui-le vẫn lạnh lùng. Tôi không hiểu điều gì làm ông ta không hài lòng với cơ quan SD.

Sự bí mật đến kỳ diệu về những ân huệ người ta dành cho tôi dần dần được sáng tỏ. Cả Bét-stơ và Mui-le đều nói rằng Heydrich rất quan tâm đến tôi. Chính người cầm đầu đầy uy quyền của cơ quan SD-cái quyền lực vô hình mà bấy lâu tôi vẫn ngỡ ngợ ấy đã giúp tôi-một con tốt đen trên bàn cờ-vượt qua được cạm bẫy của tổ chức cảnh sát quần chúng bí mật.

Sáng hôm sau, tôi đến văn phòng cơ quan SD trình diện. Một sĩ quan SS, người tôi đã có dịp gặp ông ta ở Phăng-pho giới thiệu cho tôi về nhiệm vụ và mục tiêu của cơ quan SD. Đó là cơ quan tình báo quan trọng nhất của Đảng Quốc xã. Cơ quan này bao trùm lên mọi lĩnh vực hành chính, công nghiệp, văn nghệ, báo chí, cả cảnh sát và các tổ chức Đảng, nghĩa là không một tổ chức, một lĩnh vực nào thoát khỏi con mắt giám sát của nó. Cơ quan SD là cơ quan duy nhất khám phá mọi hoạt động nghi vấn của cá nhân hoặc các tổ chức có âm mưu chống lại Nhà nước quốc xã.

Nhiệm vụ nặng nề ấy đang đè nặng lên vai tiến sĩ Men-lo, người mà sau này tôi thường được làm việc với ông ta. Xuất thân trong một gia đình khá giả, trước đây Men-lo là luật sư tại một

thành phố công nghiệp ở vùng Sác-xơ. Bề ngoài ông ta không có vẻ gì là trí thức. Trông ông ta xấu xí nhưng lại là một con người thông minh khác thường, cộng thêm với tài tổ chức dường như có từ bẩm sinh. Nhược điểm lớn của tiến sĩ Men-lo là thiếu quyết đoán trong hành động và ông đã để lộ sự chống đối của mình với người cầm đầu lực lượng cảnh sát Đức là tướng Heydrich ngay trong tổ chức SS. Tất nhiên, Heydrich tìm mọi cách để loại trừ địch thủ của mình. Nhiều thất bại của tiến sĩ đã chứng minh điều đó.

Chắc chắn Men-lo không phải là đảng viên quốc xã vì ông ta tỏ ra không tuyệt đối trung thành với tư tưởng của Đảng (quốc xã) điều mà mọi đảng viên của Đảng phải tuyên thệ. Sau này tôi có dịp hiểu rõ ông ta hơn. Trong một lần nói chuyện, Men-lo bảo tôi:

-Chủ nghĩa quốc xã chỉ là một trong những quá trình phát triển của lịch sử nước Đức. Nói một cách khác đơn giản thì đó chỉ là một cái biểu hiện hôm nay của một thứ chủ nghĩa duy tâm Đức. Quá trình này có thắng lợi hay không, điều đó chưa ai có thể nói trước được. Cho rằng một đế chế có thể tồn tại muôn năm là điều hết sức phi lý.

Rõ ràng Men-lo đã bác bỏ một trong những luận điểm mà Hitler tâm đắc nhất. Nhưng chính Men-lo lại là người lập ra một cơ quan giúp cho Heydrich có thể bí mật giám sát mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội Đức. Những tin tình báo thu thập được từ khắp đất nước đều do các nhân viên SS, tại các quận, huyện thu thập và sàng lọc cẩn thận. Các cơ quan SS được bố trí và phân chia phù hợp với việc quản lý hành chính. Mọi cơ sở đều có những “nhân viên danh dự” làm cộng tác viên và nhân viên chỉ điểm được bố trí “nằm vùng” trong các ngành, nghề các xí nghiệp. Nói chung, đó là những con người có kinh nghiệm. Họ phụ trách các phần việc được giao và đã cung cấp được nhiều nguồn tin có giá trị. Họ đặc biệt chú ý đến những dư luận trong dân chúng, đến sự phản ứng của nhân dân đối với pháp luật và đối với những sắc lệnh do Chính phủ ban hành cùng những biện pháp của nhà cầm quyền Đức. Dựa vào những tin này, nửa tháng một lần, người ta viết báo cáo gửi lên đại bản doanh tại Berlin để các thủ lĩnh quốc xã nắm được toàn bộ tình hình một cách tỉ mỉ và chính xác.

Các cá nhân có tên trong báo cáo mật đều bị lập thẻ theo dõi và sắp xếp theo tiêu đề của từng loại đối tượng. Người ta chế tạo một kiểu bàn lớn di động, các thẻ được sắp thứ tự trên bàn và được điều khiển tự động, chỉ cần ấn nút là nó có thể đưa đến tận tay một trong 500.000 thẻ hồ sơ. Phải nói rằng, thời kỳ đó chỉ có cơ quan tình báo Đức mới tổ chức được cách làm việc hiện đại và hoàn hảo đến như vậy.

Mọi công việc của cơ quan SD do tiến sĩ Bét-stơ và Men-lo hoàn thành trước đây đã làm cơ sở sẵn cho hoạt động của Heydrich. Một con người có tính cách như Heydrich thì cả Bét-stơ và Men-lo đều lần lượt bị thải hồi khi họ vừa hoàn thành công việc. Trong khi tiến sĩ Bét-stơ bắt buộc phải làm việc cho đến năm 1940 thì Heydrich lại tố cáo Men-lo trước một toà án danh dự từ năm 1937, sau đó ông ta lại bị Heydrich thải hồi.

Từ đây Heydrich trực tiếp theo dõi một số nước và chịu trách nhiệm báo cáo lên Hitler về sự phát triển của thế giới. Tình hình thu thập được ở vùng Viễn Đông có giá trị chủ yếu giúp cho việc đánh giá vạch ra những chính sách đối ngoại của Đức, song việc đánh giá Mỹ và các khuynh hướng chính trị ở Mỹ lại hoàn toàn sai lầm, nhưng nó vẫn được người ta trình lên

Hitler.

CHƯƠNG 2: DƯỚI QUYỀN TƯỚNG HEYDRICH

Nhận công tác ở đại bản doanh ít lâu, tôi được gặp tướng Heydrich, người cầm đầu có thể lực của cơ quan SD. Bước vào trụ sở của Gestapo, nơi Heydrich làm việc, tôi không khỏi có những băn khoăn lo ngại vì không biết rồi đây ông ra sẽ bố trí công việc cho tôi ra sao.

Trong phòng, Heydrich đang ngồi sau chiếc bàn làm việc. Ông ta có vóc người to lớn, diện mạo hơi kỳ dị, vàng trán cao, nhưng cặp mắt lại bé nhỏ đầy vẻ tinh ranh, xảo quyệt như mắt thú rình mồi. Mũi Heydrich hơi dài nằm trên cái mồm khá rộng có đôi môi dày cộm. Bàn tay ông ta với những ngón dài đuồn đuối làm người ta liên tưởng ngay tới những chân con nhện. Trông Heydrich khá đẹp trai nếu không có đôi môi dày làm cho bộ mặt tối lại. Giọng ông ta the thé, cách diễn đạt thiếu mạch lạc, không bao giờ ông nói ngay hết câu nhưng cuối cùng vẫn diễn đạt được những ý nghĩ của mình.

Cuộc gặp đầu tiên giữa Heydrich và tôi diễn ra khá tốt đẹp. Ban đầu, ông ta hỏi thăm hoàn cảnh gia đình tôi, sau đó câu chuyện chuyển sang vấn đề âm nhạc. Tôi quên không nói trước rằng Heydrich là người chơi đàn violon khá giỏi. Ông ta thường tổ chức các buổi hoà nhạc tại nhà mình. Biết tôi là luật sư, Heydrich hỏi về quá trình học luật và nghề luật sư của tôi, sau đó ông ta hỏi tôi có muốn cộng tác với một luật sư có tên tuổi là X. ở Dusseldorf không? Heydrich cho rằng, trong xã hội, những người có năng lực hoạt động về pháp luật rất quan trọng và cần thiết. Họ là những người có tâm hồn cởi mở, ít phạm phải những sai lầm so với thể hệ trước và sẵn sàng tham gia vào mọi hoạt động trong đời sống xã hội, nhưng đấy chỉ là sự phát triển theo kiểu cũ.

Khi bắt đầu nói đến tổ chức, đến sự phát triển của hệ thống phản gián ở Đức và cơ quan tình báo chính trị, giọng Heydrich trở nên trang nghiêm nhưng vẫn sôi nổi. Tôi hiểu rằng ông ta đang tìm cách thuyết phục tôi. Tất nhiên, Heydrich không quên nhắc đến những sơ xuất nhỏ trong các báo cáo của tôi, đồng thời ông cũng chỉ cho thấy cần chống khuynh hướng hình thức chủ nghĩa trong pháp luật. Cuộc trao đổi giữa chúng tôi kéo dài hai giờ. Ra về, tôi có ấn tượng khá sâu sắc về cá tính của Heydrich, cá tính có một không hai trong số những người mà tôi quen biết từ trước đến nay.

Những năm sau, tôi càng hiểu rõ thêm ông ta và ấn tượng ban đầu của tôi đối với ông ta vẫn không phai mờ. Con người ấy sau này đã trở thành một trong những nhân vật trụ cột của chế độ quốc xã. Tính cách tàn bạo của Heydrich đã góp phần đẩy một nhà nước đi chệch khỏi con đường phát triển đúng đắn của nó. Nhiều cán bộ chính trị cao cấp và cả đồng nghiệp của ông ta cũng bị ông ta theo dõi, giám sát như Heydrich đã giám sát các cơ quan SD đồ sộ của ông ta.

Muốn hiểu rõ hơn con người đang tiến những bước tới đỉnh cao danh vọng, cần biết thêm vài nét về quá khứ của ông ta. Chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc, Heydrich gia nhập Hải

quân Đức. Tốt nghiệp học viện sĩ quan, ông ta được phong chuẩn úy phục vụ trên chiếc tuần dương Berlin do Canaris-sau này là đô đốc-chỉ huy. Sau mấy năm, Heydrich được thăng cấp trung úy. Nhưng do phẩm chất cá nhân và những chuyện trai gái, nên ông ta phải ra trước toà án danh dự, cuối cùng buộc phải giải ngũ.

Không có công ăn việc làm, không có một xu dính túi may sao Heydrich được một người bạn là sĩ quan SS ở Hamburg tiến cử với Himmler vào năm 1931. Sau những lần thử thách, ông ta được giao việc nghiên cứu vạch kế hoạch thành lập một tổ chức mà sau này được gọi là cơ quan an ninh của Đảng (quốc xã) cơ quan SD.

Đặc biệt, Heydrich có tài đi sâu, phát hiện nhanh những điểm yếu về các mặt đạo đức, chính trị và nghiệp vụ hoặc những vấn đề tương tự tuy chúng nằm lẫn trong một mớ những sự kiện khác nhau. Sự thông minh của ông ta kết hợp được với bản năng lúc nào cũng sẵn sàng rình mồi của một con thú tạo cho ông ta có thể phản ứng nhanh và có hiệu quả nhất. Những gì thấy có lợi, Heydrich liền nhận ngay để khai thác. Ngược lại, ông ta sẵn sàng và khôn khéo từ chối những việc gì gọi là vô dụng hoặc xét thấy có thể nguy hiểm cho mình. Trong bầy sói dữ, Heydrich giống như con đầu đàn. Lúc nào ông ta cũng tỏ ra mình là kẻ đàn anh, sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn để lừa gạt người khác. Nhiều khi ông ta tỏ ra xảo trá, lật lọng, tàn bạo, hành động thất nhân tâm.

Đối với các cộng sự, bạn đồng nghiệp và các thủ lĩnh cao cấp trong Đảng như Rudolf Hess-người xếp thứ hai sau Hitler, Mác-tanh Borman, chánh văn phòng quốc gia và những người từ cấp Bộ trưởng trở lên thì Heydrich hành động theo nguyên tắc “chia để trị”. Ông ta đã áp dụng đối sách này ngay cả trong quan hệ với Hitler và Himmler. Điều quan trọng nhất đối với Heydrich là làm sao phải biết được nhiều hơn người khác về các vấn đề chính trị, nghiệp vụ hoặc những gì thầm kín nhất trong cuộc sống của họ; phải biết lợi dụng nhược điểm, những yếu kém của người khác để buộc họ phải phụ thuộc hẳn vào mình, mặc dù họ là những người có cương vị cao thấp khác nhau.

Vì vậy, Heydrich đã điều khiển và duy trì được thế cân bằng trong chính phủ, giữa những người có mưu đồ khác nhau, có những tham vọng trái ngược nhau, có những thù oán, cạnh tranh hoặc ghen tỵ lẫn nhau. Trong khi đó thì Heydrich biết rõ khi nào ông ta nên rút vào hậu trường. Phải thừa nhận rằng, về “nghệ thuật” kích động kẻ thù chống lại nhau thì Heydrich quả là bậc thầy. Ông ta bí mật bắn tin cho người này để chống lại người khác, ngược lại Heydrich lại nhận được những tin nhiều khi còn tệ hại hơn thế. Bằng thủ đoạn và hành động cụ thể, ông ta đã điều khiển được những “con rối” của đệ tam đế chế Đức.

Heydrich biết cách làm cho Hitler do có những ý đồ ngông cuồng phải phụ thuộc vào mình, vì ông ta biết rằng Hitler không thể không cần đến những cái đó. Đến lượt Himmler, Heydrich biết khéo gợi ý để Himmler phải đề cao vai trò của Heydrich trong các cuộc họp có đủ mặt Hitler, Hess, Borman và viên tổng tham mưu trưởng, khéo đến nỗi Himmler không thể nào biết được rằng đấy không phải là ý kiến của chính ông ta.

Nhược điểm duy nhất của Heydrich là tệ giao cấu đồng giới Heydrich không sao bỏ được cái thói quen xấu xa này. Ông ta lao vào cuộc sống trác táng mà không hề suy nghĩ, tính toán thận

trọng gì. Song cũng có lúc ông ta làm chủ được bản thân và tránh được những sai lầm dẫn đến những tác hại lớn.

Tháng 2 năm 1938, xảy ra cuộc va chạm giữa Heydrich với viên tổng tư lệnh quân đội Đức-tướng Vông Phrít-xơ. Mây-xinh-gie, trưởng ban thanh tra, một con người có tính lập lờ, trước kia là cảnh sát ở thành phố Munich một trong những cộng sự của Heydrich có lần đến báo cáo với Heydrich việc viên tướng Vông Phrít-xơ đã vi phạm nghiêm trọng đến đạo lý một việc mà y cho rằng không ai có thể chối cãi nổi. Heydrich vô cùng mừng rỡ khi nhận được bằng chứng để tố cáo viên tổng tư lệnh. Ông ta đem việc này báo cáo với Himmler và cả với Hitler mà không hề thẩm tra lại. Cho tới khi Heydrich nhận ra rằng viên tướng kia không phạm phải sai lầm thì đã muộn. Nhưng ông ta không từ bỏ vấn đề này, ngược lại vẫn nắm chặt lấy nó để phục vụ cho ý đồ riêng. Sự thật, tướng Vông Phrít-xơ bị kết án oan chỉ vì Heydrich không muốn thừa nhận sai lầm của mình.

Dưới quyền chủ tọa của Gơ-rinh, một toà án danh dự được thành lập để xem xét vụ án này. Giữa Heydrich và Gơ-rinh đã nổ ra một cuộc tranh cãi nghiêm trọng, cuối cùng sự thật đã được làm rõ: người làm chứng đã khẳng định lời buộc tội bị cáo đã áp dụng sự luyến ái đồng tính là đúng sự thực, nhưng bị cáo lại là một sĩ quan kỵ binh cùng có tên là Vông Phrít-xơ chứ không phải viên tổng tư lệnh kia. Một sự ngộ nhận tai hại!

Toà án tuyên bố viên tổng tư lệnh vô tội. Nhưng Heydrich vẫn lợi dụng được Hitler trong vụ này để buộc viên tổng tư lệnh Vông Phrít-xơ phải về hưu vì lý do... “sức khỏe!”.

Sau đó ít lâu, Vông Brau-chít được phong chức thống chế thay tướng Vông Phrít-xơ giữ cương vị tổng tư lệnh quân đội Đức. Trong vụ án trên lần đầu tiên tôi còn được chứng kiến những việc làm kỳ cục của Himmler. Ông ta triệu tập 12 cục trưởng SS tin cậy nhất đến phòng bên cạnh nơi Vông Phrít-xơ đang bị thẩm vấn rồi ra lệnh cho họ phải tìm cách bức cung buộc Vông Phrít-xơ phải tự thú nhận sai lầm. Lúc đó, tôi bất chợt bước vào phòng, thấy 12 sĩ quan đang ngồi châu đầu, đăm chiêu suy nghĩ, cố moi óc vạch ra một kế hoạch dị kỳ!

Cơ quan SS được Himmler lập ra theo những nguyên tắc, luật lệ của những người theo đạo Thiên Chúa. Ông ta đã áp dụng một cách hết sức máy móc nội dung, điều lệ, quy tắc do I-nhắc Đơ Loay-ô-la biên soạn để giảng dạy trong tôn giáo.

Tuyệt đối phục tùng. Mọi mệnh lệnh chỉ có thi hành, không được bàn cãi! Đó là nguyên tắc tối cao của cơ quan này.

“Thủ lĩnh SS ”-đó là biệt hiệu để chỉ người cầm đầu cao nhất của cơ quan SS Himmler. Ông ta được người ta coi như Cha của những con chiên ngoan đạo. Ban lãnh đạo cơ quan SS cũng được tổ chức theo một luật lệ có tính đẳng cấp của Nhà thờ.

Người ta dành hẳn một tòa lâu đài được xây dựng từ thời trung cổ ở vùng Pa-đéc-bon tại Oét-spha-li làm “chủng viện”, cho cơ quan SS. Đó là lâu đài Uê-ben-xbuốc. Hàng năm, ban lãnh đạo của các cơ quan “tôn giáo bí mật” ấy đều đến đây họp hành, thảo luận. Mỗi thành viên trong họ đều có một ghế riêng ghi tên từng người vào một tấm bạc mỏng đóng sau lưng ghế. Họ phải tập trung tư tưởng để thực hiện những nghi thức về tinh thần.

Himmler sinh năm 1900, mẹ là con một người bán rau ở Sa-voa, còn bố là thầy giáo ở vùng Ba-vi-e. Himmler được nuôi dưỡng trong sự giám sát chặt chẽ của Nhà thờ. Nhưng rồi ông ta sớm rời bỏ nơi đào tạo, giáo dục mình, có thể là do không chịu nổi sự độc đoán của người bố, nhưng phải đến khi ông bố nhắm mắt xuôi tay thì Himmler mới thật sự từ giã Nhà thờ. Bố Himmler muốn sau này con mình sẽ trở thành một điền chủ nhưng trong thời gian xảy ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông ta lại trở thành trung úy hải quân và gia nhập Phong trào quốc xã của Hitler sau khi Đức bại trận. Từ năm 1926, Himmler là thủ lĩnh của cơ quan SS (thuộc ngành an ninh) một đơn vị cận vệ của Hitler.

Trước khi mở phiên toà xét xử tướng Vông Phrít-xơ, tôi được lệnh đến gặp Heydrich và phải đem theo súng ngắn. Tôi đã mang khẩu súng được cấp trên tặng cùng nhiều đạn. Heydrich mời tôi đến ăn cơm tối với ông ta. Khi bước vào bàn ăn, Heydrich hỏi:

-Tôi đoán chắc không lầm, có lẽ ông là một xạ thủ thì phải?

-Vâng, thưa ngài!-Tôi đáp.

Cả ba người: Heydrich, viên trợ lý của ông ta và tôi cùng ngồi ăn, không ai nói gì. Mặc dù hết sức khó chịu trước không khí nặng nề đó nhưng tôi kiên quyết không gọi chuyện vì thấy Heydrich đang trong trạng thái thần kinh bị căng thẳng ghê gớm.

Sau bữa ăn, Heydrich lấy mấy viên aspirin uống và nói không chút màu mè:

-Nếu sau một tiếng rưỡi nữa mà chúng không xuất phát từ Postdam thì may ra mới thoát được mối hiểm hoạ.

Dần dần, Heydrich bình tĩnh trở lại và cho biết lý do như sau: số là ông ta nhận được nguồn tin từ cơ sở trong quân đội cho biết có một số sĩ quan ở Bộ tổng tham mưu hết sức tức giận trước việc chỉ huy của họ là tướng Vông Phrít-xơ bị vu khống. Họ âm mưu tổ chức một cuộc bạo động ngay trong đêm đó để chống lại chính quyền. Tất nhiên, Heydrich đã tiến hành các biện pháp cần thiết để phòng ngừa vụ bạo động, nhưng ông ta vẫn cảm thấy thần kinh hết sức căng thẳng. Biết tôi bắn giỏi, Heydrich đã gọi tôi đến. Ông ta yên tâm hơn và cho mãi tới hơn một giờ sáng, Heydrich mới buông tha tôi. Khi tiễn tôi ra cửa, viên trợ lý mới rỉ tai:

-Sao đêm nay chẳng thấy người ta biểu lộ cái “chủ nghĩa anh hùng vĩ đại” ấy ra nhỉ?

Hậu quả của vụ kiện chắc chắn ảnh hưởng không nhỏ đến vai trò và vị trí của Heydrich trong một thời gian. Sau đó ông ta phải tìm mọi cách để lấy lại thể diện của mình.

Mây-xinh-gie lập tức bị thay thế. Tiến sĩ Bét-sơ được giao chức vụ trưởng cục hình sự của cơ quan Gestapo.

Sau một số lần tiếp xúc, Heydrich tỏ ra có ấn tượng tốt về các báo cáo và cộng tác của tôi. Khi mối quan hệ giữa hai chúng tôi trở nên thân thiết, có điều kiện hiểu ông ta hơn tôi mới biết được những khuynh hướng của Heydrich. Nhìn chung, thái độ của ông ta đối với tôi cũng như đối với những người khác dưới quyền là thái độ kiểu “mèo vờn chuột” rất xảo quyệt. Trong cái trò này Heydrich luôn luôn đóng vai “mèo”. Nó chỉ dừng lại sau khi đã tóm gọn được “chuột”

trong cặp móng sắc của nó và sẵn sàng “xé xác chuột” một khi cảm thấy “chuột” có dấu hiệu muốn lẩn trốn.

Đối với tôi, ngay từ đầu, ông ta chẳng giành được kết quả gì. Ngoài giờ làm việc, Heydrich thấy tôi rất có lợi cho ông ta trong việc tiếp xúc với giới tri thức và văn nghệ sĩ trong cái câu lạc bộ ở Berin, nơi mà trước đây Heydrich không sao có thể thâm nhập được. Vợ Heydrich là người đàn bà có vẻ đẹp của phụ nữ vùng bắc Âu. Bà ta không những không che giấu niềm kiêu hãnh về sắc đẹp của mình mà còn tỏ ra có nhiều khát vọng khác, song bà ta đành phải cúi đầu phục tùng Heydrich vì ông ta tổ chức giám sát bà rất chặt chẽ.

Thấy tôi có thể giúp cho việc thoả mãn được yêu cầu tiếp xúc với các văn nghệ sĩ có trình độ văn hóa và đầy thông minh, bà ta tỏ ra vô cùng sung sướng.

Khi Heydrich nhận rõ những khát vọng về văn hóa của vợ mình thì ông ta lại tỏ vẻ nghi ngờ tôi. Bất chấp sự kiềm chế của chồng, Phrau Heydrich vẫn duy trì được ưu thế của bà ta. Cuối cùng Heydrich đành hạ mình đưa vợ đi dự các buổi hoà nhạc hoặc xem kịch là lĩnh vực cả ba chúng tôi đều ưa thích. Đó là những cơ hội để bà ta giao du với cái xã hội của người dân thủ đô Berlin.

Không biết Heydrich có lợi dụng mối quan hệ mới giữa vợ ông ta và tôi để đưa tôi vào cạm bẫy hay không. Vào buổi tối, chúng tôi chơi bài tây với nhau, Heydrich thường gọi đó là mối “quan hệ thân tình trong gia đình”. Thường những buổi đó, Heydrich phải sắm vai “anh chồng cần lưu ý”. Có lần, ngay ngày hôm sau, ông ta gọi điện cho tôi nói với giọng khả ố:

-Tối nay chúng ta hãy đóng vai những thằng đàn ông chưa vợ, kiếm cái gì ăn rồi cùng đi chơi gái nhé!

Bữa ăn tối hôm đó, giọng Heydrich trở nên tục tằn. Ông ta ép tôi phải uống hết cốc rượu này đến cốc rượu khác, lôi tôi từ quán rượu này đến quán rượu kia. Lấy lý do sức khỏe không được tốt nên tôi từ chối. Vì thế, Heydrich không thực hiện được ý đồ của ông ta.

Một buổi tối có lần Heydrich nảy ra ý nghĩ rằng nếu thành lập được một khách sạn thuộc loại “cỡ” cho người nước ngoài và ở đó có các cô gái xinh đẹp thì chắc chắn sẽ làm cho loại khách này có thể mất cảnh giác. Trong cái “không khí kín đáo” ấy thì sự cứng rắn, tính kiên quyết của các nhà ngoại giao cũng sẽ phải “mềm ra”, qua đó cơ quan tình báo Đức sẽ thu được những tin hết sức bổ ích. Điều này rất có lợi cho công tác của cơ quan SD.

Ít lâu sau, tôi được Heydrich giao cho nhiệm vụ phải tổ chức một kiểu “khách sạn” như vậy để đáp ứng yêu cầu của số những nhà ngoại giao quá cảnh ngày một tăng cần nghỉ tại Berlin. Và một khách sạn kiểu đó đã ra đời mang cái tên khá hấp dẫn là “Phòng trà Kitty”. Thông qua một người làm trung gian, chúng tôi thuê một ngôi nhà khá lớn tại một khu vực sang trọng giữa Berlin. Việc sửa chữa, trang trí lại ngôi nhà được giao cho một kiến trúc sư nổi tiếng phụ trách, sau đó các chuyên gia kỹ thuật mới bắt tay vào việc: xây dựng các bức tường hai lớp và gắn vào đấy những micro nhỏ xíu nối với các máy ghi âm để ghi lại mọi câu chuyện ở trong phòng. Ba trong số bốn chuyên viên kỹ thuật ấy đã tuyên thệ giữ bí công việc và sẵn sàng trực suốt ngày đêm để điều khiển các phương tiện này.

Chủ nhân danh nghĩa của “Phòng trà Kitty” có đủ người phục vụ cho các bữa ăn và có nhiệm vụ phải đáp ứng những vật phẩm tiêu dùng khan hiếm nhất cho khách. Việc còn lại là phải tuyển chọn các nữ chiêu đãi viên. Tôi từ chối nhiệm vụ này và nói với Heydrich rằng tính chất công việc của tôi chỉ giới hạn ở việc cần có những nữ nhân viên có phẩm chất, được chọn lọc chứ không thể nghĩ đến việc sử dụng chị em vào bất kỳ một việc nào khác.

Một trong những nhân viên dưới quyền Heydrich là Ác-tuya Nê-be, nguyên cục trưởng cục cảnh sát hình sự đã phục vụ lâu năm trong cái “lữ đoàn của những người đàn ông đức hạnh” nhận nhiệm vụ này. Ông ta đi khắp các thành phố châu Âu tìm chọn những cô gái có văn hóa, có đầy đủ điều kiện đảm đương công việc. Rất tiếc phải nói rằng phần đông các cô gái thuộc tầng lớp cận bã trong xã hội Đức lại tỏ ra thích hợp với loại công việc này.

“Phòng trà Kitty” đã đem lại những kết quả thật bất ngờ. Các vị khách tới đây đã cung cấp cho chúng tôi nhiều tin tình báo quý giá, phần lớn là các tin bí mật về ngoại giao. Với sự ranh ma, quỷ quyết vốn có của mình, Heydrich đã sử dụng các tin này để chống lại Ribbentrop và Bộ Ngoại giao của ông ta. Không một ai, kể cả Ribbentrop hiểu được thực chất cái “Phòng trà Kitty” kia là gì và chủ nhân thực sự của nó là ai. Một trong các “con mồi” có giá trị là bá tước Xi-a-nô, Bộ trưởng Ngoại giao Ý. Ông ta thường hay la cà đến đây cùng với một số nhà ngoại giao khác. Tất nhiên, Heydrich không bỏ lỡ dịp nào để thực hiện cái mà ông ta gọi là “sự kiểm tra nhân sự” ở cơ sở này. Mỗi lần như vậy, ông ta lại ra lệnh cho tôi phải tháo gỡ các phương tiện ghi âm ở nơi ông ta thực hiện sự “kiểm tra” ấy. Có lần chúng tôi đã phát hiện được “công việc” của ông ta với một nữ chiêu đãi viên.

Báo cáo với Himmler về “Phòng trà Kitty” và giá trị các tin thu được ở đây, có lần Heydrich trở về và phàn nàn rằng tôi không chấp hành mệnh lệnh của ông ta là không được mở máy theo dõi. Một lần Heydrich gọi tôi đến và hỏi:

-Tôi không hiểu vì sao ngài Himmler lại có được nguồn tin khi tôi đi kiểm tra “Phòng trà Kitty”?

Sự thẩm tra của ông ta đối với tôi lần này cũng không đạt kết quả vì tôi đã đưa ra ngay lời xác nhận của cục trưởng cục kỹ thuật chứng minh rằng tôi đã thi hành mệnh lệnh tháo gỡ máy không theo dõi ông ta.

Âm mưu cuối cùng của Heydrich nhằm công kích tôi lại càng nguy hiểm hơn nữa. Người ta tổ chức cuộc họp giữa những người đứng đầu cơ quan SS và lực lượng cảnh sát ở đảo Phe-mác-nơ trên biển Baltic. Gia đình vợ Heydrich ở trên đảo này và có một biệt thự dùng làm nơi nghỉ hè. Sau cuộc họp, Heydrich tự lái máy bay riêng về Berlin. Có thì giờ rảnh rỗi, tôi nghỉ lại đảo một ngày. Buổi chiều vợ Heydrich ngỏ lời yêu cầu tôi đưa bà ta đến chơi hồ Plô-ne bằng xe hơi. Đối với tôi đó là cuộc giải trí vô cùng đại dật. Chúng tôi vào giải khát trong một quán cà phê, trao đổi với nhau về nghệ thuật, văn hóa, âm nhạc là những lĩnh vực bà ta quan tâm nhưng ít có dịp tiếp xúc. Chúng tôi trở về nhà trước khi màn đêm buông xuống.

Bốn hôm sau, Mui-le, người cầm đầu cơ quan Gestapo báo cho tôi rằng Heydrich rủ ông ta và tôi cùng đi hộp đêm. Tôi cho rằng Heydrich đến đó để hoạt động theo thói quen của ông ta nên

đã nhận lời mà không hề đắn đo, mặc dù trong thời kỳ đó tôi chưa có mối quan hệ thân quen gì lắm với Mui-le. Những người mà cuộc đời họ gắn liền với các tai họa và sự nguy hiểm thì họ hay mê tín. Tôi cũng vậy. Chính tối hôm đó, tôi đã cảm thấy sẽ xảy ra những chuyện chẳng lành. Song, cuộc hẹn của Heydrich đã trùng hợp với ngày ông ta có những niềm vui nên sự lo ngại của tôi đã biến đi nhanh chóng. Như thường lệ, ông ta không muốn nghe những sự kiện dù là mới nhất trong công tác tình báo đang lúc đi chơi. Sau bữa ăn tối ở một khách sạn nổi tiếng, chúng tôi kéo nhau đến một “bar” cạnh quảng trường A-léc-dăng-đơ. Chủ quán là một người có vẻ dằn dặt.. Lúc đầu, Mui-le gọi các món nhắm rồi đưa tôi ăn. Chúng tôi đang nói về chiếc máy bay riêng của Heydrich thì bất chợt Mui-le quay sang vỗ vai tôi:

-Này anh bạn! Hôm trước anh bạn tạo ra được một dịp may hiếm có bên hồ Plô-nê đấy nhỉ?

Tôi vội liếc sang Heydrich, thấy mặt ông ta tái đi. Cố giữ bình tĩnh tôi hỏi Heydrich có phải ông muốn tôi thuật lại buổi đi chơi hôm đó với vợ ông không? Heydrich thản nhiên nói:

-Ông vừa uống một chén thuốc độc đấy! Nó sẽ giết ông trong vòng sáu tiếng đồng hồ. Nếu ông kể lại toàn bộ sự thật, tôi sẽ đưa ông liều thuốc giải độc. Nhưng vấn đề là phải nói đúng sự thực.

Tôi không tin vào lời nói của Heydrich, vì trên nét mặt có vẻ thản nhiên của ông ta còn lộ rõ sự thích thú giả tạo đen tối. Nhưng... mặc xác ông ta! Tim tôi đập mạnh vì bị xúc động, song chẳng việc gì mà phải che giấu. Bằng một giọng thản nhiên, tôi kể lại mọi việc đã diễn ra như thế nào trong buổi chiều hôm đó.

Mui-le đang chăm chú nghe, đột nhiên hỏi cắt ngang:

-Vậy sau khi uống cà phê, anh có đi dạo chơi với bà ấy không? Vì sao anh lại không nói chuyện đó? Anh không hiểu rằng anh đã bị người ta theo dõi suốt chiều hôm đó hay sao?

Một lần nữa, tôi phải thuật lại thẳng thắn cuộc dạo chơi và nội dung câu chuyện giữa hai chúng tôi trong khoảng 15 phút ấy.

Nghe xong, Heydrich im lặng suy nghĩ một lát rồi nhìn tôi bằng cặp mắt nẩy lửa:

-Thôi được! Cứ cho là tôi tin ông, nhưng ông phải thề rằng từ nay trở đi, ông không được diễn lại bất cứ việc gì tương tự như thế nữa!

Tôi phải hết sức tự kiềm chế mình và đáp lại với giọng hằn học:

-Lời hứa danh dự trong trường hợp này hoàn toàn chỉ là một sự ép buộc. Nhưng trước hết, xin ngài hãy cho tôi biết cách giải độc của ngài ra sao (đối với Heydrich, tốt nhất là phải thận trọng), sau đó tôi sẽ xin hứa danh dự. Là một sĩ quan hải quân cũ, lòng tự trọng có cho phép ngài xử sự khác đi chăng?

Heydrich chăm chú nghe tôi nói, ông ta không thích ai đụng chạm đến lòng tự trọng và danh dự của mình. Nhưng với một cử chỉ có vẻ hài lòng-thật ra tôi ngạc nhiên về thái độ này-ông ta rót cạn chai rượu Mác-ti-ni vào cốc tôi. Phải chăng đây là sự thật hay tưởng tượng? Nhưng rõ

ràng khi uống rượu tôi cảm thấy có một mùi đặc biệt. Điều này còn cay đắng hơn những lời phỉ báng. Thế là tôi đành phải hứa với Heydrich và ngỏ lời xin lỗi về câu chuyện đã qua. Heydrich nói ông ta không muốn nghe những lời xin lỗi như vậy nữa, và cuộc giải trí tối hôm ấy vẫn tiếp tục. Một lần nữa cạm bẫy của ông ta đã không chụp được vào đầu tôi.

Thông qua những công việc cụ thể, sau này Heydrich đã kéo tôi về công tác dưới quyền ông. Năm 1940, tôi chuẩn bị cưới vợ lần thứ hai. Như mọi sĩ quan SS khác, tôi phải báo cáo lý lịch, thành phần, dân tộc của người yêu. Tôi lo lắng, khi biết rằng mẹ cô ta là người Ba Lan, mà các thủ lĩnh quốc xã thì chẳng ưa thích gì dân tộc này. Trong báo cáo gửi lên Heydrich, tôi đề nghị ông ta thông cảm khó khăn của tôi để giúp đỡ trong trường hợp đặc biệt này. Điều làm tôi hết sức ngạc nhiên là Heydrich đã nhận lời làm tất cả những gì mà tôi yêu cầu để tranh thủ được sự tán thành của Himmler. Ông ta bảo tôi chỉ việc chuyển lên ngài Himmler mọi giấy tờ về cô ấy kèm thêm hai bức ảnh. Khoảng 4 hôm sau, tôi nhận được bản sao tờ lệnh của Himmler gửi cho cơ quan điều tra về quốc tịch và bản quyết định cho phép tôi được cưới vợ. Heydrich tự tay chuyển quyết định đó và ngỏ lời chúc mừng tôi. Ông ta cũng đưa cả tấm ảnh người yêu tôi mà Himmler đã gạch bút chì xanh dưới cặp môi và đôi lông mày với lời nhận xét hơi quá đáng. Tôi ngạc nhiên và tự suy nghĩ điều gì đã khiến cho cả Heydrich và Himmler cho tôi được hưởng sự miễn trừ một cách vô cùng nhanh chóng như vậy.

Sau lễ cưới được nửa năm, một hôm người giúp việc trình cho tôi một tập hồ sơ về “Những sự kiện mật của chế độ quốc xã”. Đó là hồ sơ vào loại tối mật, chủ yếu điều tra về những cuộc nói chuyện giữa hàng các Bộ trưởng. Hàng ngày, ít nhất có đến 85 hồ sơ loại này chuyển đến tay tôi, có hồ sơ sau khi đọc xong, tôi chẳng hề xúc động chút nào. Có một báo cáo mật của cảnh sát ở Pô-den gửi riêng cho Mui-le, cục trưởng cảnh sát Gestapo. Nội dung hồ sơ mật đó là báo cáo tử mĩ về gia đình vợ tôi ở Ba Lan, trong số đó có việc người chị vợ lấy một người Do Thái làm nghề bán bột mì. Thế là Heydrich đã nắm được “điểm yếu” của tôi. Nhưng số mệnh thật là trớ trêu! Chính tôi là lại người giúp ông ta vạch ra các biện pháp xử lý việc này. Cuối cùng hài lòng trước các đề xuất của tôi, từ đó Heydrich không tìm cách đưa tôi vào cạm bẫy của ông ta lần nữa. Nhưng thôi, hãy gác những âm mưu và thủ đoạn mà Heydrich sử dụng để hại tôi lại...

CHƯƠNG 3: XÂM LƯỢC NƯỚC ÁO VÀ TIẾP KHẮC

Đầu năm 1938, tôi phải đệ trình lên Hitler về thái độ của chính phủ Ý trước việc Đức định thôn tính Áo. Báo cáo này không chỉ đề cập đến thái độ của Ý mà cả thái độ của các tổ hợp công nghiệp hoặc thương mại Ý trên đất Đức. Tất nhiên còn có cả phản ứng của các nước phương Tây sẽ như thế nào khi xảy ra cuộc xâm lược Áo. Một sự kiện có tính quyết định là việc bãi miễn An-tô-ni Ê-đen Bộ trưởng ngoại giao Anh. Chúng tôi biết I-oóc Ha-li-pha, người sẽ thay thế Ê-đen đã không thấy được sự thù địch của Áo.

Vì vậy thái độ của Anh đã có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định của Hitler, nhiều tin thu được ngay trên đất Áo cho thấy tình hình có thuận lợi hơn là khó khăn. Việc chính phủ Áo cho truy lùng hàng vạn đảng viên quốc xã Áo đã tạo điều kiện cho chúng tôi tiếp xúc được với họ. Ngày 12 tháng 2 năm 1938, thủ tướng Áo là Kurt Schuschingg đã gặp Hitler tại Ô-be-san-be hứa sẽ hạn chế và cấm các hoạt động chống Đức của “Mặt trận Tổ quốc”. Nhưng ngay sau lần gặp đó ông ta lại tuyên bố “không biết làm thế nào để thực hiện được lời đã hứa”. Hitler liền quyết định phải đánh gục thái độ đó. Sau khi tiến hành các biện pháp phòng ngừa một cuộc xâm lược của Đức ngày 11 tháng 3, chính phủ Áo cách chức Schuschingg. Ngay tối 12 tháng 3, Hitler ra lệnh tiến quân đánh chiếm nước Áo. Seyss Inquart, thủ lĩnh nhóm quốc xã Áo lập tức lên nắm chính quyền. Cũng đêm 12 tháng 3, tôi được lệnh cùng Himmler đáp máy bay sang Vienna, cùng đi có một đại đội SS vũ trang bảo vệ. Ngoài ra còn có một số uỷ viên trong “đội lê dương” người Áo thành lập trên đất Đức. Hai chiếc máy bay cất cánh tại sân bay Tem-pen-hốp Berlin trong tình hình thời tiết xấu, mây mù che kín mọi cảnh vật, liên lạc bằng vô tuyến điện với Vienna không thực hiện được.

Trong chuyến bay, Himmler nói với tôi về công tác quản lý hành chính nhằm dựng lên một chính quyền mới ở Áo. Chúng tôi kéo nhau lui về về sau máy bay để tránh tiếng động cơ ầm ỹ. Himmler ngồi, tấm lưng nặng nề dựa vào cánh cửa làm chiếc then cửa suýt bật ra. Tôi vội túm lấy ông ta lôi mạnh về phía trước. Thoạt đầu ông ta nhìn tôi bằng con mắt tức giận, nhưng khi thấy tôi chỉ vào chiếc then cửa sắp bật ra Himmler vội vã cảm ơn rồi rút.

Máy bay chúng tôi hạ cánh xuống Vienna vào lúc 4 giờ sáng. Thủ tục nhập cảnh cho các đại diện Đức được tiến hành ngay trong lúc chính quyền của bác sĩ S.Inquart đang thành lập. Ngồi nhà “Hữu nghị” trụ sở của chính phủ liên bang Áo lúc nào cũng ồn ào, nhộn nhịp. Nhiều cuộc họp và mít tinh được tổ chức liên tiếp ngay tại đây. Trong phòng đợi và khắp dãy hành lang của ngôi nhà, số người được động viên đến làm việc cho chính quyền mới vẫn còn thưa thớt. Trước ngôi nhà là vườn hoa ở đó đang có một đám đông tụ họp. Nhân viên SS và SA của chính quyền mới đeo trên tay chiếc băng trắng. Họ đang thi hành nhiệm vụ của cảnh sát. Cố không để ai chú ý đến mình, bác sĩ Mi-clát, tổng thống nước Cộng hoà Áo và Xkup, Bộ trưởng cảnh sát đang bước ra khỏi ngôi nhà với vẻ mặt chầu chực.

Vừa lúc đó thì Heydrich tới. Tôi báo cáo về tình hình chung. Heydrich dặn tôi phải cố gắng bảo vệ cho được các hồ sơ tài liệu về đại tá Rông-giơ người cầm đầu cơ quan mật vụ Áo, các tài liệu tôi đọc không thấy có sự phát hiện nào về việc nước Đức chuẩn bị đánh chiếm Áo, nhưng lại có tài liệu giúp cho việc mở mã khóa các ám hiệu và tín hiệu. Đại tá Rông-giơ tuyên bố, ông ta sẵn sàng cộng tác với cơ quan tình báo Đức.

Trong nửa tháng, tôi phải thảo ra các văn bản, sắc lệnh, đặc biệt là các luật lệ có liên quan đến hoạt động của bộ máy cảnh sát Áo và hệ thống an ninh, chuẩn bị cho việc sát nhập hành chính của Áo vào Đức. Tôi cũng đề nghị phải có sự thay đổi về nhân sự trong các cơ quan này. Nhiệm vụ thật là nặng nề.

Thủ đô Vienna của Áo chuẩn bị đón Hitler như chiến thắng của một cá nhân. Những lần đi thăm Ý chưa bao giờ tôi thấy người dân có nét mặt phấn chấn như ở đây. Do không dự kiến việc quốc trưởng sang thăm Áo nên cấp trên trao trách nhiệm cho tôi là phải lo ngay những biện pháp bảo vệ an toàn cho chuyến đi của Hitler trên một số đường phố ở Vienna và chỉ có một mình tôi chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh cho quốc trưởng.

Tại sở chỉ huy trung tâm cảnh sát thành phố, các nơi dồn dập gọi điện về báo cáo tình hình dân chúng đổ ra đường đón Hitler. Tình hình phản ánh được thể hiện bằng những lá cờ nhỏ màu trắng cắm chi chít trên tám bản đồ lớn treo trên tường. Các biện pháp an ninh tỏ ra có hiệu lực ở khắp các quận. Bỗng một nơi điện về cho biết, có 3 người nghi vấn đã bị bắt giữ trên một chiếc cầu. Họ khai, họ được trao nhiệm vụ gài mìn để phá hoại chiếc cầu này, và mìn đã được gài xong. Có nên xin ý kiến hoặc thay đổi đường đi của Hitler không. Biết rõ Hitler rất ghét sự thay đổi chương trình, song trách nhiệm của tôi thật quá nặng nề nếu cứ để cho Hitler thực hiện chuyến đi qua chiếc cầu đó. Phải đến kiểm tra ngay tại chỗ. Thời gian chỉ còn 8 phút. Liệu tôi có thể đến đây trước và bảo đảm không xảy ra việc gì cho quốc trưởng hay không?...

Tạm giao quyền chỉ huy ở trung tâm cảnh sát cho người khác, tôi lao tới nơi sắp xảy ra nguy hiểm. Cần xem xét khối thuốc nổ trong thời gian ngắn nhất, và phải làm cho nó mất tác dụng ngay. Muốn xử lý được việc đó, cái chính là mệnh lệnh phải được chấp hành nghiêm chỉnh. Tại đây, trên chiếc cầu này, tôi đã nghe thấy tiếng reo hò từ đang vọng dần lại. Trong phút chốc chiếc xe của Hitler... đã lăn bánh qua cầu. Một cảm giác nhẹ nhàng như vừa trút được gánh nặng đang lan toả khắp người tôi. Bước lên xe, tôi quay trở về trụ sở chính của cơ quan cảnh sát. Tối hôm đó, tôi vô cùng sung sướng khi được trao lại trách nhiệm cho Mui-le. Mặc dù có những nguồn tin nói rằng giữa Hitler và Mussolini thiếu nhất trí trong việc thôn tính nước Áo, nhưng cuối cùng vì công tước Ý đã đồng ý. Họ tỏ ra khá dễ tính.

Sau khi dự lễ chiến thắng ở Vienna, Hitler lại muốn quay trở về thăm ý để chứng minh cho thế giới thấy rõ tình đoàn kết hữu nghị giữa hai nước là rất tốt đẹp.

Tổ chức xong các biện pháp an ninh ở Áo, Mui-le và tôi lên máy bay bay sang Ý. Nhà chức trách ở đây tỏ ra hết sức ân cần tiếp đón chúng tôi. Bất kỳ yêu cầu gì cũng đều được họ đáp ứng một cách nhanh chóng. Họ đã tìm cách gây cho tôi có ấn tượng tốt về công tác, về tính kỷ luật phát xít trong quân đội và sự biểu dương lực lượng hùng mạnh của họ. Công tác an ninh ở đây tỏ ra chu đáo và có hiệu lực. Trên các đoạn đường đi qua, nhà cầm quyền Ý đã dựng lên hàng

rào cọc xi-măng có dây xích lớn chằng từ cột nọ sang cột kia. Với tấm lòng nhiệt tình và sự thận trọng của nhà cầm quyền địa phương, tôi thấy việc chuẩn bị ấy chẳng có gì quá đáng. Cơ sở bí mật và nhân viên của chúng tôi thường xuyên có mặt trên các con đường đó. Cảnh sát khám xét tất cả mọi ngôi nhà bên đường. Chủ nhà phải bảo đảm chịu trách nhiệm những việc họ đã hứa bằng chữ ký.

Thời gian này, cảnh sát Ý đã tạm bắt giữ trên 6.000 người nghi vấn. Việc tuần tra biên giới và kiểm soát hộ chiếu được tăng cường, hơn nữa tôi cũng bố trí khoảng 80 nhân viên mật có kinh nghiệm tại các điểm xung yếu trên đoạn đường Hitler sẽ đi qua. Nhiều cơ sở của tôi cũng được cắm ở những nơi có chiều dài, cả ở những nơi sẽ tổ chức các cuộc mít tinh như ở Rome, Naples và Florence.

Trong lần này, tôi có dịp tìm hiểu tình hình cơ quan tình báo ở Ý. Tôi lựa chọn trong số 500 nhà ngôn ngữ học giỏi nhất của cơ quan SD, giao cho họ thực hiện những chuyến du lịch sang Ý và tổ chức họ thành những tổ ba người theo kinh nghiệm của Liên Xô. Nhiệm vụ của họ là phát hiện tất cả những gì nghi ngờ, có hại cho chuyến đi thăm Ý của Hitler. Họ còn phải nắm vững tình cảm và thái độ của người dân ý đối với chế độ phát xít đương quyền.

Ít lâu sau, tập hợp các báo cáo đó lại, tôi đã nắm được khá nhiều tình hình nước Ý. Chuyến du thăm Ý của Hitler không xảy ra việc gì nghiêm trọng. Quốc trưởng cùng Mussolini đi qua các đường phố trong sự hân hoan phấn khởi của người dân Ý. Dọc đường chiến thắng, người ta treo đèn kết hoa. Điện Cô-li-dê tràn ngập một biển mũ nón với nhiều màu sắc. Ở Rome chỉ có một lần làm tôi lo ngại là khi Hitler và Mussolini ra khỏi xe đến xem chiếc máy nước kiểu cổ, lúc đó dân chúng liền ủa tới làm đứt tung hàng rào cảnh sát. Cơ sở của tôi ở đây báo ngay về là trong sự hỗn loạn đó họ không trông thấy Hitler ở đâu. Tôi phải trải qua những giây phút cực kỳ lo lắng cho đến khi đội cảnh sát vũ trang đẩy lùi được đám đông, lập lại được trật tự như cũ.

Ở Naples cũng xảy ra một việc bất ngờ, khi Hitler cùng nhà vua Ý duyệt đội danh dự. Tại đó, khi xem xong buổi trình diễn nghệ thuật ở nhà hát kịch Xan Các-lô thì Hitler phải đi duyệt đội quân danh dự. Nhà vua thì mặc đồng phục còn Hitler đi bên cạnh thì chỉ mặc trang phục buổi tối. Hậu quả logic là Hitler đã ra lệnh cách chức viên cục trưởng lễ tân là Vông Buy-lâu Xơ-oan-te.

Ngày 28 tháng 5, khi rời Ý trở về nước, chúng tôi đều thấy rõ sự liên minh quân sự Đức-Ý mà lâu này Hitler thường mong chờ giờ đây đã trở thành sự thật. Ngày hôm đó, Hitler triệu tập ngay các quan chức cao cấp trong đảng, nhà nước và quân đội để đọc một bài diễn văn dài hai tiếng đồng hồ. Quốc trưởng đã ra lệnh tăng cường sức mạnh của không quân Đức, hình thành một cơ cấu mới trong quân đội, và bắt đầu xây dựng phòng tuyến phòng thủ ở phía tây. Đó là chiến lũy Si-ê-phrít đặt dưới sự chỉ huy của viên kỹ sư Tốt-đơ.

Hitler tuyên bố thẳng thừng rằng cần nhanh chóng tăng cường tiềm lực của lực lượng vũ trang Đức trong vòng một đến hai tháng để nó đủ sức đương đầu với bất kỳ một cuộc chiến tranh nào. Quốc trưởng kết luận: “Tới lúc đó, chúng ta sẽ đạp chân lên một phần đất đai Tiệp Khắc”.

Cơ quan tình báo Đức hoạt động ở Tiệp dưới sự chỉ đạo của cục chính trị cơ quan SD. Giống

như ở Áo, tại đây cũng có nhiều thuận lợi trong việc thiết lập các mối quan hệ và tiếp xúc. Đảng Quốc xã của người Xuy-đét do Côn-rát Hen-len đã phối hợp với chúng tôi khá chặt chẽ. Một số người Ba Lan, Hungary và Slovac cung cấp cho chúng tôi nhiều tin tức có giá trị. Các tin đó được chuyển về Berlin bằng điện thoại riêng qua hai địa điểm ở biên giới Đức-Tiệp.

Heydrich tổ chức một cơ quan bí mật thường xuyên giám sát các hoạt động của Đảng Quốc xã người Xuy-đét và theo dõi cả Côn-rát Hen-len vì nội bộ đảng này không thống nhất với nhau về mục tiêu và cũng không chịu sự chỉ đạo hoàn toàn của Hitler. Phái do Các Héc-man Phrăng-cơ cầm đầu thì theo đuổi chính sách dùng vũ lực đối với nước Cộng hoà Tiệp Khắc, còn phái của Côn-rát Hen-len chỉ yêu cầu thiết lập được chế độ “tự trị” cho 3 triệu người dân Đức sống ở vùng Xuy-đét.

Trước áp lực mạnh mẽ của Heydrich và các tổ chức khác, Hen-len buộc phải chấp nhận mọi yêu sách của Hitler trong cuộc thương thuyết giữa hai bên hồi tháng 6 năm 1938. Sau đó Các Héc-man Phrăng-cơ được giao chức Bộ trưởng phụ trách Bô-hê-mơ-Mô-ra-vi. Một sự bất đồng ý kiến quan trọng đã xảy ra giữa Berlin và những người lãnh đạo Đảng Quốc xã Xuy-đét về công tác tuyên truyền và sự dàn xếp của I-oóc Rân-xi-man. Cơ quan tình báo Anh nắm được tin này và điệp viên của họ là đại tá Crít-chi đã nhiều lần gặp Hen-len. Họ định gặp lại ông này vào đầu tháng 4 năm 1938 tại Zurich. Heydrich ra lệnh phải đặc biệt quan tâm giám sát các cuộc trao đổi của họ và theo dõi chặt chẽ Hen-len. Việc theo dõi này không được để Hen-len biết vì Heydrich muốn Hen-len nhớ lại những lời hứa của ông ta với Hitler.

Khi Crít-chi thấy Côn-rát Hen-len chấp nhận các yêu cầu của Hitler thì ông ta hết sức ngạc nhiên. Trong cuộc gặp này, Hen-len tuyên bố, ông ta không thể chờ đợi lâu hơn nữa, kể cả Đảng của những người Đức ở Xuy-đét cũng như Hitler, và nếu cần thiết thì phải giải quyết vấn đề bằng vũ lực giữa lúc đó thì Hitler đọc bài diễn văn nổi tiếng ở Nuremberg đe dọa chính phủ Tiệp Khắc và không chấp nhận giải pháp thành lập một nhà nước “tự trị” của người Đức ở vùng Xuy-đét.

Lúc này có cuộc viếng thăm lịch sử của Nê-vin Sâm-béc-lanh tại Béc-tét-sga-đen ngày 15 tháng 9 năm 1938, tiếp đó có cuộc hội đàm Đức-Anh tại Gô-dét-sbéc và cuối cùng là ở... Munich.

Những việc chuẩn bị để triển khai các mặt hành chính trên lãnh thổ Xuy-đét được tiến hành tại khách sạn Dre-đen ở thành phố Dresden. Tôi phải tập trung chuẩn bị các văn kiện pháp luật, các sắc lệnh và thông cáo trong suốt 8 ngày.

Đầu tháng 10 năm 1938, thông qua Heydrich, tôi biết Hitler có ý định tiêu diệt hoàn toàn nước Tiệp Khắc, bắt chấp chính phủ này đã có những nhượng bộ lớn về kinh tế cho Đức.

Tháng giêng năm 1939, Hitler triệu tập Heydrich và các cán bộ cao cấp của cơ quan tình báo và ra lệnh cho họ:

“Chính sách đối ngoại của Đức đòi hỏi trong những tháng tới phải tiêu diệt nước Cộng hoà Tiệp Khắc bằng vũ lực nếu cần sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tấn công đánh chiếm Tiệp Khắc. Phải động viên, ủng hộ các hoạt động của những người Slovac trong phong trào giành

quyền tự trị của họ. Như vậy sẽ dễ dàng hành động đối với số người thuộc dân tộc Czech của nước Cộng hoà!”.

Hitler đặc biệt nhấn mạnh đến tính chất bí mật của mệnh lệnh này. Ngoài các cơ quan mật vụ, không một cơ quan nào như Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, hoặc của cả Đảng Quốc xã được biết đến nó. Mệnh lệnh được trao cho cơ quan tình báo thi hành bằng mọi biện pháp cần thiết về chính trị cũng như các mặt khác, nhằm bảo đảm sự thận trọng cho từng chi tiết. Những biện pháp đó phải báo cáo và được sự phê chuẩn trực tiếp của Quốc trưởng.

Chúng tôi tiến hành nhiều cuộc tiếp xúc với các giới trong phong trào dân tộc Slovak trong chính phủ Tiệp chúng tôi thấy chỉ có thể cộng tác với một nhóm chống đối chính phủ Tiệp do bác sĩ Giô-dép Ti-xô cầm đầu.

Tháng 3 năm 1939, thời cơ đã chín muồi, Hitler quyết định bắt đầu cuộc tiến công vào Tiệp Khắc. Đêm 12 tháng 3, hai đại diện cơ quan mật vụ Đức họp với bác sĩ Ti-xô lần cuối cùng. Ông ta chuẩn bị ra lời tuyên bố về chủ quyền của miền Slovak đặc dưới sự bảo trợ của nước Đức. Sáng 13 tháng 3, Ti-xô đáp máy bay riêng của cơ quan tình báo Đức về Berlin.

Giữa lúc đó, để gây tình hình căng thẳng giữa miền Slovak với chính phủ trung ương Tiệp, cơ quan tình báo Đức đã điều động nhiều toán quân khủng bố đến đây.

Khi tổng thống Ha-xa của Tiệp sang thăm Hitler thì cuộc trao đổi với bác sĩ Ti-xô đã kết thúc, mọi việc đã chuẩn bị xong xuôi. Ngày 14 tháng 3, Ti-xô ra tuyên bố thành lập nước Cộng hoà tự trị Slovak thì ngày hôm sau Ha-xa buộc phải ký một hiệp định lịch sử với Hitler chấp nhận sự bảo hộ của nước Đức đối với dân tộc Czech. Cuộc chiếm đóng hoà bình nước Cộng hoà Tiệp Khắc lập tức được các đơn vị quân đội Đức thực hiện.

Là người đầu tiên bước vào Hract-ca-uy, một toà lâu đài lịch sử cổ xưa của thành phố Prague sau khi Ha-xa đầu hàng. Hitler và số sĩ quan tùy tùng cùng đội cận vệ của ông càng làm tăng thêm cái không khí giá lạnh vốn có ở ngôi “mộ lộ thiên” này, cả trên các con đường mà các đơn vị quân Đức đang hành tiến. Hitler đến ở trong toà lâu đài. Nhiệm vụ của tôi là phải bố trí những gian buồng có tiện nghi sao cho phù hợp với ý thích của quốc trưởng như ở Berlin. Cơ quan SD và cục cảnh sát an ninh Đức đã cộng tác chặt chẽ với các bạn đồng nghiệp Czech. Cảnh sát Tiệp là một tổ chức có chất lượng. Nhân viên của họ được tuyển lựa kỹ và huấn luyện chu đáo. Himmler đã có ấn tượng tốt về họ. Có lần ông ta đã phải thốt lên: “Những con người tuyệt diệu! Tôi sẽ đưa những con người như vậy vào các đơn vị SS!”.

Mọi hồ sơ, tài liệu quan trọng của cơ quan mật vụ và của quân đội Tiệp được bảo vệ chu đáo. Cuộc sống của nước Tiệp Khắc đã nhanh chóng trở lại nếp sinh hoạt bình thường.

CHƯƠNG 4: HOẠT ĐỘNG TÌNH BÁO HAY MỘT CHUYẾN ĐI CÔNG TÁC

Mùa hè năm 1938, Hitler ngày càng có khuynh hướng chuẩn bị tích cực cho một cuộc chiến tranh với các nước phương Tây. Hitler đã bàn việc này với Himmler. Ông này lại truyền đạt với Heydrich và tôi được nghe Heydrich kể chuyện lại. Hitler tỏ ra coi thường Tổng thống Roosevelt và đánh giá “Mỹ chỉ là những cửa thừa của người Do Thái”. Thái độ này còn thể hiện trong những ngày đầu nổ ra cuộc chiến tranh với các nước phương Tây, song ông ta cũng tính đến sự phản công của nước Anh, Mỹ xuất phát từ Bắc Phi. Tuy vậy Hitler vẫn kết luận, các hải cảng phía tây bờ biển châu Phi không có đủ thiết bị để đáp ứng cho một hành động như vậy. Bắc Phi không có nơi nào có thể sử dụng vào việc tiếp tế, vận chuyển các phương tiện và khí tài chiến tranh hiện đại.

Hitler nêu ra điểm này và nó đã có tác động đến tôi. Himmler, một con người ưa xem xét các ý kiến của cấp trên bằng hành động thực tế nên trong một buổi tham khảo ý kiến của Heydrich, ông ta nêu ra vấn đề phải cử người đến trực tiếp quan sát tình hình vùng biển phía tây châu Phi và xem xét các cảng ở đó.

Mùa thu năm 1938, tôi nhận được lệnh phải tiến hành công tác tình báo để chủ động trong mọi tình hình. Heydrich cần có báo cáo đầy đủ về cảng Đaka, căn cứ chính của hải quân Pháp ở châu Phi. Không một ai, kể cả những người thân trong gia đình cũng không biết tôi nhận nhiệm vụ gì. Bề ngoài thì giống như tôi chuẩn bị đi công tác ở Berlin, thời gian khoảng hơn nửa tháng. Việc nguy trang khá khéo và tôi đã hứa với Heydrich sẽ tuyệt đối giữ bí mật nhiệm vụ. Cho đến nay lời hứa đó vẫn được giữ kín.

Cấp trên yêu cầu tôi phải nắm cho được thực chất các nguồn tin và tình trạng các thiết bị ở cảng. Độ sâu các luồng lạch và nơi lắp đặt thiết bị có bị phù sa bồi lên che lấp, hay vẫn còn sử dụng tốt? Heydrich còn yêu cầu phải kiểm cho được các bản đồ thủy văn, các số liệu thống kê, những tư liệu cần thiết phục vụ cho yêu cầu hoạt động của cảng. Ông ta đưa cho tôi một máy ảnh Lây-ca đặc biệt chuyên dùng vào loại công tác tình báo: một hộ chiếu Hà Lan (tôi đóng vai con trai một chủ hiệu buôn bán kim cương sang Đức để ngừng việc kinh doanh ở đây) cùng một số lớn ngoại tệ. Việc chuẩn bị được tiến hành chu đáo: vé máy bay, các địa chỉ liên lạc, những cơ sở mà tôi cần gặp gỡ tại Madrid và Lisbon, cùng mọi thứ cần thiết. Thế là tôi đáp máy bay đi Tây Ban Nha.

Trên đường bay, tôi ôn lại các chi tiết và suy nghĩ để chuẩn bị đối phó với mọi việc có thể xảy ra. Ban đầu tôi nhận nhiệm vụ với niềm hào hứng phấn khởi, nhưng sau đó mới cảm thấy có một số điều đáng lo ngại. Vừa tới sân bay, tôi đã gặp phải một khó khăn không dự kiến trước được là chiếc máy ảnh Lây-ca do được chế tạo đặc biệt đã gây ra sự soi mói của nhân viên hải quan. Tôi đã cãi cọ với họ một lúc lâu nhưng rồi cuối cùng cũng phải sử dụng đến một số tiền

khá lớn để “làm thủ tục” rồi họ mới để cho đi.

Tới Lisbon, đầu tiên tôi tìm gặp một cộng tác viên của Gian-ke là người Nhật. Tình bạn chân thành giữa hai chúng tôi đã nảy nở nhanh chóng và những năm sau nó càng thể hiện một cách tốt đẹp. Khi trao đổi với nhau về những công việc phải làm, anh bạn người Nhật khuyên tôi không nên sử dụng chiếc máy ảnh Lây-ca mặc dù nó được cải tiến mà nên mua chiếc máy ảnh khác ở ngay tại Đa-ka, anh còn nhấn mạnh rằng, tôi cần phải hoàn thành nhiệm vụ cho nhanh chớ nên đem theo một số tiền lớn như vậy. Chúng tôi đã cùng nhau rà đi rà lại toàn bộ các kế hoạch đề ra. Những điều tôi gặp trong loại công tác này cho thấy rõ, là mọi việc diễn ra hoàn toàn khác với những gì mà chúng tôi dự kiến theo kiểu bàn giấy ở Berlin.

Tại Đa-ka, tôi được bố trí ở trong một gia đình người Hà Lan gốc Do Thái. Chủ nhà làm nghề buôn vàng và đá quý, có cửa hiệu ở Lisbon, đó là cách để ông ta che giấu tung tích nhằm phục vụ cho công tác của chúng tôi. Ông ta đã được báo trước về nhiệm vụ của tôi thông qua một “bạn hàng” đến Lisbon và họ đã chuẩn bị mọi việc trước lúc tôi đến.

Sau 5 ngày làm việc say mê và căng thẳng, chủ nhà đã thu thập cho tôi những tin tức và số liệu quan trọng về các loại phương tiện, trang thiết bị ở cảng. Lập tức các tài liệu này được chuyển qua cơ sở ở Lisbon dưới dạng trao đổi với nhau về mặt hàng sắt tây. Tôi không nhớ rõ số tiền chi cho các cộng tác viên là bao nhiêu-nhưng chắc chắn không phải là con số bình thường.

Các bữa ăn trưa được tổ chức trong một câu lạc bộ nhỏ, giúp tôi có dịp tiếp xúc với các chủ xí nghiệp vận tải đường biển gồm người Pháp và người Hà Lan. Qua họ tôi đã thu thập được một số tình hình quý giá về cảng Đa-ka.

Tôi luôn nung nấu ý nghĩ phải làm sao chụp được một số bức ảnh về cảng. Mặc dầu bản thân tôi đã vượt qua những lo ngại đầu tiên, nhưng vẫn còn rất lo khi đi ngoài phố, trước những cái nhìn của khách qua đường. Tôi cảm giác như lúc nào cũng có những con mắt của mật thám đang theo dõi giám sát tôi. Sự hiểu biết ít ỏi về thời tiết và những con người ở đây phần nào làm cho tôi hao tổn sức lực. Hầu như đêm nào tôi cũng trằn trọc, suy nghĩ miên man đến những hành động trong ngày, lo lắng về những sơ hở, thiếu sót mắc phải cho đến gần sáng mới ngủ thiếp đi trong những cơn ác mộng. Khi tỉnh dậy, người tôi mệt mỏi, mồ hôi đầm đìa.

Ý nghĩ phải chụp ảnh cảng Đa-ka để góp thêm tài liệu vào thắng lợi của chuyến đi cứ thôi thúc nên tôi không thể chờ đợi một dịp nào nữa. Tôi đề nghị chủ nhà tổ chức một chuyến đi chơi ở bờ biển cùng gia đình ông. Chúng tôi lân la đi đến cảng, lợi dụng lúc đó tôi đã kịp thời chụp một số ảnh cho gia đình giống như những người đi du lịch. Phần lớn những bức ảnh này chụp lúc họ đứng trước các phương tiện và thiết bị mà tôi cần chụp. Tôi đã chụp được một chi tiết chính xác trong một bức ảnh mà “các cụ” tôi đứng hai bên. Khi các cuộn phim này được đưa về tráng tại Berlin, có nhiều bức ảnh rất “tuyệt”. Đối chiếu với các báo cáo, nó đã góp phần tăng thêm giá trị cho các nguồn tin đã thu thập.

Sau 9 ngày căng thẳng, tôi vô cùng sung sướng trở lại Lisbon với anh bạn người Nhật. Để trót lọt, tôi đã dùng dao cạo rạch nhẹ trên bắp đùi tạo nên một vết thương, cuộn phim được bọc kín trong lần băng thấm máu như một vết thương đang sưng tấy và nhiễm trùng thật sự. Do tạo ra

được mùi hôi thối nên tôi đã che mắt được các nhân viên hải quan. Tôi dành hai tiếng đồng hồ để báo cáo miệng về chuyến đi cho Heydrich. Ngày hôm sau, tôi viết báo cáo chi tiết có kèm theo các bức ảnh do tôi chụp. Nhìn chung, các tài liệu đã làm cho cấp trên rất hài lòng.

Kinh nghiệm này giúp tôi rút ra nhiều suy nghĩ: Trong lĩnh vực công tác tình báo không bao giờ được phép để mất cảnh giác. Khi chuẩn bị một chuyến đi công tác bí mật thì tốt nhất mọi việc nên được xem xét, trao đổi tại chỗ với cơ sở, dựa hẳn vào cơ sở và nhất thiết không bao giờ được quên điều tai hại nhất là cứ vội vàng tìm cách chuẩn bị và thực hiện các nhiệm vụ bí mật trong khoảng thời gian quá ngắn ngủi. Tổ chức một mạng lưới tình báo cũng phải tiến hành từng bước một. Trên đất đối phương thì lại càng phải chăm sóc cho nó như trồng một cây con, phải có đủ thời gian để nó có thể bám rễ sâu trong lòng đất. Có như vậy cây con mới khỏe mạnh và sau này mới có nhiều hoa, nhiều quả.

Song những người lãnh đạo cấp cao của Đức lại không hiểu và họ không đồng ý như vậy. Hitler chỉ muốn mọi việc đều phải thực hiện cho nhanh. Theo ông ta và chỉ riêng có ông ta là cho rằng chiến tranh sắp tới đã do Trời định sẵn. Những chỉ tiêu số lượng đạt được trên một số mặt chủ yếu nhằm phục vụ cho việc chuẩn bị chiến tranh đã dẫn đến sự phát triển không đồng bộ trong mọi ngành của đời sống xã hội Đức. Nhìn lại quá trình chuẩn bị cho cuộc chiến tranh, người ta đã hết sức kinh ngạc trước những nghị lực lớn lao của nhân dân Đức.

Dưới đây là nội dung báo cáo kinh nghiệm chuyển đư công tác tại Đa-ka:

“Trong công tác tình báo, điều trước tiên là không bao giờ được tỏ ra vội vàng, nôn nóng. Việc lựa chọn và tiến hành chuẩn bị cho một cơ sở đạt chất lượng giữ một vị trí quan trọng, có tính chất quyết định. Muốn hoạt động kết quả trên đất địch phải xây dựng được những cơ sở là người địa phương. Họ phải có chỗ ở hợp pháp và chắc chắn. Nếu không, sự có mặt của họ dễ gây ra những mối nghi ngờ. Ít nhất là hai năm sau mới giao việc và phải thử thách họ. Đối với số chuyên gia, chỉ được sử dụng họ trong những vụ việc lớn, có giá trị hoặc là trong chiến tranh. Những cuộc gặp gỡ tiếp xúc trong các giới chính trị phải tiến hành một cách kiên trì trong nhiều năm và chỉ được khai thác vào những thời điểm quyết định. Phương thức này có thể sử dụng để tung tin giả nhằm đánh lạc hướng đối phương...”.

Với những con người như Gian-ke, nói chung công tác tình báo chỉ nên tổ chức hoạt động trong các giới như phóng viên, nhà văn, nhà báo thời chiến, vì mọi người dễ quên sự có mặt của anh ta. Ở Đức cũng vậy, không thể cứ để các tổ chức tình báo phát triển bình thường được. Các cơ sở tình báo của họ chỉ bắt đầu được thiết lập vào những năm đầu của cuộc chiến tranh và những năm cuối của cuộc chiến mới thống nhất lại. Trong cái tổng thể ấy đòi hỏi phải có một sự chuẩn bị tương đối lâu từ trước. Điều ngạc nhiên hơn nữa là hiệu quả lớn lao của các cơ quan này càng đòi hỏi phải đầu tư nhiều nhân lực, chưa kể đến các khoản tiền để cam kết với họ.

Điều quan trọng là phải có sự chuẩn bị lâu dài, biết khi nào thì cần tổ chức ra nó, và nó có lợi về sau như thế nào. Chẳng hạn như thắng lợi xuất sắc của đại úy Prien, người đã chỉ huy một tàu ngầm Đức đánh căn cứ Scapa Flow của hải quân Anh hồi tháng 10-1940. Chiến công này là kết quả của việc chuẩn bị kiên trì trong suốt 15 năm trời. Alfred Whering là đại úy trong hạm

đội Hoàng gia Đức sau này đã hoạt động trong ngành tình báo quân sự. Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông ta chuyển sang làm nghề quảng cáo chào hàng cho một hãng sản xuất đồng hồ Đức. Làm việc dưới sự điều khiển của cơ quan mật vụ; ông ta được đưa đi Thụy Sĩ đào tạo một cách cơ bản về chuyên môn để làm đại diện cho hãng sản xuất đồng hồ này. Năm 1927, dưới cái tên Albert Ortel mang họ chiếu Thụy Sĩ, ông ta sang lập nghiệp ở Anh. Năm 1932, Ortel (tức Whering) xin gia nhập quốc tịch Anh và ít lâu sau, ông ta mở một cửa hiệu nhỏ làm nghề kim hoàn ở Kirkwall trong khu Orcades gần cảng Scapa Flow là nơi ông ta thường báo cáo về các hoạt động của hạm đội Hoàng gia Anh.

Đầu tháng 10 năm 1939, Ortel báo về một tin tình báo quan trọng như sau:

Các vùng phụ cận phía đông của cảng Scapa Flow tại Kiếc-cơ-sân không có các tấm lưới thả ngầm dưới nước để chống tàu ngầm mà chỉ có các cầu nổi mà thôi.

Nhận được tin này, đô đốc Doenitz lệnh cho đại úy Prien phải tấn công vào một tàu chiến nào đó của Anh đậu ở cảng Scapa Flow. Đêm 14 tháng 10, Prien đã cho tàu ngầm đi về hướng Orcades và thận trọng mở thông một con đường, lọt qua các chướng ngại vật vào trong cảng. Trong số các tàu chiến đậu trong vịnh có chiếc Royal Oak, Prien đã phóng lôi đánh chìm chiếc tàu kia và trở về biển cả an toàn trong lúc người Anh không rõ nguyên nhân gì mà chiếc Royal Oak bị đắm.

Thực hiện trận đánh đó chỉ mất có 15 phút, nhưng Alfred Whering đã mất 15 năm lao động kiên trì, vượt qua mọi khó khăn gian khổ để tạo ra những điều kiện cần thiết cho thắng lợi.

Trước khi xảy ra cuộc đại chiến thế giới lần thứ hai, tôi được giao phụ trách một vụ gián điệp nổi tiếng thời bấy giờ vụ này có liên quan đến trung tá Sốt-snốp-xki. Câu chuyện bất ngờ này xảy ra trong một buổi sáng đầy sương mù sau chiếc cổng ra vào của cơ quan hành quân chiến dịch thuộc Bộ chiến tranh Đức ở đường phố Ban-le-strat-se trước đám đông các sĩ quan và viên chức ở đây và đã thu hút sự quan tâm của cơ quan phản gián Đức.

Câu chuyện xảy ra như sau:

Một hôm, cô gái phụ trách ban thư ký của một sĩ quan tham mưu cao cấp đến muộn giờ. Thường ngày bao giờ cô ta cũng đến đúng giờ. Trước đây cô ta ăn mặc xuềnh xoàng, giản dị, sống nghèo khổ; nhưng ít lâu này cô ta lại ăn diện một cách không bình thường. Hiện tượng đó làm cho người gác cổng suy nghĩ và để ý.

Ít lâu sau, trong phiên trực của mình, người gác cổng thấy có ánh sáng lọt ra từ một phòng làm việc. Ông ta liền vào kiểm tra và nhận ra cô Phrau-lên Vông N. đang ngồi đánh máy. Thấy người gác cổng, lập tức cô ta giật nảy người rồi nhanh chóng lấy lại bình tĩnh và thu xếp ngay mọi việc đang làm lại. Người gác cổng liếc nhìn thấy cô ta đi đôi giày xinh đẹp, chiếc áo măng tô lông thú đắt tiền treo trên mắc áo, chiếc két sắt đang mở tung và ông ta nhận thấy trong đôi mắt của Phrau-lên Vông N. thoáng có biểu hiện của sự lo sợ. Ngày hôm sau, người gác cổng báo cáo chuyện này với một viên đại tá. Lúc đầu viên sĩ quan này tức giận, nhưng sau mới nhớ ra trong két sắt có bản kế hoạch chuẩn bị tấn công Tiệp Khắc và Ba Lan. Ngoài ra còn có các số liệu thống kê tình trạng các loại thiết bị quan trọng của Đức, bản thuyết minh và sơ đồ các loại

vũ khí mới, tình hình sản xuất vũ khí, khí tài, đạn dược...

Những ngày sau, viên đại tá tổ chức theo dõi hành động của cô gái. Đã ba lần ông ta bất ngờ đến buồng làm việc của mình vào ban đêm, ở những thời điểm khác nhau để kiểm tra các tài liệu cất trong két sắt, nhưng mọi vật không hề suy xuyến. Đến lần thứ tư thì mười trang cuối của một công trình nghiên cứu quan trọng liên quan đến một cuộc hành quân đã biến mất. Tài liệu này viên đại tá đã duyệt và Phrau-lên Vông.N đang sửa chữa lại một đoạn để đem đánh máy. Nhưng không phải vì thế mà tài liệu này được phép để ngoài tủ sắt. Sáng hôm sau, ông ta lại thấy mười trang tài liệu đó nằm nguyên tại chỗ. Viên đại tá nhận thấy tự mình không thể xem xét và giải quyết được vụ này nên đã báo cáo cho cơ quan phản gián để theo dõi Phrau-lên Vông N. Cuối tuần, 14 người bạn của cô thư ký đã nằm trong danh sách bị giám sát. Chẳng cần nói ta cũng biết là họ đang bị bao vây. Chúng tôi nhanh chóng tìm đủ bằng chứng về họ và cách đơn giản nhất là phải bắt giữ ngay kẻ thù của nhân dân Đức. Nhưng trung tá Sốt-nốp-xki mới là người mà chúng tôi đặc biệt quan tâm. Muốn bắt giữ một sĩ quan Ba Lan thì phải bắt quả tang trong khi anh ta đang hành động. Người của chúng tôi đã phát hiện Sốt-nốp-xki có quan hệ với cơ quan tình báo Pháp. Chúng tôi cử một nhân viên đóng vai người của phòng Nhì (Pháp) lân la làm quen với Sốt-nốp-xki và tỏ ý muốn tìm kiếm các tài liệu về bí mật quân sự của Đức. Sốt-nốp-xki liền cắn câu và gạ bán các tài liệu đó. Ngay hôm sau, trong lúc đang nhận một khoản tiền lớn và trao tài liệu cho người của chúng tôi trong phòng đợi của hành khách đi tàu vé hạng nhất tại nhà ga xe lửa Berlin thì cả hai người đều bị bắt. Việc tôi bắt giữ cả người của tôi là điều dĩ nhiên và cần thiết để bảo đảm bí mật và giúp cho việc khai thác. Lời “thú tội” của người chúng tôi sẽ gạt bỏ mọi sự chống đối của đối tượng.

Mười phút sau, tất cả nhóm gián điệp đã bị bắt tại nhiều địa điểm khác như trong thành phố Berlin. Một loạt các cuộc điều tra, thẩm vấn và xác minh được tiến hành liên tục trong nhiều ngày. Cuối cùng mọi vấn đề đều được đưa ra ánh sáng.

Sốt-nốp-xki là người có thân hình cao lớn. Anh ta đẹp trai, có tài, nhanh nhẹn và là người dễ có cảm tình. Sau khi tốt nghiệp sĩ quan Ba Lan, Sốt-nốp-xki được điều vào công tác trong cơ quan tình báo quân sự và được cử sang Đức làm nhiệm vụ thu thập tin tức về các loại vũ khí, đặc biệt phải tìm kiếm cho được các kế hoạch thật của ban tham mưu tối cao quân đội Đức.

Ở Berlin, anh ta hoạt động trong giới ngoại giao và la cà trong các câu lạc bộ của giới thượng lưu Đức. Sốt-nốp-xki đã tranh thủ được tình cảm của các phụ nữ, trong đó có Phrau-lên Vông N. nữ thư ký của Bộ chỉ huy tối cao quân đội Đức (viết tắt là OKW). Người con gái ấy thuộc dòng dõi quý tộc Phổ nhưng gia đình đã bị sa sút. Bố Vông N. lasĩ quan cao cấp của quân đội Hoàng gia Đức và đã chết. Cô ta sống với người mẹ trong hoàn cảnh kinh tế bấp bênh. Khi gặp viên sĩ quan Ba Lan lịch sự và đẹp trai, cô ta đem lòng yêu mến. Ít lâu sau, Sốt-nốp-xki lại gặp và làm quen với Phrau-lên Vông B, là bạn đồng nghiệp của Vông N. Ba người thường dẫn nhau tới các quán ăn quán rượu nổi tiếng và cả các quán ăn đêm. Tại đây, hai cô được viên sĩ quan Ba Lan tiếp đãi rất hào phóng. Anh ta đưa ra cách ăn diện đắt tiền, luôn luôn tập cho các cô lối sống “mốt” nhất. Sốt-nốp-xki đã dan díu với Phrau-lên Vông B, mà Phrau-lên Vông N. không hề hay biết. Vì vậy, Phrau-lên Vông N. vẫn đưa Sốt-nốp-xki về giới thiệu với gia đình. Sốt-nốp-xki đã đối xử với người mẹ của cô gái một cách lịch thiệp và hào phóng. Anh ta đã nhanh chóng lập

được mối quan hệ trong cuộc sống của những người phụ nữ này. Các món nợ lâu nay của gia đình Vông N. đã được trả và cuối cùng gia đình đã lấy lại được cuộc sống xứng đáng với địa vị xã hội trước đây. Người mẹ của Phrau-lên Vông N. thầm mong người sĩ quan tốt bụng ấy sớm trở thành con rể mình. Mặc dù có những nguyên tắc và luật lệ cứng rắn trong tập quán nhưng bà không một lời bắt bẻ con gái và những gì đã xảy ra dưới mái nhà của họ trong những đêm Sốt-nớp-xki ngủ lại. Ngày càng hiểu rõ mối quan hệ tình cảm giữa chàng trai đó với con gái mình, lòng bà tràn đầy tin tưởng vào tương lai.

Nhưng rồi sự ghen tuông đã nảy ra giữa hai người con gái và có lúc dẫn tới những xung đột nguy hiểm. Sốt-nớp-xki tỏ ra lúc nào cũng bình tĩnh và làm chủ được tình hình, bằng một lời hẹn hò tại một nơi nào đấy mà cuối cùng các cô gái đều phải bằng lòng với người tình của họ. Sự ghen tuông chỉ ngày càng làm cho các cô gắn bó hơn với con người có sức quyến rũ đó.

Thế rồi Sốt-nớp-xki đã chọn những thời cơ thuận lợi và chính xác nhất để nói cho các cô biết rằng anh ta là một tình báo viên Ba Lan. Anh ta cũng cho các cô biết các khó khăn trong tình trạng của mình: đưa cho hai cô được tận mắt thấy các bức điện của cấp trên ở Warsaw tỏ ra không hài lòng về sự bê trễ trong công tác của anh ta và quyết định gọi anh ta về nhận công tác trong quân đội Ba Lan. Không phải chỉ riêng ai mà cả hai cô đều không muốn để mất người tình của mình. Lợi dụng sự lo sợ của họ, Sốt-nớp-xki đã làm cho họ tin rằng, nếu anh ta hoàn thành được nhiệm vụ, anh sẽ cưới các cô (tất nhiên anh ta nói riêng với từng cô) và họ sẽ ra đi sống ở nước ngoài bằng số tiền thưởng của cơ quan tình báo Ba Lan. Thế là cả hai cô đều nhận làm việc cho anh ta (Phrau-lên Vông B. cũng là nhân viên trong đại bản doanh của Bộ Tổng tham mưu, song ở một vị trí kém quan trọng hơn Phrau-lên Vông N) và trong những đêm tâm tình đen tối của họ, Sốt-nớp-xki đã giao việc cho các cô. Cả hai cô đều mang về cho viên sĩ quan này các tài liệu cần thiết để anh ta chụp lại trong ngôi nhà của Phrau-lên Vông N. Ngôi nhà đó cũng thành nơi họp họp thuận tiện cho khá nhiều phụ nữ Berlin đáng yêu thuộc các giới chính trị, quân sự và kinh tế. Trong số họ, Sốt-nớp-xki đã tìm được đầu mối liên lạc với tổ chức tình báo Ba Lan cho đến khi anh ta bị bắt.

Một phụ nữ khác cũng bị Sốt-nớp-xki móc nối và quan hệ dưới hình thức khác. Bà ta là chủ tiệm may thời trang nhỏ nhưng nổi tiếng ở vùng ngoại ô tây Berlin. Sự đồng lõa của bà ta với Sốt-nớp-xki có phần nhẹ hơn. Cơ quan phản gián yêu cầu tòa án tách riêng biệt trường hợp của bà ta và họ đã chấm dứt việc theo dõi bà này. Tôi cho rằng, cơ quan phản gián có thể sử dụng người phụ nữ này và sẽ có những biện pháp xử lý nếu bà ta tỏ ra không hợp tác với chúng tôi mà lại móc nối, tiếp tay cho đối phương. Nhưng sự lo xa đó là vô ích. Sự thực việc tuyên án tử hình hai người bạn nữ mà số phận giành cho họ đã làm cho mối tình lâu nay của bà ta vẫn dành cho Sốt-nớp-xki biến thành mối căm thù ghê gớm của bà ta đối với cơ quan tình báo Ba Lan.

Được chúng tôi hướng dẫn, bà ta tiếp tục cộng tác với người Ba Lan sau khi họ đã theo dõi chặt chẽ trước lúc móc nối lại để bà ta tiếp tục hoạt động. Thế là chúng tôi có được một cộng tác viên quý giá và kiên định. Bà ta đã giúp chúng tôi bắt gọn hơn 10 nhân viên tình báo Ba Lan khác.

Sau này Sốt-nớp-xki được đưa ra trao đổi với các tình báo viên của chúng tôi bị Ba Lan bắt giữ. Sau vụ này, Bộ Tổng tham mưu Đức buộc phải thay đổi hàng loạt các kế hoạch và cơ quan

phản gián chúng tôi phải mất một thời gian dài mới khắc phục được các hậu quả của thất bại này.

CHƯƠNG 5: XÂM CHIẾM BA LAN

Ngày 26 tháng 4 năm 1939, không khí ngột ngạt bao trùm Berlin. Buổi chiều, tiến sĩ Men-lo gọi điện cần gấp tôi để trao đổi việc khẩn cấp và tốt nhất là không nên gặp nhau ở cơ quan. Chúng tôi hẹn nhau vào lúc 8 giờ tối tại một quán ăn kín đáo. Đây là một trong những địa điểm dùng làm nơi gặp gỡ, trao đổi, khai thác tin tức của cơ quan chúng tôi. Từ người nấu bếp đến chủ quán đều là người được chọn lọc trong số các nhân viên của cơ quan tình báo.

Thấy Men-lo bối rối và có vẻ mệt mỏi, tôi không tiện gọi vấn đề. Suốt bữa ăn ông ta không nói gì nên tôi đành chờ đợi. Ăn xong, chúng tôi cho xe đi về hướng tây Berlin. Vào thời kỳ ấy, Berlin là một thành phố đang cực thịnh và hùng cường. Những khung cửa kính sang trọng tràn đầy ánh sáng, những tấm biển quảng cáo nhấp nháy ánh sáng màu, những dòng xe hơi nối đuôi nhau không dứt, người đi lại đông đúc, tấp nập. Tóm lại, đây là một thành phố hòa bình đầy hạnh phúc.

Tôi định đưa Men-lo đến một “bar”, tìm nơi khuất để nói chuyện thì ông ta đề nghị cho xe chạy. Men-lo đang cần sự thoải mái yên tĩnh nên không thích chỗ đông người. Tôi cho xe chạy tới hồ Van-xi nằm giữa Berlin và Potsdam. Đến nơi chúng tôi dừng xe rồi cùng đi bách bộ. Lúc này Men-lo đã bớt căng thẳng và bắt đầu nói chuyện. Thỉnh thoảng từng làn gió mát rượi từ mặt hồ thổi tới làm cành lá lao xao. Ngoài tiếng của Men-lo chỉ còn lại sự yên tĩnh mênh mông. Với giọng nhanh, ngắn ông ta nói liền một hơi:

-Chiến tranh sắp xảy ra. Không cách gì có thể trì hoãn lâu hơn nữa. Chắc ông cũng biết là Hitler đã quyết định từ lâu. Mọi việc đến nay đã chuẩn bị sẵn, kể cả trường hợp các nước phương Tây hoặc Ba Lan có ý định hòa giải hay thỏa hiệp vào giờ phút cuối cùng, cả khi nước Ý có sự can thiệp cũng không có thể làm thay đổi những ý định của Hitler... Có thể Quốc trưởng sẽ phát động một cuộc chiến tranh trong thời gian gần đây... Thế là hết! Vẫn giọng sôi nổi, Men-lo nói, ông ra hết sức ngạc nhiên khi Heydrich gọi ông đến để truyền đạt các mệnh lệnh tối mật của Hitler. Và nếu có thể thì sẽ thực hiện trước ngày 1 tháng 9 vì đó là thời cơ tốt nhất. Phải chứng minh cho lịch sử thấy hành động của nước Đức là hoàn toàn đúng đắn và hết sức cần thiết. Phải tạo ra điều kiện để trước mắt nhân dân thế giới, Ba Lan sẽ là kẻ xâm lược nước Đức. Muốn thực hiện âm mưu này phải có một đơn vị mặc quân phục Ba Lan, tung họ ra đánh chiếm đài phát thanh Glây-vít.

Hitler đã trao cho Heydrich và đô đốc Canaris-Cục trưởng Cục Tình báo quân sự tổ chức thực hiện âm mưu này. Nhưng Canaris tìm mọi cách thoái thác và chần chừ cái lệnh này, như vậy việc thực hiện kế hoạch này chỉ còn Heydrich là người chịu trách nhiệm duy nhất.

Heydrich đã truyền đạt cho Men-lo những chi tiết để thực hiện âm mưu đó:

-Về quân phục Ba Lan, tướng Keitel đã ra lệnh cho Bộ chỉ huy tối cao quân đội chịu trách nhiệm cấp phát. Tôi hỏi Men-lo lấy đâu ra người Ba Lan để mặc quân phục ấy? Ông ta trả lời:

-Cái khó là ở đây! Nó là điểm gay cấn nhất trong kế hoạch. Người ta sẽ lấy những tù nhân người Ba Lan bị kết án đang giam giữ trong các trại tập trung đóng giả làm lính Ba Lan. Bọn này sẽ được trang bị các vũ khí chính cống của Ba Lan và người ta hứa với chúng rằng: Ai tình nguyện bắn vào lính Đức sẽ lập tức được tha! Nhưng liệu ai tin vào những lời hứa như vậy?

Nghĩ một lát, Men-lo nói tiếp:

-Heydrich giao cho tôi chỉ huy trận tính chất này... Men-lo nắm chặt tay tôi và hỏi: Ông hãy nói đi, bây giờ tôi phải làm gì? Chính Heydrich đã giao cho tôi việc này để kiểm có gạt tôi. Tôi biết chắc như vậy. Ông ta muốn tôi phải chết. Ông nói đi, tôi phải làm gì bây giờ?

Lúc này lại đến lượt tôi im lặng. Cuối cùng tôi hỏi:

-Việc làm này là một hành động điên rồ. Người ta không thể viết lại những trang sử của thế giới với những thủ đoạn như vậy. Vụ này không thể giữ bí mật được, nhất định không thể giữ kín được! Sớm hay muộn âm mưu này cũng sẽ bị vạch trần. Ông cứ tin tưởng như vậy. Hãy tìm mọi cách mà từ chối: chẳng hạn ông giả vờ ốm hoặc đơn giản là cứ từ chối nhiệm vụ, có thể thôi. Dù hậu quả có đến thế nào đi nữa thì từ chối cũng vẫn dễ chịu hơn là phải thi hành mệnh lệnh ấy!

Sau tối hôm đó, Men-lo quyết định chấp nhận cuộc khủng hoảng xấu nhất trong đời ông. Ông ta đã can đảm từ chối nhiệm vụ với lý do sức khỏe không cho phép ông bảo đảm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ. Đầu tiên Heydrich không chấp nhận lời xin lỗi về sự thoái thác của Men-lo, nhưng Men-lo vẫn bất chấp mọi sự đe dọa của cấp trên. May sao, do bận việc nên Heydrich đã lãng quên sự lẩn tránh của Men-lo. Nhưng chỉ mười phút sau khi nhớ ra việc này Heydrich liền ra quyết định điều Men-lo đến công tác ở một địa điểm đầy khó khăn, gian khổ tại vùng biên giới phía đông với cương vị thấp hơn.

Ngày 1 tháng 9 năm 1939, khoảng 10 giờ sáng, Hitler gửi thư cho chính phủ và nhân dân Đức. Thú thực, tôi không tin vào tai mình nữa khi nghe tin quân Đức đã “phản công” đánh chiếm Ba Lan với lý do: quân đội Ba Lan đã tổ chức các cuộc tấn công vào lãnh thổ Đức. Một trong các trận tiến công đó là việc đánh chiếm đài phát thanh Glây-vít của “một đơn vị quân Ba Lan”. Sự thực thì trước đó bốn tiếng đồng hồ, Hitler đã ra lệnh tấn công Ba Lan. Thế là đại chiến thế giới lần thứ hai đã bùng nổ!

Ngày 3 tháng 9 năm 1939, ba đoàn tàu đặc biệt rời Berlin tiến về lãnh thổ Ba Lan. Đoàn tàu thứ nhất, gồm các thủ lĩnh tối cao như Hitler, tướng Keitel Tổng tham mưu trưởng, tướng Giôn và các ban tham mưu của ba quân chủng. Đoàn tàu thứ hai là “chuyến tàu đặc biệt của Goering” và ban tham mưu của ông ta. Đoàn tàu thứ ba là đoàn tàu đặc biệt của Heydrich gồm có Himmler, Ribbentrop, tiến sĩ La-me, Bí thư Chánh văn phòng quốc trưởng. Tôi đi trong chuyến tàu của Himmler với danh nghĩa đại diện Tổng cục An ninh Đức (R.S.H.A-cơ quan an ninh quốc gia thành lập dưới sự kiểm soát trực tiếp của Himmler và Heydrich). Tổng cục An ninh là cơ quan tối cao có chức năng chỉ huy, lãnh đạo phối hợp giữa các lực lượng cảnh sát quốc gia kể cả cơ quan cảnh sát và tình báo của Đảng (như SD). Tôi được giao cầm đầu Cục phản gián nội bộ (I.V.E), là một thành viên mới trong đoàn tàu của Himmler. Himmler cần một

trợ lý có khả năng giải quyết các công văn, thư từ hàng ngày và giải quyết các loại thông tin qua đường vô tuyến điện, hoặc điện thoại giữa các đoàn tàu đặc biệt và cả với Heydrich lúc này đang còn nằm lại Berlin. Đồng thời ông ta cũng muốn có trong tay một người có khả năng giải quyết tại chỗ những vấn đề khẩn cấp thuộc lĩnh vực tình báo.

Khi Heydrich giao cho tôi nhiệm vụ này, ông ta còn nhắc thêm:

-Tôi mong ông phải hết sức thận trọng, miếng đất ấy trơn và dễ trượt lắm đấy. Ông sẽ trực tiếp làm việc với tham mưu trưởng của Himmler là tiến sĩ Vôn-phơ. Himmler không thể đứng vững nếu không dựa vào người tiến sĩ này. Những phụ tá của Himmler nói chung đều khó tính nhưng ông cũng đừng tỏ ra quá lưu ý tới họ. Số này quen “sửa” hơn là “cắn câu” đấy! (tôi hiểu ngay là Heydrich có ác cảm với Vôn-phơ).

Ông ta còn nói thêm:

-Điều quan trọng là chính ông phải tìm hiểu cá nhân người đứng đầu lực lượng cảnh sát hiến binh SS. Tôi sẽ cử một nữ thư ký giúp việc cho ông. Ông không nên dẫn đo, chần chừ trong chuyến đi này. Nhưng chắc chắn là sẽ bận lắm đấy.

Những ngày chuẩn bị cuối cùng là những ngày rất mệt mỏi, lúc nào tôi cũng phải sẵn sàng bắt tay vào việc, mà mình chẳng thích thú gì cho lắm. Nó hoàn toàn tách rời nhiệm vụ chính, một công việc đã thu hút toàn bộ sức lực của tôi lâu nay.

Nhưng, càng ngày tôi càng quan tâm đến công việc trước mắt và đã tận dụng cơ hội được làm việc gần Bộ chỉ huy tối cao để có điều kiện xem xét phong cách chỉ huy bộ máy chiến tranh đồ sộ này. Trên “chuyến tàu đặc biệt của Heydrich”, người ta tiếp tôi hết sức lạnh nhạt, song tôi vẫn giữ đúng khoảng cách với họ, gần như là một người khách lạ. Lúc đầu tôi tự nhủ, tốt nhất là cứ lờ đi cho xong chuyện, sau sẽ hay. Tiếc rằng, cô thư ký Heydrich cử đi giúp việc cho tôi lại gây ra khá nhiều khó khăn. Cô ta hết sức kiêu kỳ và khéo léo: giữa đám đàn ông, cô ta nổi bật lên như ngọn đèn pha, tấm thân cô ta cao tới hai mét và khó ai có thể lẩn tránh khỏi đôi mắt cô ta. Tôi tự giới thiệu với Himmler và với Vôn-phơ, viên sĩ quan tham mưu của ông ta.

Khoảng 11 giờ ngày hôm sau, lần đầu tiên tôi cảm thấy bút rút, khó chịu khi đang viết báo cáo cho Himmler. Lúc này ông ta đang ngồi ngay trước mặt, thế mà tôi không nhìn rõ đôi mắt của ông sau chiếc kính một mắt. Nét mặt Himmler chẳng khác gì chiếc mặt nạ, khó mà hiểu nổi ông ta đang nghĩ gì. Tiễn tôi ra về, ông ta vẫn tỏ vẻ khách sáo. Hôm sau, thái độ của Himmler vẫn không hề thay đổi. Không hiểu ông ta có tán thành với những ý kiến tôi trình bày trong báo cáo hay không. Sau này tôi mới rút ra được một điều là Himmler muốn tôi phải tự tìm ra con đường riêng của mình.

Dần dần tôi thấy những nhiệm vụ đang làm hoàn toàn khác với điều Heydrich giao cho. Người ta đặt tôi vào một quá trình điều tra, thử thách rất cẩn thận và hình như đây là tính cách riêng của Himmler thì phải.

Chính Himmler, người hàng ngày tôi được giáp mặt thật sự là một nhân vật có quyền lực lớn lao. Có thể nói ông ta chỉ đứng ngay sau Hitler mà thôi. Tuy nhiên, tôi không thể miêu tả ông ta

khác với những “con người mẫu mực” mà nền giáo dục Đức đã dạy cho học sinh. Ông ta kiểm tra “bài làm” của học sinh mình một cách tỉ mỉ, mỗi câu trả lời của “học sinh” đều được Himmler ghi vào “sổ điểm”. Toàn bộ tính cách của Himmler thể hiện một tác phong hết sức quan liêu, thực dụng nhưng tuyệt đối trung thành với đệ tam đế chế.

Dù sao, nếu chỉ lên án Himmler một chiều, đánh giá về bề ngoài của ông ta qua những lần gặp gỡ thì đó là một điều sai lầm. Mãi sau này tôi mới nhận thấy rõ điều này.

“Đoàn tàu đặc biệt” đưa chúng tôi tới Brét-slau rồi hướng về Ka-tô-vi-xơ và đi sâu vào lãnh thổ Ba Lan. Sự cảnh giác đề phòng ban đầu của tôi đối với các đồng sự đã giảm bớt, dần dần tôi đã chiếm được lòng tin của họ. Bây giờ gặp tôi bước vào “văn phòng”, họ đã chào bằng câu: “Xin chào Ngài!”. Tiếng đánh máy xen lẫn với giọng đọc gây ra một sự ồn ào khó chịu cả trong lúc tàu đang chạy cũng như khi dừng lại. Tôi phải kiểm cho mình chiếc bàn kê vào toa riêng, cạnh giường ngủ và từ đó mới tìm được sự yên tĩnh để làm việc.

Bộ phận thông tin tỏ ra có hiệu suất tốt. Chúng tôi sử dụng cả điện tín lẫn vô tuyến điện. Khi tàu vừa dừng bánh là chúng tôi bắt liên lạc được ngay với bất kỳ cơ quan nào trong chính phủ. Hàng ngày tôi vẫn làm báo cáo đều đặn gửi lên Himmler. Ban đầu ông ta phải cố gắng đọc những báo cáo khá dài, sau tôi chỉ giới thiệu nội dung sự việc chủ yếu ở phần đầu và tóm tắt những chi tiết ở phần dưới. Thông qua Vôn-phơ, tôi biết Himmler chấp nhận cách làm việc này. Một đặc điểm riêng của Himmler là không bao giờ ông ta trực tiếp khen hoặc chê bất cứ ai. Sau này tôi lại càng hiểu rõ hơn cá tính kỳ cục này của Himmler. Nó là biểu hiện của sự khiếm nhược. Không phải ông ta sợ khi phải biểu dương hoặc khiển trách ai (vì có lần ông ta cũng tỏ ra dửng dưng cảm về vấn đề này) những nếu phải biểu lộ chính kiến của mình thì đó là điểm trái với bản tính của Himmler. Vì vậy, ông ta muốn để người khác truyền đạt ý kiến thay ông. Đến một lúc nào đó, khi người ta phát hiện ra việc phê bình, khiển trách đó là không đúng thì ông ta có đủ lý lẽ để thanh minh rằng chính người truyền đạt ý kiến đã góp phần tạo ra sai lầm đó. Cách đối xử ấy làm cho Himmler có vẻ như bàng quan, đứng ngoài mọi việc. Vì thế Himmler thường đóng vai trò “trọng tài” để phân xử. Mỗi khi phải có những quyết định quan trọng, tôi càng thấy Himmler thể hiện rõ cá tính nguy hiểm này.

Tôi tiếp tục làm báo cáo theo phương pháp ngắn gọn này để Himmler vừa lòng. Còn Himmler bây giờ lại thường nêu ra các vấn đề để kéo dài cuộc tiếp xúc với tôi. Dần dần, tôi thấy Himmler đang theo đuổi một mục tiêu khá rõ là muốn thử thách, kiểm tra phẩm chất và vốn sống của tôi. Điều này làm tôi liên tưởng như được sống lại những giây phút với người thầy giáo cũ trước đây.

Có chuyện làm tôi không sao quên được. Một hôm, khi chúng tôi tới vùng Pô-xen, hai đoàn tàu của các thủ lĩnh quốc xã và của Heydrich đổ không xa nhau lắm. Himmler phải đến gặp Quốc trưởng vào lúc 11 giờ 30 để hội ý về tình hình chung. Lúc đó tôi vừa báo cáo với Himmler xong, ông ta cầm chiếc áo khoác ngoài định đi thì tiến sĩ Vôn-phơ bước vào. Ông ta nói:

-Thưa ngài thống chế SS, xin ngài khẩn trương cho đúng giờ rồi đấy, thưa ngài! Nói rồi ông ta ném một cái nhìn đầy trách móc vào tôi.

Tàu dừng lại trên đoạn đường mà bậc lên xuống của toa quá cao so với mặt đất. Viên trưởng tàu phải dùng chiếc thùng gỗ kê làm bậc cho Himmler bước xuống. Qua cặp kính cận, Himmler nhìn không rõ nên bước phải mép thang. Chiếc thang lật nghiêng làm ông ta ngã sòng soài trên mặt đất. Chiếc kính một mắt, cặp găng tay và chiếc mũ lưỡi trai của ông văng ra mỗi nơi một chiếc. Mọi người xúm vào nâng ông ta dậy, phủi đất bám trên chiếc áo ngoài và nhặt kính lên. Nhóm sĩ quan tùy tùng bước đi trong không khí nặng nề trước thái độ bức dọc của viên thủ lĩnh SS. Đến bữa ăn trưa, Vôn-phơ nói thẳng rằng sự việc xảy ra chính là lỗi ở tôi, do đã giữ Himmler ngồi lại quá lâu: vì sợ đi muộn nên ông ta mới vội vàng. Vôn-phơ còn nhấn mạnh cả Himmler và ông ta muốn từ nay tôi phải rút kinh nghiệm về việc này.

Sau Himmler hỏi tôi có bận lắm không? Tôi đáp lại chỉ buổi tối tôi mới rảnh rỗi. Ông ta nói luôn:

-Vậy thì ông hãy chuẩn bị viết báo cáo về mấy vấn đề sau đây:

- 1.Những nét lớn về tình hình của dân quân tự vệ và lực lượng quân đội chính quy.
- 2.Vai trò nòng cốt của các quân chủng trong cuộc chiến tranh tương lai sẽ ra sao? Liệu có thể sử dụng các đơn vị nhỏ đặc biệt tinh nhuệ của các quân chủng hải, lục, không quân để tiến hành những trận đánh quyết định được hay không?
- 3.Phân tích rõ do truyền thống của quân đội hay chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa quân phiệt sẽ quyết định thắng lợi của chiến tranh.
- 4.Y kiến cá nhân về tổ chức mới của cơ quan phản gián như thế nào?

Tôi càng có cảm tưởng mình như một thí sinh chuẩn bị bước vào cuộc thi. Chắc chắn thời gian tới tôi sẽ bận nhiều việc. Ngoài ra tôi còn tham gia đi thị sát ngoài mặt trận và cũng có thể còn có những nhiệm vụ đặc biệt sẽ diễn ra hàng ngày không cho phép tôi được vắng mặt.

Trong toa tàu của viên thủ lĩnh SS, tôi trầm ngâm suy nghĩ về cái gì đang xảy ra ở đây? Thật thích thú khi cảm thấy mình đang được ngồi ở vị trí chỉ huy, điều khiển cả một bộ máy chiến tranh khổng lồ, bắt nó phải quay với một tốc độ nhanh nhất. Chính trên đoàn tàu này, các nhà lãnh đạo quốc xã đang quyết định những vấn đề trọng đại, liên quan đến cuộc sống của người dân Đức và toàn bộ các hoạt động của đất nước.

Tất cả những người có vai vế mà tôi quen biết, không một ai trong họ nghĩ rằng sự có mặt của họ trong chính phủ Đức hiện nay lại sẽ có ngày bị lịch sử lên án. Tiếc thay, đối với nhân dân Đức, kể cả người dân châu Âu, bản thân những người cầm quyền lại nghĩ nhiều về lịch sử. Nói một cách khác là họ muốn “làm nên lịch sử”, muốn được cùng với Hitler chia sẻ điều ám thị của cái gọi là “sự tồn tại của một nhà nước Đức vĩ đại”.

Lúc này các đoàn tàu đặc biệt tới vùng Đô-pốt, một địa điểm nghỉ mát nằm trên bờ biển Baltic. Nơi đây người ta tổ chức các cuộc thị sát mặt trận cho Hitler, Himmler và bộ tham mưu Đức. Họ đã dùng ô tô đến thăm những nơi xảy ra các trận đánh và thị sát mặt trận đang trải rộng ra trên vùng đồng bằng phía bắc Ba Lan. Xung quanh vùng Pô-xen, người Ba Lan, đã chiến

đã dùng cảm, chịu đựng nhiều khó khăn thiếu thốn trong vòng vây ngày càng bị siết chặt và cuối cùng chỉ sau 10 ngày họ đã bị các cuộc oanh tạc của lực lượng không quân Đức tiến công tiêu diệt. Cuộc xâm lược đất nước Ba Lan đã kết thúc thắng lợi.

Con đường nhỏ chạy qua vùng nông thôn Ba Lan trải rộng ra trước mắt chúng tôi những phong cảnh quen thuộc, những cánh đồng thẳng cánh cò bay. Hai bên đường đều không thấy có dấu vết của chiến tranh. Làng mạc, trại ấp và nhà thờ, tất cả như vẫn đang sống trong cảnh thanh bình. Nhưng, trên những trục đường chính mà chiến tranh đi qua, từng đoàn xe vận tải, xe bọc thép, xe tăng, mô tô cuồn cuộn kéo nhau ra mặt trận. Đi ngược lại đoàn xe là hàng đoàn tù binh Ba Lan vừa bị bắt trong các trận chiến đấu. Thần kinh họ bị căng thẳng kèm theo cái đói, họ nặng nề lê bước đi theo số phận khắc nghiệt đã dành cho họ. Nhiều xe cứu thương chở đầy thương binh chạy qua, cả thương binh Đức lẫn thương binh địch. Nhiều trạm kiểm soát dọc đường của lực lượng cảnh sát quân sự được dựng lên cùng với những chướng ngại vật khác tạo ra một sự tắc nghẽn giao thông, đôi khi đã làm cho xe của các vị bộ trưởng cũng phải dừng lại.

Một vài nơi còn thấy rõ các trận địa pháo và máy bay đã để lại vết tích của nó ở vùng nông thôn, bom đạn đã san bằng nhà cửa và làm gãy gục nhiều cây cối.

Tôi không sao quên được hình ảnh cảnh Gơ-đi-ni-a sau khi bị thất thủ. Nhìn thấy toàn bộ khu vực dân cư ở đây bị tàn phá nặng nề, trong tôi nổi lên một ấn tượng vô cùng sâu sắc. Tôi băn khoăn tự hỏi không hiểu sao người Đức lại đưa chiến tranh đến tàn phá những khu vực đông dân cư như thế này? Cho đến nay tôi vẫn chưa hiểu hết khái niệm thế nào là chiến tranh tổng lực! Hàng ngày, chúng tôi phải ra thị sát mặt trận từ 9 giờ sáng đến chiều tối mới trở lại đoàn tàu. Trước khi đi mọi người phải chuẩn bị khẩu phần ăn trên đường như bánh mì cặp thịt, nước chè nóng và cả rượu cô-nhắc để uống với cái rét ngày càng tăng ở bên ngoài. Tôi giao việc chuẩn bị các khẩu phần thức ăn này cho mấy viên chuẩn úy SS.

Cũng có hôm chúng tôi trở về sớm hơn dự định nên các khẩu phần ăn nguội này chưa ai đụng tới. Sáng hôm sau lại phải đưa ra đi từ sớm nên tôi chỉ đủ thì giờ vơ vét những gì còn lại từ tối hôm trước như nửa chai rượu cô-nhắc, hai gói bánh mì và phải đặt chúng ở gần cửa sổ cho khỏi hư hỏng.

Sau 2 giờ ngồi trên xe mui trần, Himmler đề nghị phải kiếm cái gì ăn cho đỡ lạnh. Viên trợ lý Vôn-phơ lấy ở chỗ tôi gói bánh mì rồi cả hai cùng nhai ngấu nghiến một cách ngon lành. Sau khi ăn xong, nhìn thấy gói thứ hai có ít nấm mốc anh ngoài vỏ bánh, mặt Himmler bỗng tái mét và ông ta tìm mọi cách để cho nôn mửa. Tôi rót cho Himmler chút rượu cô-nhắc. Mặc dù không muốn uống nhưng Himmler vẫn phải nhắm mắt nuốt chửng một ngụm đầy. Khi đã dịu đôi chút, Himmler mới nhìn tôi bằng cặp mắt lạnh lùng. Phần mình, tôi đã sẵn sàng chờ đợi thái độ tồi tệ của ông ta. Himmler nói:

-Thảo nào! Tôi không hề thấy ông ăn một miếng nào cả!

Tôi vội thanh minh và xin lỗi, nhưng cái nhìn của Himmler vẫn chứa đựng một ý nghĩ đen tối, kể cả lúc ông ta cảm ơn khi tôi đưa cho ông cốc rượu để tẩy độc.

Lúc này, quân Đức đã tiến sát đến Warsaw. Chúng tôi phải dùng máy bay để chứng kiến giai đoạn cuối cùng của chiến dịch. Máy bay chúng tôi bay dọc các nhánh cửa đông sông Vit-stuyn-lơ và sông Xen. Phần lớn đất đai vùng này chưa bị bàn tay của thần chiến tranh đụng tới. Sau khi hạ cánh xuống một vùng gần Warsaw, chúng tôi đi kiểm tra hai đoàn tàu bọc thép của Ba Lan nhưng rất tiếc chúng đã bị các xe tăng Xtu-ca của Đức đè bẹp. Tuy vậy Hitler vẫn leo lên cái cửa bỏ đi ấy để quan sát. Ba bốn quả bom rơi quanh các toa tàu đào thành các hố sâu hút vào lòng đất. Sau khi xem xét đánh giá số lượng đạn găm vào thành tàu, Hitler ra lệnh phải cải tiến bộ phận ngắ của loại tăng Xyu-ca. Quốc trưởng tự tay đo chiều dày của vỏ thép trên toa tàu, xem xét các loại vũ khí và cỡ nòng đại bác trang bị trên tàu. Hitler nhấn mạnh đến những điều đã quan sát được và leo lên mọi nơi làm cho tướng Keitel cũng phải chạy theo. Ông ta vừa bước vừa thở hổn hển, mồ hôi đầm đìa trên trán!

Mo-ren bác sĩ riêng của Hitler cũng ngồi chung với chúng tôi trên chiếc máy bay này. Có lúc thời tiết rất xấu và chính bác sĩ lại bị ốm. Tôi chẳng có cảm tình gì với ông ta nhưng con người ấy vẫn ngồi kia, mặc dù đã tiêm và uống thuốc nhưng trông ông ta vẫn xanh xao thảm hại, vẻ mặt đầy thất vọng, nom hình dáng thương hại. Sau cùng chúng tôi đi xem các loại pháo của địch. Các sĩ quan báo cáo sức đề kháng của đối phương hết sức yếu ớt. Nhiều mũi tiến công của bộ binh Đức đã chọc sâu vào ngoại vi Warsaw. Pháo binh Đức đang bắn cấp tập gây nên những tiếng nổ liên tục đinh tai nhức óc. Thỉnh thoảng mới có một vài quả đạn pháo Ba Lan rơi xuống gần chỗ chúng tôi nhưng Hitler tỏ ra không hề lưu ý.

Sau khoảng ba, bốn giờ, chúng tôi trở lại chỗ máy bay đậu. Khi chiếc máy bay của Hitler cất cánh, chúng tôi mới phát hiện ra thiếu bác sĩ Mo-ren. Lát sau ông ta trở lại cùng với hai lính Đức, người ướt đầm mồ hôi. Hai lính Đức báo cáo rằng họ tìm thấy bác sĩ trong một cánh rừng nhỏ. Ông ta đang định bỏ trốn để tranh xa hỏa tuyến và đã ngất đi.

Máy bay chúng tôi cất cánh. Một đám khói lớn đang bốc lên bao trùm bầu trời Warsaw, trong khi đó các phi đội máy bay như bầy ong bầu, liên tục thả những trái bom giống như những giọt nước mắt khóc than cho cái thành phố đang bị tàn phá và chết chóc này.

Trên đường về, Himmler mời tôi đến ăn cơm tối với ông. Chúng tôi trao đổi về câu chuyện của Mo-ren và quyết định phải giám sát ông ta chặt chẽ. Himmler còn nói với tôi về mối quan hệ của người Đức với người Nga. Himmler hỏi tôi liệu người Nga có giảm bớt hoặc sẽ đẩy mạnh các hoạt động tình báo của họ lên nữa hay không? Để chứng minh cho ý kiến của mình, tôi đưa cho ông ta xem một báo cáo trong đó có những kết luận của tôi. Tuy vậy tôi vẫn nói thêm.

-Theo tôi, người Nga sẽ tìm mọi cách nhằm tăng cường hoạt động tình báo của họ. Không nghi ngờ gì nữa, họ sẽ cài tình báo viên của họ vào trong số những người Đức sống ở vùng Baltic và trong những nhóm dân tộc ít người sắp hồi hương!

Ngày 28 tháng 9, Heydrich tới đoàn tàu đặc biệt, đích thân kiểm tra lại các biện pháp an ninh trong dịp Hitler sang dự lễ chiến thắng ở Warsaw. Ngày 29 tháng 9 có tin thành phố này đầu hàng. Chúng tôi liền rời đoàn tàu đặc biệt và đi ô tô đến đây. Chuyển đi thăm thủ đô Ba Lan trong thời gian 3 ngày đã để lại cho tôi một ấn tượng vừa sâu sắc, vừa xúc động về sự tàn phá của chiến tranh, mặc dù sự tàn phá ấy không bao giờ đến với bản thân tôi. Tôi ngắm nhìn

những gì còn sót lại của cái thành phố xinh đẹp mà tôi đã từng quen biết, lòng đầy ngao ngán. Những ngôi nhà đổ nát cháy vụn thành vôi; những con người ngắc ngoải vì đói và mất hết hy vọng. Rồi những đêm dài lạnh buốt. Bầu trời thành phố lúc nào cũng đầy khói bụi, thỉnh thoảng lại bốc lên mùi khét lẹt của thịt cháy. Đặc biệt, thành phố không còn lấy một giọt nước, nhưng các ổ đề kháng của người dân Ba Lan thì vẫn tồn tại trên một vài đường phố. Sự im lặng ghê rợn bao trùm khắp nơi, Warsaw thực sự chỉ còn là một thành phố chết.

Ngày 1 tháng 10, một cuộc duyệt binh lớn được tổ chức ngay tại đây để đón tiếp Hitler. Sau đó chúng tôi ra sân bay Warsaw vừa được các kỹ sư Đức sửa chữa lại. Tại sân bay, người ta đã dựng lên hai chiếc nhà bạt lớn dành cho các thủ lĩnh và đoàn tùy tùng của họ. Mọi người nghỉ lại đó một lát rồi Hitler bay thẳng về Berlin.

Tôi quay trở về Đức trên chiếc ô tô riêng từ Berlin vừa gửi sang. Về đến Berlin tôi dành hẳn hai ngày để báo cáo một số vấn đề xung quanh lĩnh vực phản gián và đọc những tài liệu vừa thu được của cơ quan tình báo Ba Lan. Những tin người Ba Lan thu được, nhất là trên lĩnh vực sản xuất vũ khí của Đức thì thật hết sức kinh ngạc. Vì vậy tôi quyết định đi đến Dortmund để nghiên cứu tại chỗ vấn đề an ninh công nghiệp trong vùng Ruyar. Dortmund là một trong những trung tâm công nghiệp luyện kim lớn của Đức. Sau Essen và Dusseldorf, đây là nơi có nhiều công binh xưởng quan trọng nhất của Đức tại vùng Ruyar... Đó là một thành phố công nghiệp đầy khói bụi, khá đông dân và có nhiều đường giao thông tỏa đi các nơi. Đến đây, tôi hết sức kinh hoàng trước thực trạng của công tác phản gián. Cơ quan phản gián ở Dortmund chỉ có 5 nhân viên chuyên trách, một số trợ lý và thư ký giúp việc. Một trong 5 người đó đã bị hút vào cuộc chiến tranh công văn, báo cáo với Berlin. Đồng giấy lộn vô ích ấy chất đầy các cặp hồ sơ nhưng chẳng tóm được một tên gián điệp nào. Năm nhân viên này phụ trách toàn bộ công tác phản gián ở vùng Dortmund với trên 3 triệu dân và gần 100 xí nghiệp công nghiệp chuyên chế tạo các loại sản phẩm đặc biệt phục vụ cho cuộc chiến tranh.

Hai tuần đầu tôi dành thời gian họp với các giám đốc, các quản đốc xí nghiệp công nghiệp chiến tranh cùng cơ quan thanh tra, hành chính, dân sự và quyết định. Tôi vạch một kế hoạch nhằm giải quyết các vấn đề đặt ra cho vùng này để khắc phục các thiếu sót của cơ quan phản gián chúng tôi. Trước khi tôi trở về Berlin thì xảy ra một việc hết sức thú vị đã thu hút sự chú ý của tôi.

Có một quản đốc người Ba Lan mới làm việc được 18 tháng trong một công xưởng chế tạo vũ khí. Anh ta sinh tại Ba Lan nhưng đã sống một thời gian dài trên đất Đức và gia nhập quốc tịch chúng tôi. Là chuyên gia một nhà máy, anh ta phụ trách việc chế tạo nòng súng đại bác. Vừa qua anh ta còn tham gia vào việc hoàn thành những khẩu đại bác chống tăng kiểu mới cùng những tình báo của bộ phận đẩy lùi trong các pháo đặt trên xe cơ giới.

Một buổi tối, hai kỹ sư nhà máy có việc cần đến một bản vẽ nhưng khi đến nhà máy mở kết dự phòng hồ sơ thì thấy thiếu hẳn toàn bộ bản vẽ của loại súng chống tăng mới nhất. Thế là một cuộc điều tra được tiến hành. Người ta phát hiện viên quản đốc người Ba Lan đã mang các bản vẽ đó về nhà. Lập tức hai kỹ sư này báo cáo vụ ấy cho cơ quan phản gián địa phương và họ đã gửi công văn lên cấp trên. Tôi ra lệnh cho cơ quan phản gián ở Dortmund phải giám sát chặt chẽ viên quản đốc và kiểm tra lại tất cả các hồ sơ trong kết. Tôi còn được báo cáo rằng một số

bản vẽ màu xanh cũng bị mất trong thời gian này.

Theo dõi liên 4 đêm người ta không phát hiện được vấn đề gì nghi vấn. Tới đêm thứ 5 thì lại thất mất 7 bản vẽ màu xanh. Trong khi đó xác minh kỹ về lý lịch con người bị nghi vấn thì thấy:

Anh ta sinh ra tại một nơi gần vùng Ca-lít-sơ, Ba Lan, lớn lên học nghề thợ sắt (thợ nguội) sau trở thành thợ tiện. Anh ta đã làm việc trong nhà máy luyện kim ở vùng thượng Xi-lê-di và đến lập nghiệp ở vùng Ruya. Từ năm 1924, nhờ khả năng tay nghề và kinh nghiệm cùng lý lịch bản thân được nhiều chủ cũ giới thiệu, anh ta đã chiếm được lòng tin của nhà máy nơi anh ta hiện đang làm quản đốc, là một người thông minh, anh ta làm việc có phương pháp khoa học. Đã có vợ và là bố của 3 đứa trẻ. Anh ta sống bình thường như mọi người và biết tôn trọng pháp luật. Thỉnh thoảng hàng xóm, láng giềng thấy gia đình anh ta có một vài người Ba Lan là đồng hương đến thăm. Theo hàng xóm cho biết, mỗi lần có loại khách này, chủ và khách thường nói chuyện với nhau bằng tiếng mẹ đẻ. Những điều trên đây, kết hợp với các bản vẽ màu xanh bị mất làm người ta nghi ngờ viên quản đốc. Hàng xóm còn cho biết, gia đình anh ta sống tương đối phong lưu nhưng họ cho đó là do tiền lương của anh ta cao. Các nhân viên trinh sát báo cáo, đúng giữa đêm phát hiện 7 bản vẽ màu xanh bị mất thì có 2 người lạ đến nhà viên quản đốc và họ đã ở luôn trong đó. Thời cơ hành động đã tới!

Tôi đích thân chỉ huy cuộc vây bắt. Sau khi chặn các ngã đường từ nhà đi ra ngoài, người chúng tôi phá cửa nhà bếp xông thẳng vào phòng khách và thấy có 3 người. Chúng tôi hành động mau lẹ làm họ không kịp trở tay đến nỗi các bản vẽ vẫn còn nằm nguyên trên bàn trước mặt họ. Chúng tôi liền bắt tất cả những người trong gia đình và tiến hành việc khám xét. Ngay trong lần thẩm vấn đầu tiên, chúng tôi đã có tài liệu để bắt thêm một số người khác nữa, đưa tổng số người bị bắt lên tới con số 16.

Viên quản đốc đó đã cộng tác với cơ quan tình báo Ba Lan từ hơn 10 năm nay. Chính họ đã xúi giục anh ta gia nhập quốc tịch Đức. Viên quản đốc hoạt động không phải vì tiền mà xuất phát từ lòng yêu nước của một người dân Ba Lan. Những tháng gần đây anh ta đã chuyển cho Warsaw những con số chính xác về sức sản xuất to lớn của ngành công nghiệp chế tạo vũ khí Đức. Khi cuộc xâm lược Ba Lan nổ ra thì mối liên lạc giữa anh ta với Warsaw bị gián đoạn. Nhưng trước đó, Warsaw đã thông báo trong tháng 8 sẽ có một giao liên tới gặp anh ta để nhận các tài liệu mới. Vì các tài liệu ấy có thể góp phần làm thay đổi tình hình quân sự và chính trị ở Ba Lan.

Trong số 2 người khách bị bắt giữ ở nhà viên quản đốc đêm hôm đó có một người là họ hàng xa đến giúp anh ta can lại các bản vẽ, còn người kia là sĩ quan Ba Lan được đào tạo chuyên về tình báo công nghiệp. Viên sĩ quan Ba Lan này đóng vai trò đại diện một xí nghiệp “ma” giả bán mớ công nghiệp để hoạt động tình báo. Đầu tháng 9, khi nổ ra cuộc chiến tranh Đức-Ba Lan, viên sĩ quan tình báo này vẫn liên hệ được với một phó tùy viên quân sự Ba Lan tại Berlin. Các tài liệu thu thập được đều thông qua đầu mối này chuyển về Warsaw. Chúng tôi đột nhập vào nhà viên quản đốc đúng lúc hai người gặp nhau lần cuối để xác định kế hoạch hoạt động tiếp trong tương lai. Họ quy định tạm dừng mọi hành động thu thập tình báo đợi chỉ thị mới của lực lượng quân đội bí mật Ba Lan do viên sĩ quan tình báo này chuyển tới. Được biết những ngày đầu của cuộc chiến tranh, số dân Ba Lan sống ở vùng thung lũng Ruya có khoảng 200.000

người, viên sĩ quan tình báo Ba Lan hy vọng sẽ hoạt động có hiệu quả hơn nên đã giao cho viên quản đốc tìm bắt liên lạc với các tù binh Ba Lan vừa được điều đến làm việc tại các nhà máy ở đây.

Qua vụ này chuyên gia các ngành đã cho chúng tôi những bằng chứng đáng buồn. Hoạt động của nhóm tình báo Ba Lan đã gây thiệt hại không nhỏ cho các lực lượng vũ trang Đức. Gần 2 hòm tài liệu mật về quân sự đã bị lấy cắp chuyển về Ba Lan. Trong số 16 người bị bắt giữ có 14 người bị kết tội hoạt động gián điệp cho Ba Lan trong đó có 3 người bị kết án tử hình về hành động phạm tội của họ diễn ra sau khi cuộc chiến tranh Đức-Ba Lan đã bùng nổ.

Thú thật là tôi không thể không tỏ lòng thán phục trước sự bình tĩnh đến kỳ lạ khi con người có lòng Tây Nguyên ấy nhận bản cáo trạng của tòa án. Ông ta đã hiến dâng cuộc sống và cả hạnh phúc gia đình cho tổ quốc Ba Lan. Khi từ biệt, tôi đã nghe ông ta nói những lời cuối cùng: “Hôm nay nước Đức có thể tạm còn là kẻ chiến thắng, nhưng ngày mai?... nào ai đã dám chắc tương lai sẽ ra sao?”.

CHƯƠNG 6: CHUYỆN BẤT NGỜ XẢY RA Ở VẮNG-LÔ

Trên đường về Berlin, tôi viết một báo cáo gửi lên Heydrich về những điều tai nghe mắt thấy ở hạt Ruya và nhấn mạnh đến những sơ hở, yếu kém của các nhân viên phản gián của chúng tôi tại địa bàn có tầm quan trọng đặc biệt này. Heydrich chăm chú nghe tôi nói, sau đó ông ta bảo:

-Ông ta sẽ có dịp để củng cố lại những thiếu sót đó nhưng trước tiên tôi muốn giao cho ông một việc khác. Lâu nay chúng ta đã có mối quan hệ với cơ quan tình báo Anh. Trong khi trao cho họ những tài liệu giả, ta đã đánh được người vào tổ chức của họ. Thời cơ hiện nay cho phép ta có kết luận: một là, cứ tiếp tục cái trò chơi này; hai là phải chấm dứt nó khi ta đã hài lòng với những tin thu được. Tôi nghĩ rằng, ông sẽ là người đủ tin cậy để đảm đương công việc này. Ngay bây giờ, tôi muốn ông bắt tay vào nghiên cứu tất cả các hồ sơ tài liệu đã có, sau đó đề xuất ý kiến với tôi.

Tôi liền bắt tay vào nghiên cứu tài liệu và thấy tình hình đại thể như sau:

Nhiều năm qua, một tình báo viên Đức có bí số F.479 đã sang công tác ở Hà Lan. Đầu tiên ông ta sang với lý do xin cư trú chính trị. F.479 đã liên lạc được với cơ quan tình báo Anh và hy vọng móc nối với một nhóm chống đối khá mạnh nằm trong nội bộ quân đội Đức, điều mà cơ quan tình báo London rất quan tâm. Uy tín của F.479 về sự tin cậy của người Anh cho phép ông ta có thể gửi thẳng báo cáo của mình về London. Thông qua F.479 chúng tôi đã tung được hàng loạt tin giả vào đất Anh. F.479 cũng xây dựng được một đường dây riêng, quan hệ với cơ quan Phòng nhì của Pháp. Sau khi nổ ra cuộc chiến tranh Đức-Ba Lan, cơ quan tình báo Anh lại càng quan tâm hơn nữa đến nhóm sĩ quan Đức chống đối và bắt đầu có liên hệ với nhóm này. Cơ quan tình báo Anh cho rằng, họ có thể lợi dụng nhóm chống đối này để lật đổ chế độ của Hitler. Khi tôi bắt tay vào nghiên cứu hồ sơ cũng là lúc vụ án đang phát triển tới giai đoạn quyết định: nhóm chống đối đã hứa với người Anh là họ sẽ cử đại diện cấp cao của họ sang liên lạc, thảo luận kế hoạch phối hợp với người Anh.

Sau khi nghiên cứu kỹ các tài liệu về nhiều lần trao đổi với những người có trách nhiệm, tôi đi đến kết luận cứ tiếp tục cái trò chơi này và đề xuất kế hoạch là tự tôi sẽ đi Hà Lan để gặp các nhân viên tình báo Anh, với tấm giấy chứng minh mang tên đại úy Sa-em-men, một sĩ quan phụ trách công tác giao thông vận tải ở Bộ Tổng tham mưu quân Đức.

Qua công tác cán bộ, chúng tôi biết có viên sĩ quan có cái tên như thế công tác ở Bộ Tổng tham mưu quân Đức nên chúng tôi đã tạo điều kiện chuyển anh ta đi nhận công tác lâu dài ở một vùng phía Đông.

Kế hoạch của tôi được cấp trên chấp nhận, tôi liền đến Dusseldorf, một thành phố nhỏ, nơi tôi có một cơ sở riêng, có điều kiện liên lạc trực tiếp với Berlin bằng cả vô tuyến điện và điện thoại

để thực hiện nhiệm vụ đặc biệt này.

Lúc này Berlin đã báo cho F.479 phải tìm cách bố trí cho đại úy Same-men tiếp xúc với cơ quan tình báo Anh. Tiếc rằng do hoàn cảnh đặc biệt nên trước khi đi, tôi không gặp được F.479 để nắm tình hình và những chi tiết cần cho cuộc gặp gỡ. Tôi buộc phải viết thư để lại cho F.479 và tin vào sự tài tình, khéo léo của ông ta. Tất nhiên, việc này có thể gây ra hàng loạt vấn đề nguy hiểm. Trong công tác phản gián, những việc bất ngờ ngoài dự kiến có thể xảy ra là chuyện thường tình. Nhiều tin tức từ Berlin gửi đến qua đường hàng không, tôi đều nghiên cứu thận trọng, tỉ mỉ. Vì vậy, tôi nắm được một số kiến thức tương đối đầy đủ về vụ án này, chẳng hạn như phải nhớ như in các chi tiết, các tên, họ và các quan hệ của đại úy Sa-em-men với mọi người, kể cả những nguồn tin và sự hiểu biết đối với các nhân viên tình báo Anh để xử trí cho “khớp” trong khi tiếp xúc với họ. Do vậy, tôi đã phải tìm hiểu và học thuộc tất cả những gì về con người của đại úy Sa-em-men như quá khứ, lối sống, cách ăn mặc và cách xử thế của anh ta. Sa-em-men có thói quen dùng kính một mắt. Tôi cũng phải đeo kính như thế. Đối với tôi, làm cho mắt phải bị cận và kiếm một chiếc kính loại này chẳng khó khăn gì. Tôi biết càng đóng vai đại úy đạt bao nhiêu, càng hiểu biết sâu về nhóm chống đối bao nhiêu, thì tôi càng thu phục được lòng tin của cơ quan tình báo Anh bấy nhiêu. Bởi vì, chỉ cần một sai sót nhỏ cũng sẽ gọi lên cho họ những mối nghi ngờ. Ngày 20 tháng 10, vào lúc 6 giờ chiều, tôi nhận được một bức điện với nội dung: “Cuộc họp quy định vào ngày 21 tháng 10 tại Glut-phen, Hà Lan”. Cùng đi với tôi là một người đã từng theo dõi vụ này. Chúng tôi kiểm tra lại lần cuối cùng hộ chiếu cùng các giấy tờ khác (nhân viên hải quan và cảnh sát biên phòng nhận lệnh là không được gây khó khăn gì cho chúng tôi). Hành lý mang theo cũng không có gì nhiều. Tôi đặc biệt soát xét lại toàn bộ quần áo và đồ lót, không để một nhãn hiệu nào còn sót lại vì nó có thể làm lộ tung tích và phản lại tờ hộ chiếu cùng các giấy tờ khác của chúng tôi. Cầu thả, để sót những điều tương tự, đôi khi sẽ dẫn đến những thất bại, cho dù kế hoạch có được tổ chức tốt đến mấy đi chăng nữa.

Một buổi tối, tôi nhận được điện thoại của Heydrich. Ông ta cho biết tôi được toàn quyền tự quyết định mọi vấn đề trong cuộc thương lượng. Heydrich còn dặn theo:

-Tôi yêu cầu ông phải hết sức thận trọng, đừng quyết định vội vàng một chuyện gì: Gặp trường hợp bại lộ, tôi sẽ ra lệnh báo động cho tất cả các đồn biên phòng. Khi ông trở về điện ngay cho tôi biết.

Cách chăm sóc ân cần này của Heydrich làm tôi hơi ngạc nhiên. Dù sao, nếu ông ta chẳng tỏ ra có sự quan tâm đến như thế thì tôi cũng vẫn dựa vào tình hình thực tế để hành động cơ mà!

Mờ sáng ngày 21 tháng 10, xe chúng tôi đi về hướng biên giới Đức-Hà Lan. Ngoài trời, sương đêm còn bao phủ dày đặc. Tôi ngồi cạnh người lái xe mà suy nghĩ miên man và không tự kiểm chế nổi những cảm xúc, lo âu vì không gặp được F.479 trước khi ra đi. Suy nghĩ và nỗi lo này được nhân lớn gấp bội khi xe chúng tôi chạy gần đến biên giới.

Thủ tục xuất cảnh của tôi được bộ đội biên phòng Đức giải quyết dễ dàng, ngược lại phía Hà Lan thì tìm cách kiểm tra tỉ mỉ. Tuy vậy, chúng tôi vẫn vượt qua được hàng rào này không khó khăn gì lắm. Khi xe chúng tôi đến Glut-phen, đã thấy một chiếc xe “Buick” to đang chờ sát cạnh

đường. Người ngồi bên tay lái tự giới thiệu là đại úy Bét-stơ, thuộc cơ quan tình báo Anh có nhiệm vụ đón chúng tôi. Sau vài câu trao đổi xã giao, tôi bước sang xe ô tô của họ, ngồi xuống cạnh anh ta và xe nổ máy. Người lái xe của tôi cho xe chạy theo sau. Một việc ngẫu nhiên là đại úy Bét-stơ cũng đeo kính một mắt và nói thạo tiếng Đức. Thế là, một không khí thân mật, cởi mở đã nhanh chóng đến với chúng tôi. Qua câu chuyện, tôi biết anh ta cũng quan tâm đến âm nhạc và là một tay chơi violon khá giỏi. Sự đồng cảm này giúp chúng tôi phá vỡ được tảng băng ngăn cách giữa hai người.

Ngay từ đầu, cuộc trao đổi đã diễn ra khá dễ chịu, nếu không tự kiểm chế thì có lẽ tôi đã quên khuấy mất mục đích của chuyến đi. Nhưng cái kiểu cách “cởi mở” bề ngoài đó chứa đựng sự lo lắng ghê gớm trong lòng tôi. Tôi chờ đợi viên đại úy Bét-stơ đề cập đến vấn đề chúng tôi sẽ bàn bạc trao đổi với họ, nhưng Bét-stơ hình như không muốn gợi ý gì tới các chủ đề đó trước khi chúng tôi tới Ác-men, nơi thiếu tá Sti-vơ cùng trung úy Cóp-pân, đồng nghiệp của Bét-stơ tiếp kiến tôi.

Khi chiếc xe chạy đến Ác-men thì cả Sti-vơ và Cóp-pân cùng bước lên xe, chúng tôi lại đi tiếp. Cuộc trao đổi lần này diễn ra trong khi chiếc Buick vẫn bon bon băng trên vùng nông thôn của Hà Lan.

Các sĩ quan tình báo Anh nhìn thẳng vào tôi không hề có thái độ nghi ngờ. Họ coi tôi như một đại diện của nhóm chống đối quan trọng trong nội bộ các sĩ quan cao cấp nhất của quân đội Đức. Tôi cho họ biết, đứng đầu nhóm chúng tôi là một sĩ quan cấp tướng mà tôi không được phép nói rõ tên, họ khi đang trong giai đoạn đôi bên còn thương thuyết. Mục đích của nhóm chúng tôi là lật đổ Hitler bằng vũ lực để thiết lập một chế độ mới. Tôi đề nghị trong cuộc trao đổi này, họ cần cho chúng tôi biết rõ thái độ của chính phủ Anh đối với một chính phủ do các sĩ quan Đức kiểm soát sau này và liệu họ có thể cùng chúng tôi bí mật ký một hiệp định hòa bình, một khi chúng tôi lên cầm quyền hay không?

Các sĩ quan Anh nói rằng, chính phủ của họ hết sức quan tâm tới khuynh hướng muốn góp phần tích cực vào việc tránh một cuộc chiến tranh mở rộng. Họ tán thành việc lật đổ Hitler và chế độ của ông ta. Họ hứa sẽ giúp đỡ và ủng hộ chúng tôi. Đối với những vấn đề liên quan đến việc cam kết và các hiệp định chính trị thì họ trả lời không đủ thẩm quyền quyết định.

Tuy nhiên, nếu có thể thì người cầm đầu nhóm chống đối của chúng tôi, hoặc có thể là một viên tướng khác nào đấy, sẽ tham dự với họ trong lần gặp sau. Lúc đó có thể cả hai bên đều ra một bản tuyên bố chung chẳng hạn. Họ cũng bảo đảm sẽ trao đổi trực tiếp với Bộ Ngoại giao Anh và những người có thẩm quyền ở “Đại lộ Downing”.

Có điều chắc chắn rằng, chúng tôi đã chiếm được lòng tin của họ. Chúng tôi thỏa thuận với nhau sẽ tiếp tục trao đổi vào ngày 30 tháng 10 tại trụ sở chính cơ quan tình báo Anh ở La Haye (Hà Lan).

Sau khi ăn trưa, tôi tạm biệt họ trong bầu không khí hết sức thuận lợi. Chúng tôi lên xe trở về bình yên. Tới Dusseldorf tôi điện cho Berlin biết chúng tôi đã trở về và nhận được lệnh phải đi ngay Berlin báo cáo không được để một phút chậm trễ.

Tôi tới Berlin vào buổi tối. Sau khi trao đổi khá lâu, cấp trên chỉ thị cho tôi chuẩn bị cho cuộc thương lượng sắp tới và được phép lựa chọn thêm những cộng tác viên mới, thích hợp cho nhiệm vụ.

Những ngày sau đó, tôi dành nhiều thì giờ để suy nghĩ vạch kế hoạch tiếp theo. Có thói quen là sau một đợt công tác hoặc những lúc cần yên tĩnh, tôi thường đến ở nhà người bạn thân là giáo sư Mắc-đơ Cri-nít để nghỉ ngơi. Giáo sư làm việc tại trường Đại học tổng hợp Berlin và là giám đốc khoa thần kinh tại “bệnh viện Từ thiện”. Đó là một ngôi nhà dễ chịu. Nhiều năm qua, tôi được coi như đứa con trong gia đình này. Ở đây, tôi có một buồng riêng và có thể tự do đi về bất kỳ lúc nào.

Hôm ấy, tôi đang suy nghĩ về kế hoạch của mình thì Cri-nít bước vào rủ tôi cùng đi chơi. Cri-nít nói “trời mây sẽ làm tư tưởng người ta thêm trong sáng”. Hai chúng tôi cùng phi ngựa và hít thở không khí trong lành. Tôi nói cho Cri-nít biết về nhiệm vụ đang gánh gác ở Hà Lan và đề nghị ông cùng đi với tôi sang La Haye. Cri-nít vốn là đại tá bác sĩ trong quân đội. Ông sinh ở Grôt-giơ, nước Áo và hơn tôi vài tuổi. Tôi nghĩ bác sĩ là người lịch thiệp và đứng đắn, rất thông minh và hiểu biết rộng, có thể sắm một vai với quốc tịch Áo. Sự có mặt của ông ấy sẽ làm cho đối phương càng tin cậy hơn. Tôi sẽ giới thiệu với người Anh, ông ta là cánh tay phải của người cầm đầu nhóm chống đối. Mắc-đơ Cri-nít vui vẻ nhận lời và kế hoạch của tôi tất nhiên được cấp trên thông qua.

Ngày 29 tháng 10, Cri-nít, tôi và người bạn cùng đi lần trước rời Berlin đến Dusseldorf và ngủ lại ở đấy. Mắc-đơ Cri-nít và tôi thống nhất với nhau một số ám hiệu để khi thương lượng với người Anh có thể phối hợp tốt hơn. Chẳng hạn, nếu tôi dùng tay trái bỏ chiếc kính một mắt ra thì ông ấy thôi không nói nữa, để tôi tiếp lời. Nếu tôi nhắc kính bằng tay phải thì có nghĩa là tôi đang cần sự hỗ trợ của ông ấy. Cần chấm dứt câu chuyện thì tôi giả vờ kêu nhức đầu.

Trước khi lên đường sang Hà Lan, tôi thận trọng soát lại toàn bộ hành lý của hai người. Lần này, khi đi qua biên giới chúng tôi không gặp một trở ngại nào. Đến Ác-men, xe chúng tôi chạy tới ngã tư, nơi hẹn gặp người Anh vào lúc 12 giờ trưa. Ở đây không thấy có mặt họ. Chúng tôi chờ 30 phút... rồi 45 phút trôi qua. Rất nóng ruột, tôi đi đi lại lại trên đường phố. Cri-nít vốn không quen phải chờ đợi lâu đến như thế nên ông ta tỏ ra nóng nảy. Tôi đã phải cố làm cho ông ta yên lòng.

Chợt có hai cảnh sát Hà Lan tiến về phía chúng tôi. Một trong số họ hỏi chúng tôi đang làm gì ở đây. Cri-nít nói: “Chúng tôi đang chờ mấy người bạn”. Viên cảnh sát lắc đầu tỏ vẻ không hiểu lời Cri-nít, bước tới cạnh ô tô và ra hiệu cho chúng tôi theo anh ta về trụ sở. Cứ như tình hình này, chắc có lẽ chúng tôi đã sa vào bẫy của họ. Điểm chủ yếu bây giờ phải bình tĩnh và tự chủ.

Tại trụ sở cảnh sát, người ta đối xử tốt nhưng vì chúng tôi tỏ ý phản đối nên họ khám xét rất kỹ. Túi đựng quần áo lót của Cri-nít bị lục lọi rất kỹ. Tranh thủ lúc họ chưa kiểm tra tới đồ vật của mình, tôi nhanh chóng xem xét lại đồ đạc, và chợt nhớ ra rằng, có lẽ do vội vàng nên ở Dusseldorf tôi không kiểm tra lại những thứ của người lái xe. Chiếc túi đựng đồ lót của anh ta đang nằm trên bàn, bên cạnh số đồ dùng của tôi. Đột nhiên, mắt tôi đập vào những viên thuốc aspirin bọc trong vỏ nhựa có nhãn của quân y Đức sản xuất. Tôi đẩy số đồ của tôi đến sát túi

quần áo anh ta, lợi dụng lúc mọi người không chú ý, tôi cầm vội tấm nhựa bọc thuốc rồi giả vờ làm rơi chiếc lược xuống đất. Cúi xuống nhặt lược lên, tôi vội bỏ mấy viên thuốc đó vào mồm, nhưng mẫu nhựa bọc thuốc lại mắc ở họng. Một lần nữa, tôi phải đánh rơi vật khác để cúi xuống nhè mảnh nhựa bọc thuốc đó ra. May thay, không ai để ý đến việc này. Thật đúng là những viên thuốc đắng cay.

Cuộc thẩm vấn bắt đầu: “Các ngài từ đâu tới đây? Đợi ai và định làm gì?”. Tôi nói là chúng tôi từ chối mọi lời hỏi cung trước khi gặp được một trạng sư nào đó. Tôi phàn nàn về cách đối xử này và nói những giấy tờ tùy thân kia cũng đủ chứng minh cho sự hợp pháp của chúng tôi, Họ không có lý do gì để bắt giữ chúng tôi nên tôi càng tỏ thái độ kiêu căng, làm già. Một số cảnh sát Hà Lan nhận thấy họ đuối lý, vài người khác vẫn tiếp tục đòi lập biên bản. Chúng tôi phải cãi vã với họ mất gần một giờ rưỡi, cho tới khi cánh cửa phòng bỗng bật tung, trung úy Cốp-pân bước vào. Anh ta xuất trình giấy tờ cho số cảnh sát. Tôi nhìn anh ta với đôi mắt thiện cảm. Ngay sau đó, thái độ của số cảnh sát lập tức thay đổi. Họ ngỏ lời xin lỗi và để chúng tôi ra đi.

Bước ra khỏi trụ sở của cảnh sát Hà Lan, chúng tôi thấy đại úy Bét-stơ và thiếu tá Sti-vơ đã ngồi trong chiếc xe Buick. Họ nói với chúng tôi rằng mọi việc xảy ra là do một sự hiểu lầm đáng buồn: Họ đã chờ chúng tôi ở một ngã tư khác và đã mất khá nhiều thời gian để tìm kiếm chúng tôi. Họ vẫn ngỏ lời xin lỗi mãi, viện cớ rằng tất cả đều do một sự hiểu lầm đáng tiếc mà ra.

Tất nhiên, tôi hiểu ngay rằng màn kịch vụng về này là do cơ quan tình báo Anh đạo diễn. Và họ đã lợi dụng việc bắt giữ chúng tôi để khám xét, lục lọi và thẩm vấn, đồng thời có điều kiện kiểm tra kỹ các hộ chiếu để thỏa mãn việc xác minh. Tôi nhận thấy, chúng tôi đã không có điều gì tỏ ra sơ suất.

Đoàn xe của chúng tôi mở hết tốc lực chạy về La Haye và dừng lại trước một tòa nhà lớn, đó là căn phòng của thiếu tá Sti-vơ. Cuộc thương lượng bắt đầu và đại úy Bét-stơ là người phát biểu nhiều hơn cả. Sau một lúc trao đổi kỹ càng, cuối cùng chúng tôi thống nhất với nhau về những điểm sau đây:

Việc lật đổ Hitler và những người thân cận của ông ta phải được tiến hành ngay sau khi ký hiệp ước hòa bình với các cường quốc phương Tây. Mục đích cuối cùng là phải phục hồi lại nước Áo, Tiệp và Ba Lan theo hiến pháp cũ của họ. Chế độ chính trị và nền kinh tế nước Đức phải trở lại với lá quốc kỳ màu vàng của họ. Việc đòi phải trả lại các thuộc địa của Đức có trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một trong những vấn đề quan trọng của cuộc thương lượng giữa hai bên. Chính điều này là điều đặc biệt làm cho tôi quan tâm hơn cả, vì nó là điểm chủ yếu mà tôi phải đòi hỏi. Tôi còn nhấn mạnh đến tầm quan trọng sống còn của việc bảo đảm an ninh đối với số dân Đức quá đông, nếu không giải quyết vấn đề này thì áp lực của Đức ở hai miền biên giới phía đông và tây luôn luôn là nhân tố nguy hiểm cho miền trung châu Âu.

Mắc-đơ Cri-nít cũng tán thành và nói rằng phải tìm ra một giải pháp nhằm thỏa mãn các yêu cầu của người Đức. Phía người Anh cũng cho rằng có thể chấp nhận một công thức giúp cho người Đức giành được những quyền lợi kinh tế cần thiết và nó có thể nằm trong khuôn khổ của hệ thống phiếu tín dụng hiện nay chẳng hạn.

Để kết thúc, chúng tôi tán thành ghi các kết quả thảo luận dưới dạng một bản bị vong lục. Thiếu tá Sti-von liền điện về Lodon báo cáo các kết quả đã đạt được trong cuộc thương thuyết. Nửa giờ sau, ông ta quay lại nói rằng London cũng đồng ý với những kết luận này, tuy nhiên, họ còn phải trao đổi thêm với Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Anh lúc bấy giờ là Nam tước Halifax trước khi ký các hiệp định. Ngay sau đó, họ bắt tay vào việc và đêm hôm ấy chúng tôi cũng suy nghĩ về một quyết định nghiêm túc của vấn đề. Cùng với họ ký một hiệp định chung theo đúng quy tắc, đối với chúng tôi là điều hết sức cần thiết. Hiệp định đó phải là quyết định cuối cùng và duy nhất của nhóm chống đối và phải có thời hạn nhất định.

Cuộc đối thoại giữa hai bên kéo dài gần ba tiếng rưỡi cuối cùng tôi kêu nhức đầu vì hút quá nhiều thuốc lá Áng-lê. Trong khi Sti-von nói chuyện với London, tôi bước vào buồng tắm để rửa mặt cho tỉnh táo. Vì mãi suy nghĩ tôi để nước chảy ướt cả cổ tay áo, bất chợt đại úy Bét-stơ bước vào lúc nào cũng không hay. Ông ta nói thì thào sau lưng tôi: “Này, có phải lúc nào Ngài cũng đeo chiếc kính một mắt không đấy?”. May sao, hắn ta không nhìn thấy tôi đỏ bừng mặt lên. Một phút sau, cố lấy lại bình tĩnh, tôi trả lời: “Xin lỗi, Ngài hơi tò mò quá đấy. Tôi cũng đang muốn hỏi Ngài điều đó, ông bạn ạ!”. Sau đó, chúng tôi cùng về nghỉ ở một biệt thự mà chủ nhân của nó là người Hà Lan. Ông ta cũng là người Bét-stơ. Biệt thự có 3 buồng với đầy đủ tiện nghi dành riêng cho chúng tôi. Nghỉ một lát, chúng tôi đi thay quần áo để chuẩn bị đến ăn cơm tối ở nhà đại úy Bét-stơ. Vợ của đại úy Bét-stơ, con gái của van Ri-dơ, một viên tướng Hà Lan là một nữ họa sĩ. Cô ta nói chuyện rất dịu dàng và dễ thương. Tối hôm đó, Sti-von đến hơi muộn. Ông ta báo cho tôi một tin vui là London đã đồng ý. Thế là chúng ta đã đạt được thắng lợi rồi!

F.479, người của chúng tôi cũng được mời đến tham dự và tôi đã tiếp xúc với ông ta. F.479 là một con người nơi nóng nảy và phải khó khăn lắm mới tự kiềm chế được mình. Tôi phải tìm cách cố làm cho ông ta yên tâm và nói rằng nếu có việc gì cản trở về Đức thì tôi sẽ giúp đỡ sau.

Bữa cơm tối hôm đó thật thịnh soạn. Chưa bao giờ tôi được nếm món sò huyết ngon đến thế. Lúc ăn tráng miệng, Bét-stơ đọc một bài diễn văn ngắn, có vẻ hài hước. Còn Mặc-đơ Cri-nít thì đáp lại với tất cả phong cách đáng yêu của người dân thành phố Vienna. Sau bữa ăn, cuộc trao đổi trở nên vui vẻ, lý thú. Tôi có nhận xét khá rõ nét về thái độ của người Anh trước một cuộc chiến tranh. Họ không tỏ ra “chạy làng” mà kiên quyết chiến đấu đến cùng. Nếu quân Đức đổ bộ lên hòn đảo tổ quốc họ, chắc chắn họ sẽ theo đuổi cuộc chiến dù có phải lưu vong sang tận Canada. Chúng tôi đã nói chuyện với nhau cả về hội họa và âm nhạc cho tới khi quay về biệt thự thì đã quá nửa đêm.

Sáng hôm sau, tôi và Cri-nít trao đổi với nhau trong buồng rửa mặt. Ông ấy nháy mắt với tôi và nói bằng một giọng đặc sệt của người dân Áo: “Ê! Ê! Mấy thằng nhóc ấy lại muốn trở thành những tên lính xung kích hay sao đấy nhỉ?”.

Người ta đem cho chúng tôi những món ăn sáng sang trọng của người Hà Lan. Khoảng 9 giờ, xe ô tô đón chúng tôi đến văn phòng một hãng buôn người Hà Lan-ơ quan tình báo Anh đã dùng cơ sở này để che dấu các hoạt động của họ-để họp lần cuối. Đó là hãng N.V Han-đơn Đi-en Via-hét Con-ti-nân (Ngân hàng thương mại lục địa) ở số nhà 15 đường Niu Vit-lay. Họ giao cho chúng tôi một máy thu phát vô tuyến của Anh sản xuất và cả sổ mã khóa đặc biệt để có thể liên lạc với cơ quantình báo Anh tại La Haye. Mật hiệu khi gọi để liên lạc là O-N.4. Trung úy Cốp-

pân đưa chúng tôi một tập ngân phiếu của Hà Lan để chúng tôi dễ dàng sử dụng khi cần phải gọi điện thoại về máy bí mật ở Hà Lan, đó là máy số 556-331. Chúng tôi thống nhất với nhau sẽ dùng vô tuyến điện để quy định ngày và nơi tiếp xúc cho lần sau. Đại úy Bét-stơ tiễn chúng tôi ra sát biên giới và chúng tôi vượt qua đó một cách dễ dàng. Sau chuyến đi này, chúng tôi không về Dusseldorf nữa mà đi thẳng Berlin. Sáng hôm sau, tôi làm báo cáo về cuộc thương thuyết và đề nghị cho hội đàm tiếp. Cấp trên đã chấp thuận cho tôi được sang London.

Tuần sau, người Anh đã ba lần liên lạc với chúng tôi qua máy vô tuyến, yêu cầu được biết ngày gặp gỡ sắp tới. Hàng ngày chúng tôi vẫn liên hệ với họ qua mật hiệu O.N.4 rất tốt. Ngày 6 tháng 11, chúng tôi không nhận được tin từ Berlin tới, lại sợ mất liên lạc với người Anh nên tôi đã tự quyết định nhận lời gặp họ vào ngày 7 tháng 11 tại một quán cà phê gần biên giới.

Lần liên lạc này, tôi báo cho Bét-stơ và Sti-vơ biết tôi thay đổi chỗ ở tại Berlin nên mất nhiều thì giờ mà bản thân không lường hết được. Tôi còn cho biết: Các sĩ quan nhóm chống đối vẫn chưa có quyết định gì đồng thời gợi ý cho họ nếu có thể, thời gian tới tôi sẽ đi cùng vị tướng, người đứng đầu nhóm chúng tôi sang London để tiến hành những cuộc thảo luận cuối cùng dành cho những người cầm đầu cao cấp nhất có thể nói chuyện với nhau. Người Anh không có phản ứng gì về lời đề nghị này. Họ cho biết từ ngày mai họ sẽ thuê một chuyến máy bay đặc biệt để chở chúng tôi tại sân bay Chíp-hu-lơ của Hà Lan. Kết thúc cuộc thương lượng, tôi hứa vào ngày mai sẽ cố gắng đưa người đứng đầu nhóm sĩ quan chống đối Đức đến họp. Giờ giấc và địa điểm vẫn như lần trước.

Khi trở về Dusseldorf tôi vẫn chưa nhận được tin gì từ Berlin. Tôi bèn điện gấp về xem Berlin có quyết định gì khác hay không. Nhưng không trò chơi này không thể kéo dài được nữa. Người ta cho tôi biết rằng Hitler vẫn còn do dự, song có lẽ Quốc trưởng thiên về khuynh hướng cắt đứt cuộc thương thuyết. Vì ông cho rằng có lẽ chúng tôi đã đi quá xa. Mọi cuộc thương thuyết dù chỉ là giả tạo nhằm lật đổ Quốc trưởng, ông ta cũng đều biểu lộ thái độ không vui.

Tôi cảm thấy quá bất lực và thất vọng vì đối với tôi, trò chơi này thật là hấp dẫn, nên vẫn cứ theo đuổi. Qua vô tuyến điện, tôi báo cho La Haye ngày mai vẫn tiến hành cuộc gặp gỡ. Phải nhận rằng, lúc đó tôi không còn tư tưởng nào mà trò chuyện với mấy người bạn Anh nữa. Tôi tự trách mình đã lao vào một thế bí khó có thể gỡ nổi. Nếu vì sợ ý để họ nghi ngờ điều gì thì lập tức tôi sẽ bị bắt và mọi việc sẽ kết thúc một cách hết sức bất lợi cho bản thân. Nhưng tôi đã quyết định vẫn theo đuổi nó. Tôi rất bức bối với Berlin. Chẳng lẽ họ lại không có đủ những lý do hợp lý để giải đáp cho sự do dự của Quốc trưởng hay sao? Thực ra, về nguyên tắc thì ngày 14 tháng 11 Hitler đã quyết định tấn công các nước phương Tây và chỉ có thời tiết xấu mới có thể là lý do chủ yếu khiến Quốc trưởng từ bỏ ý định này. Sau này Himmler cũng xác nhận rằng các cuộc thảo luận với người Anh đã góp phần vào việc làm cho Hitler hủy bỏ lệnh tấn công về phía Tây. Tôi đã thức trắng đêm trong óc quay cuồng bao ý nghĩ. Sáng hôm sau, vừa ăn điểm tâm tôi vừa liếc mắt trên trang báo và thấy đăng một hàng chữ đậm về lời kêu gọi của Quốc vương Bỉ và hoàng hậu nước Hà Lan đề nghị các nước tham chiến hãy thương lượng với nhau. Tôi thở dài như vừa trút được gánh nặng. Đó là một giải pháp trước mắt đang đặt ra cho tôi. Thế là tôi báo cáo cho các sĩ quan tình báo Anh rằng nhóm chống đối chúng tôi đã quyết định chờ xem phản ứng của Hitler. Trước những đề nghị của Hà Lan và Bỉ ra sao đã. Tôi còn nói thêm với họ

rằng do tình hình sức khỏe, người lãnh đạo nhóm chống đối đã không tham dự được cuộc họp trong ngày hôm nay, song ngày mai chắc chắn ông sẽ tới và vẫn hy vọng ông sẽ sang London...

Sáng hôm đó, tôi đến gặp người mà tôi định nhờ ông ta đóng vai viên tướng cầm đầu nhóm chống đối. Đó là một nhà tư sản công nghiệp, sĩ quan dự bị cấp cao của quân đội, một thủ lĩnh SS, ông ta rất thích hợp đối với nhiệm vụ này.

Buổi chiều, tôi lại có việc phải qua biên giới. Lần này tôi phải ngồi chờ ở quán cà phê đến 45 phút và có cảm giác như bị rất nhiều người xung quanh theo dõi. Rõ ràng cơ quan tình báo Anh lại có điều gì nghi ngờ rồi đây.

Nhưng rồi các sĩ quan tình báo Anh cũng tới. Cuộc gặp diễn ra ngắn ngủi. Tôi thấy chưa cần phải nói với họ những điều sáng nay định trao đổi. Sự nghi ngờ của họ đã biến mất và chúng tôi lại chia tay nhau trong sự thân tình như trước.

Buổi tối, một viên sĩ quan SS đến gặp tôi ở Dusseldorf. Ông ta chỉ huy một phân đội SS đặc biệt từ Berlin tới để bảo vệ cho chuyến vượt biên giới của tôi. Ông còn nói thêm là Berlin rất lo ngại cho sự an toàn của tôi và đã được lệnh phải khoá chặt toàn bộ khu vực biên giới này, đồng thời phải giám sát chặt chẽ mọi hành động của cảnh sát biên phòng Hà Lan. Nếu phía Hà Lan có âm mưu bắt cóc tôi thì tình hình sẽ trở nên nghiêm trọng. Cấp trên đã giao cho ông ta, bằng bất kỳ giá nào cũng không được để tôi rơi vào tay kẻ địch và nếu chuyện đó xảy ra thì sẽ có một hậu quả nghiêm trọng, không thể lường trước được.

Nghe nói thế, tôi cảm thấy bức bối khi đang phải suy nghĩ về kế hoạch hành động cho ngày mai, chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi không liên lạc được với viên sĩ quan SS này. Tôi bèn cho ông ta biết là có thể ngày mai tôi sẽ phải cùng đi với các sĩ quan tình báo Anh sang London vì đã hẹn trước với họ. Nếu tôi tự nguyện đi với họ, tôi sẽ ra hiệu. Chúng tôi bàn với nhau về những biện pháp cần phối hợp trong trường hợp tôi không tự nguyện cùng họ sang London. Viên sĩ quan bảo đảm với tôi là ông ta đã chọn những người tin cẩn nhất vào phân đội đặc biệt, nếu cần họ sẽ tiến hành một cuộc đánh tháo.

Sau đấy, tôi gặp lại nhà tư bản công nghiệp, người sẽ đóng vai viên tướng cầm đầu nhóm sĩ quan chống đối. Chúng tôi cùng xem xét lại từng chi tiết của kế hoạch cho đến khuya, nên tối hôm đó đi ngủ hơi muộn. Đến phòng lại thức trắng đêm, tôi uống liều thuốc ngủ, giấc ngủ đang say sưa thì chuông điện thoại vang lên. Berlin có việc cần nên đã gọi tôi qua đường dây trực tiếp. Mặc dù còn ngái ngủ, nhưng tôi vội cầm lấy ống nghe, trả lời giọng miễn cưỡng: “A-lô!” từ đầu dây bên kia, một giọng nặng nề pha lẫn vẻ run run: “Ông nói cái gì vậy?”.

-Dạ không, ai đấy ạ?-Tôi đáp.

Đầu dây bên kia, giọng nói có vẻ bức dọc và trở nên nghiêm khắc hơn:

-Thủ lĩnh SS, Heinrich Himmler đây! Ông đấy à, ông Schelenberg? Vẫn ngái ngủ nhưng hoảng sợ, tôi ắp ứng ngượng ngịu.

-Vâng, thưa ngài, tôi đây ạ.

-Ông nghe đây-Himmler nhắc lại-ông có biết chuyện gì vừa xảy ra không?

-Dạ không, thưa ngài.

-Này, tối nay, khi Quốc trưởng vừa đọc xong bài diễn văn của Ngài ở nhà máy nước ngọt thì một quả bom đã nổ. Chúng nó định ám hại Ngài, may sao lúc đó Ngài vừa đi khỏi chỗ bom nổ. Nhiều đảng viên lâu năm của đảng đã thiệt mạng, tổn thất là khá lớn. Chẳng phải ai khác mà chính cơ quan tình báo Anh đã xúi giục vụ mưu sát này. Quốc trưởng và tôi đã trở về toa tàu của Ngài khi nhận được tin này. Ngài ra lệnh, một mệnh lệnh-ông nghe rõ chưa-là ngày mai, khi gặp số sĩ quan tình báo Anh, ông phải bắt giữ họ ngay lập tức và đưa họ về Đức! Điều này có nghĩa là ta đã vi phạm biên giới Hà Lan, nhưng Quốc trưởng nói rằng điều đó không quan trọng. Phân đội SS làm nhiệm vụ bảo vệ cho ông, tôi mở ngoặc, họ sẽ không phải chỉ thi hành nhiệm vụ ấy nữa mà ông sẽ là người toàn quyền chỉ huy họ để hoàn thành nhiệm vụ mà Quốc trưởng vừa giao. Ông hiểu ý tôi nói chứ?

-Vâng, thưa ngài, nhưng mà...

-Không được “nhưng mà” gì cả-Himmler cắt ngang lời tôi nói bằng một giọng khô đanh. Ông phải hiểu rằng, đây là mệnh lệnh của Quốc trưởng, ông phải thi hành. Có thể thôi, rõ chưa?

-Vâng, thưa ngài-Tôi đáp-Vậy thì chẳng phải phí công để thảo luận gì với họ nữa.

Thế là tôi lại đứng trước một tình hình hoàn toàn mới mẻ. Bây giờ thì chẳng cần lo lắng gì đến những điều dự định trước đây nữa. Sau đó, tôi đánh thức viên sĩ quan SS phụ trách phân đội đặc biệt dậy và nói cho ông ta biết mệnh lệnh mới của Quốc trưởng. Cả ông ta lẫn viên phó chỉ huy phân đội đón nghe mệnh lệnh đó với thái độ hoài nghi và cho rằng kế hoạch này khó mà thực hiện được. Địa điểm đó chắc sẽ không thuận tiện cho việc bắt cóc.

Từ lâu nay phía Hà Lan đã tăng cường khá nhiều bộ đội biên phòng và cảnh sát mật vụ cho khu vực biên giới Văng-lô nên khó có thể thực hiện kế hoạch bắt cóc mà phải nổ súng. Một khi đã nói chuyện với nhau bằng súng đạn thì ai có thể đoán trước được tình hình sẽ kết thúc ra sao? Chỉ còn trông đợi vào yếu tố bất ngờ. nếu chờ cho sĩ quan tình báo Anh đi đến trước quán cà phê, thì lúc đó đã muộn. Thời điểm hành động tốt nhất có lẽ phải là lúc trông thấy chiếc xe Buick của đại úy Bét-stor.

Các chiến sĩ SS đã biết rõ chiếc xe này và sẽ nhận ra nó ngay tức khắc. Thấy các sĩ quan tình báo Anh tới các nhân viên SS phải cho chiếc xe lao hết tốc lực vượt qua biên giới bắt giữ các sĩ quan tình báo Anh ngay trên đường phố rồi đẩy họ lên xe. Người lái xe phải là một chuyên gia có tài lái xe chạy giật lùi. Anh ta không được cho xe quay đầu nhằm tạo cho các nhân viên SS chúng tôi có thể bắn thuận tiện. Trong lúc đó các nhân viên SS khác phải từ hai bên đường xông ra bảo vệ hai cạnh sườn cho chiếc xe rút lui an toàn. Họ phải giải quyết thật mau lẹ không cần đến sự chỉ huy của tôi.

Phần tôi, tôi sẽ ngồi ở quán cà phê đón các sĩ quan Anh. Khi nhìn thấy chiếc xe của họ tới, tôi phải giả vờ tiến lên gặp họ nhưng là bước lên xe riêng của mình và cho xe chạy thẳng về Đức.

Kế hoạch này xét ra thực tế hơn nên tôi đã chấp nhận. Tôi đến gặp phân đội SS đặc biệt để họ phân biệt được tôi với đại úy Bét-stơ-người có dáng đi và đeo kính một mắt như tôi nhưng chỉ có thân hình cao to hơn tôi một chút. Chúng tôi quyết định giành thắng lợi chắc chắn và không muốn có một sơ hở nào xảy ra.

Khoảng hơn 1 giờ chiều, tôi vượt biên giới như thường lệ. Người lái xe của tôi vẫn có mặt trên xe, còn để viên tướng giả ở lại trong hầm của cơ quan hải quan Đức, bởi vì ai có thể học được chữ ngờ.

Tại một cửa hiệu cà phê, chúng tôi gọi cà phê. Có nhiều người mặc thường phục đi lại trong quán và bên ngoài một cách khác thường. Họ đi lẻ và dắt theo cả loại chó của cảnh sát. Có lẽ người Anh đã chuẩn bị chu đáo các biện pháp an ninh bảo vệ cho cuộc họp mặt của chúng tôi. Thật ra, tôi rất nóng ruột bởi vì thời gian trôi qua khá lâu mà vẫn không thấy các “con bạc” của chúng tôi xuất hiện. Tôi tự hỏi, liệu người ta có đưa chúng tôi đi một vòng như ở Ác-nem hay không? Hơn một tiếng đồng hồ chờ đợi trôi qua. Đúng 3 giờ chiều, đột nhiên xuất hiện chiếc xe màu xám chạy hết tốc độ về phía tôi. Tôi chồm dậy định lao ra thì anh bạn tôi kéo lại và nói: “không phải chiếc xe đó đâu”. Tôi ngờ rằng viên chỉ huy phân đội SS nhảm, nhưng cuối cùng anh đúng, tình hình vẫn không có gì xảy ra.

Tôi nhắm nháp ngum cà phê cảm thấy như nó không trôi khỏi cổ. Đã 3 giờ 20 phút rồi, bỗng nhân viên của tôi báo cáo: “Họ tới rồi!”, chúng tôi bật dậy chào người chủ quán rồi bước ra, để lại chiếc áo khoác trong quán cà phê. Chiếc Buick to lớn đang nhanh chóng tiến lại, vòng qua vườn hoa rồi dừng lại sau quán cà phê. Tôi đến cạnh xe Buick khoảng 10 mét thì nghe thấy tiếng xe của các nhân viên SS. Ngay lúc đó, nhiều tiếng súng nổ xen lẫn tiếng kêu la.

Chiếc xe của các nhân viên từ phía sau ngôi nhà hải quan Đức đã băng qua barie. Tiếng súng làm cho lính biên phòng Hà Lan hoang mang hoảng sợ chạy tứ tung, không rõ chuyện gì xảy ra và không kịp có những phản ứng có hiệu lực. Đại úy Bét-stơ cùng trung úy Cốp-pân vẫn ngồi trước tay lái. Lập tức Cốp-pân nhảy vọt khỏi xe rút súng ngắn chĩa thẳng vào tôi. Không có vũ khí trong tay, tôi nhảy sang bên cạnh ra hiệu cho mọi người thấy rõ “con mồi” đó. Trong lúc ấy chiếc xe của phân đội SS quật nhanh vào góc và lao vào vườn hoa. Cốp-pân nhận thấy tình hình hết sức nguy hiểm liền quay lại bắn mấy phát vào chiếc kính chắn gió của chiếc xe SS. Tôi nhìn rõ những mảnh kính bắn ra và những đường thủy tinh rạn nứt xung quanh lỗ đạn xuyên. Thật hết sức kỳ lạ là cho tới nay mọi chi tiết xảy ra lúc đó vẫn còn đọng như in trong óc tôi. Tôi đoán chắc rằng Cốp-pân đã giết chết người lái xe và viên chỉ huy SS ngồi bên anh ta. Mấy phút im lặng trôi qua vẫn không thấy có động tĩnh gì. Chợt tôi nhìn thấy bóng viên chỉ huy SS nhảy ra khỏi xe và cuộc đấu súng giữa anh ta và Cốp-pân đã diễn ra. Tôi lọt vào giữa tầm súng của hai người không tìm đâu ra lối thoát. Cả hai đều có ý muốn tránh gây thương vong cho tôi. Bỗng Cốp-pân từ tự khuỵu xuống. Viên chỉ huy SS hét lên: “Chạy ngay ra đi, trời đất quỷ thần ơi tôi cũng không hiểu làm thế nào mà ông lại không bị thương nhỉ?”. Tôi vọt chạy ra khỏi góc nhà, quay nhìn lại phía sau thấy Bét-stơ cùng Sti-vơ nhảy ra khỏi chiếc xe Brick và đang co rúm lại như bó cỏ khô. Vừa nhô ra khỏi góc nhà, tôi liền chạm trán với một nhân viên SS to lớn. Do không nhìn thấy tôi trước nên anh ta vội nắm chặt lấy tay tôi và chĩa thẳng vào tôi một họng súng đen ngòm. Anh ta đã nhắm tôi với Bét-stơ. Sau này tôi mới biết, mặc dù đã có lệnh của tôi

nhưng đến phút cuối cùng người ta vẫn bổ sung người mới vào phân đội.

Tôi vội đẩy mạnh anh ta ra và hét lên: “Đồ ngu, cất súng đi!”. Bị chọc tức và nổi giận, anh ta không nghe thấy gì nữa nhảy chồm vào ôm lấy tôi, buộc tôi phải chống cự lại và tìm cách thoát khỏi hòng súng của anh ta đang đe dọa. Vừa lúc siết cò thì anh ta bị một cú đập mạnh vào tay, khẩu súng bị hất tung lên viên đạn bay sượt cách đầu tôi khoảng hai đốt ngón tay. Lúc bấy giờ tôi còn sống sót được là do viên chỉ huy SS cảm thấy có chuyện chẳng lành nên đã đến đúng lúc và ngăn chặn được sự việc đáng tiếc.

Chẳng cần nghe những lời thanh minh, tôi lao thẳng đến chiếc xe của mình, để mặc cho phân đội SS giải quyết tiếp trận đánh. Sau ba mươi phút tôi về đến Dusseldorf, tiếp sau đó, các sĩ quan chỉ huy SS cũng nhanh chóng về tới nơi. Họ báo cáo cho tôi như sau:

Bét-stơ, Sti-vơ và cả lái xe người Hà Lan của họ đều bị bắt. Các nhân viên SS lục trong túi trung úy Cốp-pân mọi giấy tờ và phát hiện ra y không phải là người Anh mà là một viên sĩ quan tham mưu Hà Lan, tên thật là Cơ-lốp. Tiếc rằng anh ta bị thương nặng nên các bác sĩ đang phải chăm sóc. Một viên chỉ huy SS khác nói tiếp: “Tôi tiếc là phải bắn vào Cốp-pân vì anh ta đã nổ súng trước. Vấn đề lúc đó là hấn sống hay tôi sống. Phải cho nó thấy rằng tôi cũng chẳng phải là tay súng xoàng”.

Cốp-pân, đúng hơn là Cơ-lốp đã chết vì vết thương quá nặng tại một bệnh viện ở Dusseldorf. Còn Bét-stơ, Sti-vơ và tên lái xe bị giải về Berlin. Họ trở thành các tù binh trong suốt chiến tranh, mãi đến năm 1945 mới được giải thoát.

Nhiều lần tôi đề nghị trao đổi họ với một số tình báo viên của Đức (POW) bị bắt, nhưng những ý kiến đó đều bị Himmler bác bỏ. Tôi đề nghị lần cuối cùng vào năm 1943 nhưng lại bị ông ta cấm không được nhắc tới vấn đề này nữa.

Nhân đây cần nói đến Hít-le En-xe, người đã đặt quả bom ở chỗ đón tiếp Quốc trưởng tại nhà máy nước ngọt. Quốc trưởng được gợi ý rằng đằng sau En-xe còn có bàn tay của kẻ khác và ông ta cói đó là một thất bại nghiêm trọng của cơ quan Gestapo vì đã không phát hiện ra được việc này. Còn Himmler thì lại mong rằng thời gian sẽ làm cho Quốc trưởng quên đi vụ mưu sát đó và tên tuổi của En-xe cùng câu chuyện tồi tệ của anh ta đã bị Himmler quên đi như ông ta đã từng quên Bét-stơ và Sti-vơ trước đây.

CHƯƠNG 7: ĐIỀU TRA VỤ NỔ BOM Ở NHÀ MÁY NƯỚC NGỌT

Ngày 11 tháng 11 tôi rời Dusseldorf trở về Berlin. Không hài lòng trước câu chuyện bất ngờ xảy ra tại Văng-lô lại kết thúc đột ngột như vậy tôi có cảm tưởng như cuộc thương thuyết vẫn tiếp tục.

Về vụ mưu sát Hitler, người ta thành lập một ủy ban điều tra đặc biệt ở Munich. Hôm đó, trụ sở cơ quan an ninh giống như một tổ ong bị ném đá. Toàn bộ lực lượng của Gestapo và cảnh sát hình sự ở đây được huy động, mọi thông tin văng vô tuyến điện hoặc điện thoại không phục vụ cho cuộc điều tra này đều bị hoãn. Tôi đến gặp cấp trên báo cáo lại những gì đã xảy ra tại Văng-lô và được lệnh phải viết bản tường trình về vụ này gửi lên Himmler vào hôm sau. Vì vậy tôi triệu tập hai viên sĩ quan SS chỉ huy trận đánh hôm đó để bàn bạc thống nhất ý kiến trước khi viết báo cáo. Một lần nữa, tôi lại có dịp bày tỏ những bất đồng ý kiến trong cách giải quyết vụ này với họ. Cuối cùng, mặc dù không tán thành với cấp trên, tôi phải chấp hành nghiêm chỉnh mệnh lệnh đó.

Đối với Hitler, tôi còn phải làm báo cáo tỉ mỉ những chi tiết trong cuộc thương lượng, kể cả cuộc chiến vừa qua ở Văng-lô, đồng thời đề xuất việc bố trí các chuyên gia phản gián có năng lực vào việc khai thác, thẩm vấn Bét-stơ và Sti-vơ.

Ngay hôm sau cuộc thẩm vấn bắt đầu. Tôi ra lệnh phải đối xử đặc biệt, đúng mức và tỏ lòng nhân đạo với loại tù binh này, tuyệt đối không ai được trái lệnh và tôi tin rằng mệnh lệnh đó sẽ được mọi người chấp hành. Tiếc rằng những người lãnh đạo, ai cũng muốn mình phải là người chỉ huy trực tiếp vụ này nên tối nào Hitler cũng bắt tôi phải báo cáo kết quả hỏi cung. Vì vậy, các báo cáo lại phải đánh máy thêm một lần nữa bằng loại máy chữ to gấp ba chữ thường, vì Hitler chỉ có thể đọc báo cáo bằng loại chữ to này mà thôi. Quốc trưởng còn ra lệnh cho Himmler, Heydrich và tôi phải xử lý cụ thể vụ này và gửi các thông báo cho giới báo chí. Rất tiếc là trong vụ mưu sát Hitler ở nhà máy nước ngọt, ông ta cho rằng nhất định có bàn tay của cơ quan tình báo Anh, cả Bét-stơ và Sti-vi-ơ và có sự phối hợp của Ôt-tô Strát-xe. Bọn họ đều là những kẻ tổ chức vụ mưu sát này.

Trong khi đó, người bắt một người thợ mộc là En-xe khi anh ta vượt biên giới chạy sang Thụy Sĩ, nhiều ý kiến đoán chắc anh ta là thủ phạm vụ mưu sát Quốc trưởng. Khi khai thác, anh ta thú nhận đã đặt một bộ phận cơ khí “nguy hiểm” vào chiếc cột gỗ ở nhà máy nước ngọt. Bộ phận này gồm một đồng hồ tinh vi, có thể chạy được ba ngày và tự động phát hỏa vào ngòi nổ ở thời điểm quy định. Ban đầu, En-xe chỉ nhận một mình làm việc này sau lại khai có thêm hai người khác giúp việc. Họ đã hứa với En-xe, nếu hoàn thành việc nổ bom, họ sẽ giúp anh ta chạy ra nước ngoài. Hỏi sâu về hai người này En-xe nói anh ta không biết gì hơn.

Tôi cho rằng đây là một hành động của “Mặt trận bí mật” do Ôt-tô Strát-xe cầm đầu được cơ

quan tình báo Anh xúi giục. Nhưng nếu chỉ có thế mà kết luận Bét-stor và Sti-von có liên quan đến vụ mưu sát Hitler thì quả thật lỗ bịch. Đó là ý kiến của riêng Quốc trưởng mà thôi. Hitler tuyên bố với các nhà báo rằng En-xe sẽ được đưa ra xét xử cùng với các sĩ quan tình báo Anh.

Trong khi đó, Hitler luôn luôn nêu ra những ý kiến chỉ đạo và ý kiến lại thay đổi luôn làm chúng tôi gặp nhiều khó khăn trong công tác đến mức không biết nên nghe theo ý kiến nào nữa. Chẳng hạn Quốc trưởng đòi trong 24 giờ, chúng tôi phải cung cấp toàn bộ danh sách số kiều dân Đức đang sống ở Hà Lan mà cơ quan tình báo quân đội Đức-cơ quan Abwehr đang nghĩ họ có quan hệ với cơ quan tình báo Anh. Những chuyện tương tự như vậy cũng không hiếm.

Ít ngày sau, phân đội SS tham gia trận đánh ở Văng-lô được Hitler tiếp đón tại dinh của ông ta. Mọi người chúng tôi đều mặc quân phục bước vào phòng khách có đơn vị danh dự SS đang đứng nghiêm chờ đón. Hiện tượng này chứng tỏ đây không phải là một cuộc tiếp đón bình thường. Chúng tôi đi tiếp sang văn phòng, nơi trang trí các đồ vật rất sang trọng. Lần đầu tiên được bước chân vào đây tôi có cảm tưởng như bị ngợp trước gian phòng quá rộng này. Viên sĩ quan dẫn đường đưa chúng tôi vào nơi làm việc của Quốc trưởng. Phía trên cửa ra vào treo bức chân dung lớn của tướng Bismarck. Quốc trưởng bước vào với dáng đi chắc nịch và kiêu hãnh rồi từ từ đến trước mặt chúng tôi, nhìn mọi người với vẻ hài lòng. Sau đó Hitler tuyên dương đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đặc biệt Quốc trưởng hoan nghênh sáng kiến, lòng dũng cảm và các biện pháp giải quyết trận đánh của chúng tôi. Cơ quan tình báo Anh là một tổ chức tình báo lâu đời, ngành tình báo Đức không sao sánh kịp. Mỗi thắng lợi của chúng tôi trong lĩnh vực này đều mang một ý nghĩa sáng tạo nhằm xây dựng một truyền thống không thua kém gì tình báo Anh. Trong cuộc chiến đấu quyết định và có tính chất lịch sử này, kẻ thù và bè lũ tay sai của chúng muốn đánh gãy xương sống nước Đức. Chúng tôi quyết tiêu diệt chúng một cách không thương tiếc. Sự gian xảo, quỷ quyệt và bất nghĩa của cơ quan tình báo Anh đã lộ rõ. Song nó chẳng làm nên trò trống gì, trái lại, nước Đức sẵn sàng tiến công xâm lược họ.

Để tỏ rõ lòng biết ơn các chiến sĩ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên mặt trận bí mật, một mặt trận không kém phần quan trọng như các trận đánh trên chiến trường, lần đầu tiên trong lịch sử, Quốc trưởng đã trao tặng huân chương cho các thành viên của cơ quan phản gián Đức. Bốn người trong phân đội đặc nhiệm SS được tặng huân chương Chữ thập sắt hạng nhất. Những người còn lại đều được tặng huân chương loại hai. Quốc trưởng còn đến bắt tay, ôm hôn từng người và chúc mừng họ. Tiếp đó bước ra trước hàng quân với tác phong quân sự, Hitler giơ cao cánh tay phải ra phía trước chào tạm biệt. Lễ trao tặng huân chương kết thúc.

Chúng tôi ngồi trên những chiếc xe hơi đi về giữa hàng rào danh dự đang đứng nghiêm bỗng sững chào. Thành thực mà nói lúc đó tôi vô cùng bồi hồi xúc động.

Hôm sau, tôi phải đến báo cáo với Quốc trưởng vào lúc 21 giờ. Heydrich khuyên tôi nên trao đổi với Mui-le để nắm chắc những tin tức mới nhất trong việc hỏi cung En-xe và các vấn đề mà Quốc trưởng có thể nêu ra.

Nước da của Mui-le xanh xao, trông có vẻ mệt mỏi. Tôi thuyết phục ông ta rằng việc coi Bét-

stơ và Sti-vơ có mối liên hệ với EN-xe là không đáng. Mui-le tán thành, song ông ta chỉ nhún vai tỏ vẻ bất lực và nói:

-Nếu cả Hitler và Heydrich đều không làm cho Quốc trưởng thay đổi ý kiến thì ông không thể có hy vọng nào khác. Nếu ông liều thì đó là chơi với lửa đỏ.

Tôi hỏi Mui-le:

-Theo ông, ai là kẻ chỉ huy En-xe?

-Tôi chưa thể có kết luận gì. Vì lúc thì anh ta nhất định không khai, lúc thì nói toàn chuyện vớ vẩn. Gần đây anh ta quay lại vấn đề đã khai là do căm thù Hitler đã bắt anh trai anh ta vào trại tập trung với lý do có cảm tình với cộng sản. Vì vậy anh ta say sưa nghiên cứu chế tạo quả bom tối tân và hy vọng dùng nó xé xác Hitler ra từng mảnh, dù bị chết anh ta cũng cam long. Chất nổ và dây cháy chậm anh ta khai do một người bạn cùng có tên là En-xe cho tại một quán cà phê ở Munich.

Ngừng một lát như để suy nghĩ, Mui-le nói tiếp:

-Có nhiều khả năng là do Strát-xe và cái “Mặt trận bí mật” của hắn nhúng tay vào vụ này. Tay trái của Mui-le cứ xoa xoa cổ tay phải đen phát đỏ, cặp môi mím chặt và đôi mắt ti hí của ông ta như biểu lộ một ấn tượng nào đó, trông rất dữ tợn. Lát sau giọng của mui-le dịu đi song vẫn không kém phần sôi nổi:

-Không một kẻ nào cả gan trêu tức tôi mà không bị tôi bẻ cho gãy cổ!

Đó là lời nói của Mui-le, một con người trước đây chỉ là anh mật vụ quèn ở Munich, này nắm trong tay những quyền hành rất lớn.

Tối hôm đó, trên đường tới dinh Quốc trưởng tôi suy nghĩ miên man. Ở đây, tôi đã gặp cả Himmler và Heydrich. Chúng tôi cùng bước vào phòng chờ Hitler tới. Vì chưa đọc báo cáo nên trước bữa ăn tối Himmler muốn nghe qua tình hình. Tôi tóm tắt nội dung báo cáo và nói lại cuộc trao đổi giữa Mui-le với tôi nhằm bác bỏ việc ghép sự việc của Bét-stơ và Sti-vơ với vụ En-xe. Trên mặt của Himmler và Heydrich thoáng hiện vẻ không vui. Họ thừa nhận tôi có lý nhưng không biết làm cách nào mà giải thích cho Hitler được. Cuối cùng họ xúi tôi báo cáo trước để thăm dò sự may rủi.

Mọi người xung quanh thấy chúng tôi trao đổi ồn ào có ý tò mò xem chuyện gì. Hess, Borman và Smun, Tổng tham mưu trưởng cùng một số người khác xúm lại tham gia ý kiến nhưng nét mặt lạnh lùng của Himmler và Heydrich đã khiến họ cụt hứng không dám phát biểu, trao đổi nữa.

Trước đây ít lâu, tôi đã trao đổi với Hess về một vấn đề có liên quan đến công tác tình báo. Lúc này ông ta vừa cười vừa nói với Himmler:

-Chắc ngài đã biết cách đây vài tuần, ông Schellenberg và tôi đã trao đổi với nhau về cơ quan tình báo chính trị. Ông Schellenberg đã cho tôi thấy ông ta là một luật gia có tài. Vấn đề là ta

phải làm sao sử dụng tốt tài năng của ông ta.

Thật là một nhận xét có lợi cho tôi. Vì phép lịch sự, Himmler buộc phải biểu lộ sự đồng tình với lời nói của Hess bằng cái gật đầu, nhưng tôi cảm thấy Heydrich lại chú ý tới việc này và tỏ vẻ nghi ngờ tôi. Để xác minh, Heydrich bảo tôi ngày mai phải báo cáo lại nội dung trao đổi giữa tôi với Hess về cơ quan tình báo chính trị của ông ta.

Cánh cửa thông sang buồng Hitler bật mở, Quốc trưởng thông thả bước vào. Ngài vừa đi vừa nói chuyện với các trợ lý thân cận, không chú ý đến những người xung quanh. Bước tới giữa gian phòng ngài mới dừng lại bắt tay Hess, Himmler, Heydrich và cuối cùng đến tôi. Hitler nhìn tôi chăm chú như có vẻ thăm dò, sau đó ngài bước sang phòng ăn, mọi người đều bước theo sau.

Viên trợ lý sắp xếp vị trí ngồi cho từng người: bên phải Quốc trưởng là Himmler, đến tôi rồi Heydrich, bên trái ngài là Keitel và Borman. Còn Hess ngồi đối diện với Hitler.

Khi mọi người ngồi vào chỗ, Hitler quay sang tôi nói bằng một giọng ồm ồm phát ra từ cuống họng:

-Tôi thấy báo cáo của ông rất bổ ích, mong rằng ông sẽ báo cáo tiếp cho tôi.

Tôi gật đầu tuân lệnh. Một phút nặng nề trôi qua. Mặt Hitler hơi đỏ và chảy xệ, tôi đoán có lẽ Quốc trưởng bị cảm lạnh. Như đọc được ý nghĩ của tôi, ông ta quay sang phía tôi nói:

-Hôm nay tôi bị cảm, có lẽ do thời tiết thay đổi. Quay lại phía Hess, ông ta nói:

-Ông Hess, ông có biết áp suất khí quyển ở Berlin hôm nay là bao nhiêu không? Chỉ có 73 mm thôi đấy. Ông có tin như vậy không? Đó là điều bất bình thường khiến mọi người cảm thấy khó chịu.

Quốc trưởng đã khơi ra một chủ đề hấp dẫn làm mọi người trao đổi sôi nổi. Nhưng ông ta không tiếp tục hướng ứng chủ đề này nữa, thậm chí có thể nói ông ta không để ý xem ai đã nói gì. Mọi người bắt đầu ăn tối nhưng Hitler vẫn ngồi chờ món ăn riêng. Có lẽ vì đói nên Quốc trưởng ăn khá ngon miệng. Câu chuyện trở nên đứt quãng. Tôi nghĩ, chẳng lẽ mọi người đều sợ phải nói cả hay sao. Thật là kỳ quặc!

Đột nhiên Hitler quay sang hỏi Himmler phá tan sự im lặng:

-Ông Schellenberg chưa tin hai thằng tình báo Anh có quan hệ với En-xe phải không?

-Vâng, thưa Quốc trưởng-Himmler đáp-khả năng về mối quan hệ giữa En-xe với Bét-stơ và Sti-vơ là không có. Cũng có thể cơ quan tình báo Anh móc nối với En-xe qua con đường khác. Có thể họ thông qua người Đức trong “Mặt trận bí mật” của Strát-xe chẳng hạn. Hiện nay chúng tôi mới coi điều này là giả thiết. En-xe thú nhận rằng hắn có quan hệ với hai người mà hắn không biết tên. Chúng tôi cũng chưa biết hắn có quan hệ với nhóm hoạt động chính trị nào nữa hay không. Cũng có thể đó là hoạt động của bọn cộng sản, của cơ quan tình báo Anh hoặc của thành viên “Mặt trận bí mật” cũng nên. Có một điều rõ ràng là chuyên gia kỹ thuật khẳng

định chất nổ và bộ phận gây nổ trong quả bom đều do nước ngoài chế tạo.

Im lặng hồi lâu, Hitler quay sang Heydrich nói:

-Các giả thiết này đều có thể xảy ra, nhưng tôi muốn biết nguyên nhân gì đã dẫn tới hành động gây tội ác này. Ông phải áp dụng mọi biện pháp để buộc thằng cha ấy khai ra. Thử dùng thuật thôi miên hoặc các loại hóa chất xem sao! Cần áp dụng mọi thành tựu của khoa học hiện đại vào điều tra vụ này. Tôi muốn biết xem ai đã xúi giục hắn, ai là kẻ đứng sau vụ này?

Lúc này mọi người đã ăn xong, chỉ còn một mình Quốc trưởng nên ngài ăn ngẫu nhiên không đếm xỉa gì đến phép lịch sự nữa. Đầu tiên ngài ăn món bột ngô rán bơ, rồi đến một đĩa "Kai-xe-ma-ren" to tướng: đó là món ăn xúc xích của Áo trộn lẫn với quả dâu khô và một loại nước sốt ngọt. Trong khi ăn, ngài không hề nói một lời nào.

Ăn xong, Hitler mới hỏi viên trợ lý:

-Đến bây giờ tôi vẫn chưa nhận được báo cáo nào của Giôn gửi về?

Viên trợ lý đi ra, hai phút sau ông ta trở lại với một tập giấy đánh máy trong tay. Ông ta đưa cho Hitler tập giấy đó và chiếc kính lúp. Trong lúc Quốc trưởng chăm chú đọc bản báo cáo, mọi người đều yên lặng. Sau đó Quốc trưởng nói, mắt không nhìn vào ai:

-Theo tôi, việc đánh giá sức sản xuất thép của Pháp trong báo cáo này là hoàn toàn đúng. Chưa cần nói tới các loại đại bác nặng, nhẹ, chỉ riêng số vũ khí hiện có ở chiến lũy Maginot cũng đã khá chính xác. So sánh số lượng vũ khí, đạn dược của họ và ta thì rõ ràng ta đã vượt Pháp. Đó là điều chắc chắn! Họ có thể trội hơn ta về loại vũ khí phóng lựu hoặc súng cối hạng nặng. Nhưng chỉ riêng loại này, ta sẽ đuổi kịp họ trong một thời gian không xa. Còn ta đã vượt hẳn họ về số lượng xe bọc thép. Hơn nữa, ta còn có súng chống xe bọc thép và nhiều loại vũ khí tự động khác, đặc biệt là loại đại bác 105 ly kiểu mới, đây là chưa nói đến lực lượng không quân. Tất nhiên, về mặt này ta đã vượt xa họ. Không, không! Tôi không sợ gì họ, không sợ bất kỳ kẻ thù nào trên thế giới!

Cầm bút chì đỏ đánh dấu vào báo cáo, Quốc trưởng quay sang viên trợ lý:

-Ông đặt báo cáo này lên bàn cho tôi, đêm nay tôi sẽ đọc lại lần nữa!

Sau những lời nhận xét của Hitler là sự im lặng nặng nề. Tôi phá tan cái không khí ấy trước sự kinh ngạc của mọi người:

-Thưa quyết tấ, Ngài có ý kiến gì về tiềm lực quân sự của người Anh không? Tôi nghĩ rằng chắc chắn họ sẽ theo đuổi cuộc chiến tranh này đến cùng. Nếu không thấy trước được điều này, tôi e rằng ta sẽ phạm sai lầm.

Quốc trưởng nhìn tôi vẻ ngạc nhiên nói:

-Hiện tại tôi chỉ quan tâm đến sức mạnh đội quân viễn chinh của họ trên đất liền mà thôi. Các cơ quan tình báo của ta đang theo dõi vấn đề này. Người Anh chớ nên quên, nước Đức có một

lực lượng không quân hùng hậu. Chúng ta sẽ ném bom các trung tâm công nghiệp cho tới khi họ bị hủy diệt hoàn toàn.

-Thưa Quốc trưởng, bây giờ tôi chưa thể đánh giá ngay lực lượng phòng không của họ-Tôi đáp, nhưng chúng tôi cho rằng người Anh có thể dựa vào hạm đội của họ. Về mặt này, chắc hẳn họ mạnh hơn ta.

-Dựa vào hạm đội để phòng thủ chống lại các cuộc tiến công của máy bay ư? Điều này thì tôi chẳng quan tâm. Chúng ta sẽ chơi trò ú tim với hải quân Anh và sẽ làm cho nó mất hiệu lực. Máy bay của ta sẽ rải mìn dọc bờ biển nước Anh, hơn nữa, ông Schelenberg, xin ông chớ quên rằng tôi đang cho đóng tàu ngầm, phải đóng cho nhiều tàu ngầm hơn nữa, càng ngày số lượng tàu ngầm của ta sẽ càng phải tăng lên không ngừng. Lần này người Anh không thể đẩy nước Đức chúng ta trở lại nạn đói một lần nữa đâu.

Đột nhiên Hitler vặn hỏi tôi:

-Thế ý kiến của ông về cuộc thương thuyết với người Anh ở Hà Lan ra sao? Ông cho tôi nghe trước khi thẩm vấn họ.

-Thưa Quốc trưởng, trong cuộc chiến tranh này, người Anh cũng sẽ chiến đấu kiên cường và bền bỉ như bất kỳ cuộc chiến tranh nào trước đây của họ, cả khi ta đánh chiếm lấy hòn đảo duy nhất của tổ quốc họ thì chính phủ Anh sẽ tiếp tục chiến đấu từ Canada, vì đây là cuộc chiến đấu giữa cái sống và cái chết của nước Anh và các đồng minh của họ. Và khi đó thì Stalin chỉ việc ngồi nhìn cuộc xâu xé này mà mỉm cười thích thú. Tôi cảm thấy Himmler đá nhẹ vào chân tôi như có ý nhắc nhở còn Heydrich càng nhìn tôi với cặp mắt nghiêm nghị. Không hiểu tại sao người ta lại không cho tôi được tự do phát biểu ý kiến với Hitler? Như bị kích động thêm và không tự kiềm chế nổi tôi tiếp tục nói:

-Thưa Quốc trưởng, không biết liệu nước Đức đã đến lúc cần phải thay đổi chính sách với người Anh trong hiệp định Gô-đéc-sbéc chưa?

Nói xong tôi thấy mọi người đưa mắt nhìn nhau sợ hãi. Heydrich như cảm thấy tóc gáy dựng cả lên, còn Himmler thì cúi mặt nhìn xuống bàn, thái độ tỏ ra bối rối và cứ mân mê mẩu bánh mì trong tay.

Hitler nhìn thẳng vào tôi im lặng. Tôi cố chịu đựng cái nhìn đó trong mấy phút cảm thấy như nó không bao giờ dứt ra nữa. Sau cùng Hitler nói:

-Tôi mong ông tự suy nghĩ và nên đặt nước Đức vào bối cảnh chung. Về cơ bản, tôi muốn hợp tác với người Anh, nhưng họ đã gạt bỏ mọi yêu cầu của ta. Thật ra, không có gì tồi tệ hơn là trong gia đình mọi người lại có sự cãi cọ nhau. Xét về phương diện chủng tộc, về mặt nào đó người Anh là anh em với chúng ta. Về điểm này thì ông có lý đấy. Song tiếc rằng chúng ta phải chấp nhận một cuộc chiến đấu đến cùng, trong khi đó kẻ thù chính của ta ở phía đông lại có thể ung dung nhìn thấy cái châu Âu này bị suy yếu đến kiệt sức. Chính vì vậy mà tôi không muốn tiêu diệt nước Anh và sẽ không bao giờ hủy diệt họ (giọng Hitler trở nên chua xót và sâu xa). Nhưng phải làm cho họ trước hết là Churchill hiểu rằng nước Đức, và cả nước Anh nữa phải có

quyền cùng tồn tại. Song tôi quyết định chiến đấu cho tới khi nào người Anh phải tỏ ra tôn kính dân tộc này. Ngày nước Anh tỏ ra biết điều và phải ký kết một hiệp ước với ta sẽ đến! Đó là mục đích của ta, ông hiểu chứ!?

-Vâng, thưa Quốc trưởng, tôi sẽ là người thực hiện bằng được lý tưởng của ngài! Nhưng xin Quốc trưởng chớ nên quên rằng tâm lý của một dân tộc sống trên đảo không giống với tâm lý của chúng ta. Lịch sử và truyền thống dân tộc của họ cũng khác với lịch sử và truyền thống của nhân dân Đức, nó được xác định bằng những pháp luật xa xưa xuất phát từ hoàn cảnh là họ sống trên một hòn đảo. Vì thế nên nước Anh đã trở thành một cường quốc thuộc địa. Cuộc sống người dân Anh gắn liền với hòn đảo của họ, còn ta thì gắn với một cái lục địa châu Âu này. Ở đây chúng ta phải là một cường quốc lục địa. Khó có thể hòa hợp hai đặc tính dân tộc hoàn toàn khác này lại với nhau, mặc dù chỉ là sự khác nhau về hai mặt đó. Người Anh gan góc đến mức ngoan cố, ít xúc cảm và sôi nổi. Không phải ngẫu nhiên mà người ta gọi họ bằng cái tên “anh chàng Giôn-bơ”. Một cuộc chiến tranh như vậy có thể dẫn đến sự sụp đổ. Ai có thể đoán trước được hậu quả của sự sụp đổ đó sẽ ra sao?

-Ông bạn thân mến, đây là nỗi lo lắng của tôi, hãy để việc đó lại cho tôi!

Im lặng giây lát, Hitler nói tiếp:

-Ông đã đến gặp Ribbentrop về bức công hàm của chính phủ Hà Lan kháng cáo viên sĩ quan của họ bị chết vì các vết thương chưa?

Quay lại Heydrich, Hitler mỉm cười:

-Người Hà Lan thật ngốc. Ở hoàn cảnh họ, tôi sẽ im lặng. Nhưng không, họ định chơi xỏ ta bằng bức công hàm đó. Rồi có ngày ta sẽ tính chuyện với nó. Họ nhận Cơ-lốp là sĩ quan của Bộ Tổng tham mưu Hà Lan, điều đó chứng tỏ chính phủ họ đã vi phạm nền trung lập chứ không phải ta.

Tôi đáp lại là tôi chưa gặp Ribbentrop. Hitler ngồi im lặng. Sau đó Quốc trưởng quay sang Himmler.

-Tôi có một số việc muốn bàn với ông! Nói xong, Hitler đột ngột đứng dậy, gật đầu chào mọi người rồi quay lại phía Heydrich và tôi:

-Tôi muốn gặp cả hai ông.

Chúng tôi cùng bước sang phòng bên. Cạnh lò sưởi đã kê sẵn những chiếc ghế bành sang trọng. Vừa đi Himmler vừa thì thầm với tôi:

-Ông có cái đầu lợn khá thông minh đấy, nhưng không sao, Quốc trưởng ngài rất vui và thông cảm.

Heydrich nói chen vào:

-Ông bạn thân mến, chưa khi nào tôi nghĩ rằng ông lại thân người Anh đến như vậy. Phải

chẳng đó là kết quả của các cuộc thương lượng giữa ông với các tên Bét-stor và Sti-von.

Tôi nghĩ bụng tốt nhất là cứ im lặng, không trả lời câu hỏi này của Heydrich. Có lẽ thời gian qua tôi đã đi quá xa rồi chẳng? Sau đó Hitler gặp riêng Himmler. Không ngồi yên một chỗ, Quốc trưởng vừa nước bằng gót chân vừa nói, còn Himmler đi sát bên, tỏ vẻ chăm chú lắng nghe.

Tôi nghe hai viên trợ lý thì thảo với nhau:

-Trông kìa! Hen-ni, cái kiểu bợ đỡ như thế kia, có lẽ ông ta sẽ bò vào tận tai của “ông cụ” đấy!

Hitler có thói quen uống chè ướp bạc hà, nhưng Quốc trưởng lại gọi lấy rượu sâm banh để đãi khách. Sau khi trao đổi với Himmler bằng một giọng rất nhỏ không muốn để mọi người nghe thấy, Quốc trưởng quay lại nói với chúng tôi về lực lượng không quân Đức. Ngài đánh giá cao công việc mà Goering đã làm, đặc biệt là những kinh nghiệm của Goering, người đã có nhiều chiến công trong cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Hitler còn nói về các loại súng phòng không, đến vấn đề sản xuất thời chiến và nhiều vấn đề quân sự khác tới khi tiễn chúng tôi ra tận cửa. Tôi về đến nhà đã nửa đêm, cảm thấy trong người vô cùng mệt mỏi.

Hôm sau theo lệnh của Hitler, tôi và Mui-le đến gặp Heydrich. Mui-le báo cáo tình hình En-xe đêm qua và sáng nay. Ba chuyên gia thần kinh đã khám cho En-xe và các biện pháp điều tra En-xe vẫn đang tiếp tục. Họ tiêm cho anh ta các liều thuốc gây rối loạn thần kinh, nhưng anh ta vẫn không hề thay đổi ý kiến mặc dù đã sử dụng thuốc ở liều lượng cao. Mui-le còn cho chuyển cả một “xưởng mộc” đến để kiểm tra tay nghề của En-xe. Anh ta đã đục đẽo liền trong mấy ngày và gần hoàn thành được “quả bom”. En-xe cũng làm được chiếc cột trông giống chiếc cột trong nhà máy, nơi cất giấu quả bom trong đó. Heydrich tỏ ra quan tâm đến vụ này và cả ba chúng tôi cùng đến buồng giam En-xe.

Lần đầu tiên tôi trông thấy anh ta. Thân hình gầy gò xanh xao nhưng En-xe có cặp mắt sáng và thông minh, bộ tóc nâu thẫm, chiếc trán cao và đôi bàn tay rắn chắc. Đó là loại người có tay nghề thủ công cao. Những việc làm trong mấy ngày qua chứng tỏ tay nghề của anh ta vào loại thợ bậc thầy, có thể gọi sản phẩm đó như một tác phẩm. Ban đầu, gặp chúng tôi, anh ta tỏ ra lo ngại, rụt rè, nói năng miễn cưỡng, đến khi chúng tôi hỏi về mục đích hành động, lúc đó anh ta mới thoát ra khỏi sự lăm lì. Sôi nổi, hoạt động, En-xe tả lại khá kỹ những gì có liên quan đến cấu tạo của quả bom và làm cách nào để anh ta hoàn thành nó. Dần dần En-xe càng tỏ ra thích thú say sưa, hình như quên cả mục đích tồi tệ mà người ta khéo léo bày đặt cho anh. Hỏi đến hai người tòng phạm trùng tên En-xe, anh ta vẫn trả lời như cũ và nói rằng mình chẳng làm việc này cho ai. Heydrich nêu các câu hỏi về loại chất nổ, ngòi nổ và mối quan hệ với người nước ngoài để thẩm tra, thăm dò xem anh ta có mất cảnh giác không thì anh ta trả lời không hề đắn đo, do dự. Không một chút bối rối, En-xe thừa nhận hành động đó quả là một việc nguy hiểm. Khi quyết định phải ám sát Hitler, En-xe biết cuộc sống của mình sẽ kết thúc. Chính anh ta có âm mưu thực hiện vụ ám sát và đã tìm cách cải tiến kỹ thuật để làm sao thực hiện trọn vẹn ý đồ. Vì vậy công việc chuẩn bị của anh ta đã kéo dài một năm rưỡi.

Chúng tôi đưa mắt nhìn nhau như để trao đổi, Mui-le giống như bị kích động mạnh còn

Heydrich nở một nụ cười mỉa mai. Chúng tôi rời phòng giam ra về. Hôm sau người ta cử bốn chuyên gia nổi tiếng về thôi miên đến thử nghiệm En-xen, nhưng chỉ có một người đạt kết quả trong việc thôi miên anh ta. Mặc dù ở trong trạng thái bị thôi miên nhưng En-xe vẫn khai đúng như những lần trước.

Theo tôi, một trong bốn nhà thôi miên ấy đã có sự phân tích khá tốt về đặc điểm và nguyên nhân của En-xe. Ông ta cho rằng thủ phạm vụ mưu sát là kẻ cuồng tín đến mức bị rối loạn tâm thần chỉ còn biết hành động cho lý tưởng một cách cứng nhắc. Tâm lý anh ta hết sức phức tạp và liên quan đến những vấn đề thuộc kỹ thuật và được biểu hiện ra ở hiện tượng muốn hoàn thành một cái gì đó thực sự phi thường. Đây là trạng thái mất cân bằng “nghèo nàn” và “bất thường” giữa nhận thức và tư tưởng, xuất phát từ lòng khát khao được trả thù cho sự uất ức căng thẳng, một sự bất công mà người anh ruột của thủ phạm là nạn nhân. Chỉ có cách giết cho được người cầm đầu của cái tệ tam đế chế thì mới giải thoát được tâm lý phức tạp này. Làm được như thế bản thân anh ta sẽ nổi danh, mọi người sẽ biết tới, và sẽ được coi như thần tượng của nền đạo lý, tương tự như việc cứu nước Đức thoát ra khỏi cơn hiểm nghèo. Có những kích thích phức tạp xuất phát từ lòng mong muốn chưa được đáp ứng và sự hy sinh đó là đặc điểm tâm lý của những tín đồ tôn giáo cuồng tín.

Cuộc điều tra còn phát hiện những người thân trong gia đình En-xe cũng có những rối loạn tâm lý tương tự.

Himmler tỏ ra không thỏa mãn với những kết luận của chúng tôi. Trước khi lên báo cáo Quốc trưởng, ông ta như nằn nì, khẩn khoản sự giúp đỡ của tôi:

-Ông Schelenberg, đây không phải là nhiệm vụ chính của chúng ta mà công việc của chúng ta là làm sao phải tìm cho ra kẻ nào đứng đằng sau sự kiện này. Quốc trưởng không khi nào tin rằng chỉ có một mình En-xe hành động. Ngài không ngừng nhấn mạnh sự cần thiết phải có một vụ xử án lớn để tuyên truyền đó sao?

Vấn đề này luôn luôn ám ảnh Himmler suốt ba tháng trời. Tôi còn gặp phải nhiều khó khăn, trở ngại lớn trong việc phòng ngừa không để cho Bét-stơ và Sti-vơ bị lôi cuốn hoặc có liên quan đến vụ án này.

CHƯƠNG 8: BỨC CHÂN DUNG CỦA HITLER

Tôi đã được gặp Hitler, có dịp làm việc nhiều lần với Quốc trưởng và biết khá rõ những chi tiết trong cuộc sống hàng ngày cũng như biết phương pháp làm việc, về những khái niệm chính trị và xã hội của ông ta. Những điều đó tôi muốn dựng lên một bức tranh toàn cảnh về tính cách của Hitler. Nhưng dù còn tổng suy nghĩ hay viết để mô tả một cách thật đầy đủ về con người Hitler đi chăng nữa thật tôi không sao thực hiện được.

Sự hiểu biết và kiến thức của Hitler ở một số lĩnh vực nào đó có tầm rộng lớn, song cũng mới chỉ ở bình diện và có nhiều biểu hiện của sự ham mê kiểu chơi trội, tài tử mà thôi. Hitler có một thiên tư chính trị phát triển nhưng lại thiếu một sự thận trọng, chu đáo, tỉ mỉ. Nó được che đậy bằng những khái niệm và ảo giác khó giải thích và những sự cấm đoán của giai cấp tiểu tư sản. Những đặc điểm cá tính bao trùm ở Hitler là tuyệt đối tin tưởng vào Thượng đế đã trao cho ngài gánh vác sứ mệnh lớn lao đối với dân tộc Đức. Đó là cái “sứ mệnh lịch sử” mà ngài hết sức tin tưởng.

Với tác phong nhanh nhẹn và sự năng động trong tính cách, Hitler đã gây cho mọi người có ấn tượng về sự thông minh với một kiến thức sâu rộng và lý tưởng cao cả của ông ta. Hơn nữa, sự suy nghĩ biện chứng một cách kỳ lạ đã giúp Hitler chiến thắng mọi lập luận của các chuyên gia nổi tiếng lúc bấy giờ trên mọi lĩnh vực và thường dẫn tới những hậu quả nguy hại. Hitler dễ làm cho đối phương của mình chùng hứng, bị rối trí hoặc lạc hướng đến nỗi họ không thể tìm ngay được câu giải đáp đúng đắn và thích hợp.

Hitler thích mọi người tôn trọng mình đến tột đỉnh và ham muốn quyền lực tối cao cộng với sự thô bạo của ngài đến mức tàn nhẫn nhiều khi đưa tới những phản ứng khủng khiếp trong nghị lực lẫn trong cách giải quyết vấn đề. Với bản tính vốn có ấy, Quốc trưởng có thể thống trị nước Đức và làm cho cả thế giới phải kiêng nể.

Hitler không tin vào bất cứ một thần linh nào ngoài đấng thượng đế tối cao. Với Quốc trưởng chỉ các quan hệ máu mủ giữa các thế hệ kế tiếp nhau mới là đáng kể, ở đây Hitler đã gắn bó nó với một khái niệm mơ hồ về một định mệnh của Chúa trời. Ngài cũng không tin vào chuyện có một cuộc sống khác sau khi chết. Vấn đề này, Quốc trưởng thường hay đọc câu thơ của Êt-đa, một trích đoạn nổi tiếng của nền văn học cổ xứ Ít-slang. Theo Hitler, câu thơ đó chứa đựng một sự khôn ngoan rất mực của người dân vùng Bắc Âu:

“Vạn vật sẽ mất đi,
Chỉ còn lại cái chết
Và vinh quang

Của những người đã khuất

Là tồn tại!" .

Cuối đời mình, lòng tin vào “sứ mệnh” của Hitler phát triển đến cực độ và trở thành sự độc tài, cuồng nhiệt. Lúc đó Quốc trưởng tự coi mình là Chúa cứu thế của nước Đức và trở nên người đứng đầu của một dân tộc có 80 triệu dân. Chỉ trong vòng 12 năm cầm quyền ngắn ngủi nhưng Hitler đã để lại những dấu ấn khó phai mờ trong lịch sử.

Chỉ đến khi người Đức không thực hiện nổi những điều mong ước của Hitler tại Stalingrad và Bắc Phi, chỉ đến khi khả năng thất bại đã rõ ràng thì những “khả năng trực giác” và sự sùng bái cá nhân đối với Quốc trưởng mới bắt đầu giảm sút. Mặt khác, ngay từ cuối năm 1943, những triệu chứng của bệnh Parkinson ngày càng xuất hiện rõ ở Hitler. Bác sĩ Đờ Cờ-nít cùng hai bác sĩ riêng của Hitler là bác sĩ Brea-đơ và Xtum-phê-gie đều xác nhận là hệ thần kinh của Quốc trưởng có biểu hiện của sự suy thoái.

Heydrich được các bác sĩ thông báo những chỉ tiết nhỏ nhất trong cuộc sống riêng của Hitler. Ông ta biết rõ kết quả những cuộc chẩn đoán của các bác sĩ, nắm chắc mọi chiều hướng, mọi triệu chứng bệnh lý không bình thường của nhà lãnh đạo này. Khi nó được chuyển qua văn phòng của Himmler sau khi Heydrich chết. Các tài liệu ấy cho biết với một sự say mê, một sức mạnh ma quỷ, Hitler lao vào công việc đến mức ngài không hề nghĩ đến cả những việc chung sống bình thường với một phụ nữ. Lòng ham muốn nắm cho được chính quyền bằng mọi giá khiến ho Hitler cảm thấy thỏa mãn. Trong khi đọc diễn văn, Quốc trưởng tự đề cao ngài tỏ vẻ mãn nguyện. Có thể Hitler cũng cảm thấy tình trạng không bình thường ấy và bản thân cũng lo ngại có sự thoái hóa của hệ thần kinh. Vì thế Quốc trưởng đã hỏi ý kiến bác sĩ Mo-ren và bác sĩ Bren-đơ về tình trạng sức khỏe của mình. Song việc chẩn đoán và những liều thuốc của bác sĩ Mo-ren đã không làm cho bệnh trạng của Quốc trưởng giảm nhẹ mà trái lại, có phần nặng thêm. Mo-ren cho rằng các triệu chứng trên là một phần không thể tách rời khỏi những ham muốn về quyền lực của Hitler và nó tác động đến Quốc trưởng như sức hút của thanh nam châm với magnet.

Chính trong thời kỳ có sự suy sụp về thần kinh và thể trạng này của Hitler mà Quốc trưởng đã đưa ra quyết định phải tiêu diệt người Do Thái.

Sự điên rồ về đầu óc chủng tộc của Hitler là một trong những nét khá độc đáo. Nhiều lần tôi đã trao đổi vấn đề này với bác sĩ Gút-bác-lét một thầy thuốc ở Munich và là hội viên trong cái câu lạc bộ thân mật của Hitler. Bác sĩ Gút-bác-lét cũng tin vào chiếc “đồng hồ vũ trụ”-một sản phẩm quái gở của các nhà chiêm tinh. Ông ta còn hy vọng chiếc đồng hồ này sẽ khám phá được sự hiện diện của dòng dõi Do Thái và tất cả những người có quan hệ với họ. Hitler đã dựa vào cái gọi là năng lực của Gút-bác-lét để gặp gỡ, trao đổi với bác sĩ về chủ đề này.

Lòng căm ghét người Do Thái của Hitler xuất hiện đồng thời với những lập luận của ngài về tính ưu việt của chủng tộc German. Những ngày ở thăm Vienna, thủ đô Áo, Quốc trưởng đã chịu ảnh hưởng của phong trào Sô-ne-re. Sô-ne-re là thủ lĩnh phái bài Do Thái ở Áo, đại diện cho một lực lượng chính trị khá lớn trong những năm đầu của thế kỷ 20.

Thời gian này Hitler chịu khó đọc khá nhiều tài liệu về những lĩnh vực khác nhau và quan tâm nhiều đến thời tiền sử của các bộ tộc German, về nguồn gốc của nền văn hóa Bắc Âu cùng với vai trò lịch sử của giống người Aryan. Hitler đã xây dựng được một cơ sở lý luận về chủng tộc mà hiện thân của nó là chủ nghĩa bài Do Thái. Tuy nhiên sức mạnh của sự cảm xúc cũng góp phần sản sinh ra những tính cách riêng của Hitler.

Một người khác cũng ảnh hưởng lớn tới Hitler, đó là Pơ-le-xinh-gie, kỹ sư người Áo. Thông qua người này, trong tư tưởng Hitler, đã định hình về sự cấu trúc ban lãnh đạo Đảng Quốc xã theo tổ chức hội đoàn của những người Do Thái. Trong các diễn văn của mình, Hitler đã dùng một câu nói của Pơ-le-xinh-gie, nhà triết học của công nghiệp Quốc xã ấy như sau:

“Người Do Thái chỉ là những con dòi của sự thối rữa. Họ có thể tư duy khái quát nhưng không thể có tư tưởng sáng tạo”.

Từ năm 1943, lòng căm ghét người Do Thái của Hitler tăng lên đến mức độ thật sự bệnh hoạn. Hitler cho rằng, tất cả những người Do Thái, dù họ ở bất kỳ nơi nào trên thế giới đều chịu trách nhiệm trước sự thất bại của Đức. Chính họ đã gợi ý cho Churchill và Roosevelt nêu ra yêu sách “đầu hàng không điều kiện” đối với Đức, tại hội nghị Cassablanca. Dù Churchill hay Roosevelt đi nữa thì những người này chỉ đáng là tội đồ của người Do Thái mà thôi. Điều này chứng tỏ ảnh hưởng của sự mê tín, bói toán đã hình thành một lý luận “khoa học” giả hiệu và phát triển tới mức bệnh hoạn ở con người cầm đầu 80 triệu dân này. Những ý kiến thực tế đã có tính chất xây dựng hay không xây dựng nhưng dựa trên những bằng chứng lịch sử và chính trị đều bị những khái niệm về lý luận “khoa học” giả hiệu này bác bỏ. Người Anh, một dân tộc vốn xuất thân từ chủng tộc German thực tế phải được mọi người quý trọng ngang với dân tộc Đức chính cống.

Mục đích cuối cùng của Hitler là hợp nhất những người thuộc chủng tộc German sống ở mảnh đất châu Âu hay bất kỳ nơi nào để chống cộng sản. Dựa trên quan điểm này, học thuyết về chủ nghĩa phân biệt chủng tộc của Hitler đóng một vai trò quyết định. Bất kể các báo cáo của cơ quan tình báo gửi đến Quốc trưởng mà có nội dung trái với ý kiến của Hitler đều bị từ chối, vì Hitler không chịu từ bỏ khái niệm điên rồ của ông ta. Hitler cho rằng ngay từ năm 1920, Stalin đã thi hành một chính sách bí mật nhằm đồng hóa các dân tộc trên đất Nga. Kế hoạch này còn tạo ra cho người Mông Cổ chiếm ưu thế so với các dân tộc khác. Quốc trưởng không thèm đếm xỉa gì đến những báo cáo của cơ quan tình báo mà còn tin tưởng vào những ý nghĩ ngày càng mù quáng hơn trước đây. Về vấn đề này, tôi nhớ lại câu chuyện trao đổi với Himmler vào năm 1942 khi tôi báo cáo những nhận định của Hitler về các cuộc thương thuyết giữa Nhật Bản và Trung Quốc cho một nền hòa bình ở phương Đông. Lúc đó hai chúng tôi đứng bên cạnh một quả địa cầu. Himmler khoa tay lên lãnh thổ nước Nga và chỉ vào nước Đức, nói rằng: “Nếu lần này chúng ta lại bại trận thì vĩnh viễn không bao giờ còn có một chiến thắng nào nữa”. Lấy tay xoa quả địa cầu rồi chỉ vào Trung Quốc, Himmler nói tiếp: “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu một ngày nào đó nước Nga liên kết được với Trung Quốc?”. Tôi chỉ có thể nhắc lại câu nói của Quốc trưởng về vấn đề này sau đó ít lâu là: “Xin thượng đế ngài hãy trừng phạt cái nước Anh chết tiệt ấy đi!”. Đầu tiên, khái niệm về “một khoảng trời Âu-Phi” được hình thành ở Hitler với sự hỗ trợ của nước Anh nhằm xây dựng một trung tâm đấu tranh chống các nước phương Đông. Sau năm

1940, khi người Anh từ chối sự hòa giải với Đức thì Hitler chuyển khái niệm trên sang một khái niệm mới là “vùng trời châu Âu”. Quốc trưởng đã dựa vào lực lượng của riêng bản thân nước Đức và tiềm lực của các nước bị chiếm đóng để duy trì việc thống trị châu Âu! Thật là một tư tưởng, một hành động phiêu lưu, mạo hiểm! Mở cuộc tấn công sang phía đông, Hitler muốn có thêm một thuộc địa để phục vụ cho mục đích vì lợi ích của một châu Âu thống nhất. Tất nhiên khi đó nước Anh là quốc gia bị gạt ra khỏi khối này rồi.

CHƯƠNG 9: CHIẾN DỊCH SƯ TỬ BIỂN

Đầu năm 1940, nhiệm vụ của tôi rất nặng nề. Công việc chủ yếu là phải cải tổ lại cơ quan phản gián vào những tháng cuối năm. Ngoài ra tôi thường được giao những công tác đột xuất nên có khi phải làm việc tới 17 giờ trong một ngày. Cả những thú vui duy nhất của tôi là cưỡi ngựa dạo chơi vào lúc sáng sớm cũng phụ thuộc vào công việc. Bình thường tôi cùng với Đô đốc Canaris, Cục trưởng Cục tình báo quân sự cưỡi ngựa, vừa đi vừa bàn bạc, xem xét các vấn đề mà chúng tôi cùng quan tâm nhằm phối hợp công tác của hai tổ chức tình báo này.

Đầu năm đó, Bộ tư lệnh tối cao quân Đức bị một thất bại hết sức đau đớn. Nguyên do hai sĩ quan Đức được cử đi Cologne, dọc đường họ được mời ghé qua Mun-ster thăm người bạn cũ. Một trong hai sĩ quan đó đem theo các tài liệu tuyệt mật, đó là “bản kế hoạch tấn công đánh chiếm Bỉ và Hà Lan”.

Mải vui chơi ở Mun-ster, hai sĩ quan để lỡ chuyến tàu đi Cologne. Là một chỉ huy của lực lượng không quân Đức, người bạn của họ đã bố trí cho hai sĩ quan đi theo một chuyến máy bay và cả hai đã vui vẻ nhận lời. Nhưng sương mù quá nhiều, mất liên lạc với sân bay nên buộc máy bay phải hạ cánh xuống gần Ma-li-nơ thuộc Bỉ. Lập tức hai sĩ quan quyết định phải thiêu hủy tài liệu nhưng không kiếm đâu ra lửa. Khi họ đang loay hoay chưa biết tính sao thì đã bị nhà cầm quyền Bỉ bắt giữ. Tại trụ sở cảnh sát, lừa lúc không có ai, họ định ném tập tài liệu vào lò sưởi. Ấc thay! Các tài liệu này không cháy mà chỉ đỏ hồng lên. Cảnh sát Bỉ đã giữ lại được và đem ra mã dịch một cách dễ dàng.

Nghe tin này, Hít-le nổi cơn thịnh nộ. Lúc đầu nghi họ cố ý phản bội, quốc trưởng định ra lệnh bắn hai sĩ quan tại chỗ. Nhưng qua điều tra kỹ thì họ phạm tội là do khinh xuất. Ban đầu các nước phương Tây hết sức lo lắng và kinh hoàng. Sau họ cho rằng biết đâu Đức cố ý tung tài liệu này ra nhằm phao tin giả nên đã không tin rằng người Đức lại phạm phải sai lầm ghê gớm đến thế. Sau sự việc bất ngờ đó, một buổi tối Him-le mời tôi đến và cho biết ông ta không sao gặp được Hây-đrich, còn tôi phải chuẩn bị thảo gấp thông cáo đề ra những nguyên tắc giữ bí mật trong quân đội. Nguyên tắc này cũng áp dụng trong tất cả các ngành dân sự, các cơ quan Nhà nước, Hít-le muốn công bố bản thông cáo này ngay trong đêm đó. Him-le tỏ ra lo lắng, dao động và bối rối nên không truyền đạt cho tôi rõ ý định cụ thể của Hít-le. Mỗi lần tôi định hỏi thêm một chút thì ông ta lại cáu gắt, thiếu bình tĩnh. Cuối cùng ông ta giao cho tôi phải thảo xong mệnh lệnh này trong vòng 2 tiếng đồng hồ.

Trở về phòng làm việc, phải dành ra nửa tiếng đồ hồ để suy nghĩ và đã thảo ra những điểm chính, nhưng khi Him-le đưa nó ra trình bày với quốc trưởng thì ông ta nói rằng chưa đạt. Bản thân quốc trưởng tự đọc thông báo này và gọi đó là bản “Mệnh lệnh số 1 gửi cho những người chỉ huy các cơ quan dân sự và quân sự”.

Thông báo đó, Hít-le nêu lên những quy định để giữ gìn bí mật thời chiến là chỉ có những

người có trách nhiệm mới được biết những vấn đề có liên quan. Đối với cơ quan tình báo của Him-le và Hây-đrich thì điều này chẳng phải cái gì mới, bởi vì ở các tổ chức này, việc vạch kế hoạch và công tác hành chính là hai vấn đề hoàn toàn biệt lập, không dính dáng gì với nhau. Sự tách rời, biệt lập này từ lâu đã trở thành một nguyên tắc đến mức các chỉ huy của cơ quan này không bao giờ hỏi nhau về công việc của người khác, cũng không bao giờ thông báo cho nhau về cái mà họ đang thực hiện. Dù sao mọi người đều nhận thức rằng một việc nào đó mà bí mật quá đáng thì chẳng những chỉ có hại cho sự hợp tác với nhau mà còn gây tình trạng công việc bị chông chéo, hơn nữa làm cho một số người có thể che giấu được những sai lầm và các yếu kém của họ.

Đầu tháng 3 năm 1940, Hít-le lấy mật danh Ve-dơ-uy-bung (một danh từ riêng, vô nghĩa) để đặt tên cho chiến dịch đánh chiếm Na Uy và Đan Mạch. Tôi được giao nhiệm vụ đẩy mạnh các hoạt động liên lạc, tiếp tục để nắm tình hình ở Na Uy. Tại cảng Hăm-bua, chúng tôi đã có các cơ sở bí mật và tình báo viên làm việc trong các công ty vận tải Đức-Na Uy, một số còn nằm trong các xí nghiệp đánh và chế biến cá. Nhiệm vụ trước hết của họ là phải cung cấp những tin về thuỷ văn, khí tượng cho hạm đội hải quân Đức bảo đảm cho việc vận chuyển các đơn vị lớn, họ cũng đã cung cấp những tin tình báo hết sức quý giá cho lực lượng không quân. Những tin ấy được thông báo dưới dạng “giá cả”, mẫu, số lượng cá đánh bắt và được chuyển về bằng điện thoại hoặc bằng máy phát vô tuyến điện một cách dễ dàng.

Hít-le quyết định đánh chiếm Na Uy và Đan Mạch là căn cứ vào các báo cáo của cơ quan tình báo chúng tôi nói rằng quân Anh đang tập trung hạm đội của họ để mở đợt tấn công vào Na Uy. Nhiệm vụ chúng tôi là phải bảo đảm mọi bí mật cho việc chuẩn bị tấn công xâm lược, đặc biệt là giữ bí mật các cuộc tập trung và vận chuyển quân đội. Yêu cầu của việc điều động gấp lực lượng hải, lục, không quân lại mâu thuẫn với việc giữ bí mật. Tôi đã cố gắng khẩn trương cho kiểm tra các hải cảng, các khu vực tiếp giáp và các trục đường giao thông chính, những chuyến xe lửa chở khách và các khách sạn đều đặt dưới sự giám sát chặt chẽ.

Ở Stét-tin, tình hình lúc nào cũng ồn ào náo động. Khắp thành phố giống như một gánh xiếc đang ở thời kỳ dựng rạp chuẩn bị biểu diễn: đồ đạc, dụng cụ ngổn ngang. Trên các đường phố, bộ đội đi lại nườm nượp binh lính thì chạy lăng xăng đi tìm đơn vị; sĩ quan thì chạy đi chạy lại để đốc thúc đơn vị mình chuẩn bị xuống tàu. Trong số ấy người ta dễ nhận ra những đơn vị sơn cước người Áo, qua tính cách riêng, qua thái độ và hành động quá hiền lành nhu nhược và tính hài hước, châm biếm của họ. Thật khó có thể áp dụng các biện pháp an ninh nghiêm ngặt để buộc họ phải tuân theo và tôi cũng không giải đáp được làm sao các cuộc chuyển quân ồn ào như thế này lại có thể tránh được sự chú ý của các cơ quan tình báo địch? Chẳng khó khăn gì cũng có thể phán đoán được việc chuyển quân này đang nhằm vào hướng nào.

Trong số các yêu cầu đặt ra cho tôi còn có một yêu cầu của Rip-ben-trốp. Ông ta muốn biết liệu chúng tôi có đủ nhân viên và các cơ sở bảo đảm an toàn cho các gia đình hoàng tộc của Vương quốc Đan Mạch một khi cuộc chiến tranh nổ ra trên đất họ hay không? Thế rồi, giờ hành động đã đến, chiến dịch tiến công vào Đan Mạch đã diễn ra mau lẹ đúng như kế hoạch, không đổ máu.

Khi quyết định đánh chiếm Na Uy và Đan Mạch, Hít-le chưa hề biết một quyết định mới của

Bộ tư lệnh tối cao các nước đồng minh ngày 28-3-1940. Đó là quyết định tiến hành thả mìn dọc bờ biển từ Na Uy-Đan Mạch đến sát Thụy Điển, bất chấp nền trung lập của các nước này. Nếu biết trước được quyết định này chắc hẳn Hít-le đã không cần phải có những thủ đoạn để dẫn tới việc chiếm đóng hai nước trên. Tiếc rằng chúng tôi chỉ nhận được toàn văn quyết định đó của đồng minh ít ngày sau khi đã chiếm đóng Na Uy và Đan Mạch thông qua một điệp viên làm việc ở tổng đài điện thoại riêng của thủ tướng Pháp là Pôn Rây-nô. Tài liệu này còn cho biết thêm: quân Đồng minh dự định sẽ oanh tạc khu khai thác dầu lửa của Liên Xô ở vùng Cáp-ca-dor và gây các trở ngại cho việc tiếp nhận dầu lửa của chúng tôi ở Ru-ma-ni.

Giữa lúc đó Hít-le ra lệnh cho tôi phải cùng với Ríp-ben-trốp phân tích thực chất cuộc thương thuyết ở Văng-lô kết hợp với những lời khai gần đây của thiếu tá Sti-vơ và đại úy Bét-stơ viết báo cáo gấp trình lên quốc trưởng. Khi tôi đến, Ríp-ben-trốp đang đứng sau chiếc bàn, hai tay chắp sau lưng. Nhìn tôi bằng cặp mắt lạnh lùng và thiếu thiện cảm. Ríp-ben-trốp chỉ vào chiếc ghế, mời tôi ngồi và hỏi:

-Chắc ông có việc gì cần gặp tôi?

Tôi nghĩ bụng, việc tôi đến đây chắc ông phải biết trước rồi chứ? Tuy vậy, bằng giọng nhẹ nhàng nhưng không kém vẻ chậm biếm, cộc lốc, tôi đã buộc ông ta phải thay đổi thái độ. Ríp-ben-trốp cũng cảm thấy ngay điều đó nên sau đó ông ta đã nói với giọng nhã nhặn hơn:

-Thôi, chúng ta hãy nói chuyện đứng đắn với nhau thì hơn. Nào, trước hết ông hãy nói lại những việc ông đã nắm được đi.

Từ đó, thái độ của ông ta trở nên tốt hơn. Ríp-ben-trốp tỏ ra hết sức chú ý đến những điều tôi phân tích và gặt gù có vẻ tán thưởng, nhưng ông ta cũng nêu ra những vấn đề nhằm làm sáng tỏ câu chuyện. Nghe tôi nói xong, Ríp-ben-trốp bảo:

-Quốc trưởng hết sức quan tâm đến công việc của ông. Ngài hoàn toàn tin vào các tài liệu của vụ Văng-lô. Chúng ta có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng người Hà Lan đã vi phạm nền trung lập của họ trong việc cộng tác với nước Anh. Họ đã giúp ta có điều kiện để có bản tố cáo đầy đủ về vụ này.

Nói xong Ríp-ben-trốp gọi viên cố vấn pháp lý cùng viên thư ký là Gốt-xơ đến giúp tôi chuẩn bị làm báo cáo. Từ trước đến nay, không một tài liệu quan trọng nào mà không qua tay Gốt-xơ soạn thảo. Khi phát hiện có chỗ nghi ngờ hoặc có vẻ soi mói, ông ta lại khéo léo gợi ý Ríp-ben-trốp với thái độ khách quan. Song bao giờ Gốt-xơ cũng phải nói quanh co một lát rồi mới đi đến câu "Thưa, nếu ngài bộ trưởng cho rằng nếu như thế thì ta sẽ thực hiện bằng cách...".

Gốt-xơ là người có thân hình cao lớn khỏe mạnh, cái đầu có vẻ rất trí thức, có thể ông ta là người có quyền lực cao nhất về lĩnh vực luật quốc tế ở nước Đức. Ông ta hết lòng phục vụ qua nhiều chế độ bằng tấm lòng trung thành, miễn cán theo như lương tâm của mình: từ cái chính phủ xã hội-dân chủ của Xây-đơ-man đến chính quyền của Strét-sơ-man và Bru-ninh, còn bây giờ là chính phủ của những người quốc xã. (Tại toà án Nuy-rem-be, Gốt-xơ là hiện thân của việc chống lại đồng sự. Lúc đó ông ta là người buộc tội và chính ông ta đã buộc tội tôi trong vụ Văng-lô).

Đầu năm 1940, tôi và Götter thường trao đổi bàn bạc với nhau nhằm sử dụng những tri thức về pháp luật của ông để khẳng định chính người Hà Lan đã vi phạm nền trung lập của nước họ.

Ngày 1 tháng 5 năm 1940, Hjalder lệnh cho tôi phải hoàn thành các báo cáo trong 24 tiếng đồng hồ. Nếu xong sớm ông ta có thể trình ngay lên quốc trưởng. Hôm sau tôi đến Bộ Ngoại giao báo cáo với Riepben-tröpp. Người ta đã dựa vào báo cáo của tôi để thảo ra các giác thư gửi cho chính phủ Hà Lan và Bỉ, thông báo cho họ biết việc quân Đức phải chiếm đóng lãnh thổ của họ một cách khẩn cấp.

Giờ giải lao trong buổi gặp đó, Riepben-tröpp nói về kinh nghiệm đối với cơ quan tình báo Anh. Ông ta tỏ ý lo ngại về hoạt động của tình báo Anh và cho rằng những người Anh đi du lịch hoặc làm việc, sinh sống ở nước ngoài đều được cơ quan tình báo Anh sử dụng. Qua những điều Riepben-tröpp nói ra, có thể thấy ông ta căm thù sâu sắc tất cả những gì có dính líu đến người Anh. Sau đó ông ta đặt vấn đề:

-Vậy thì ai sẽ là người dạy cho cái dân tộc kiêu căng đó một bài học?

Quá nửa đêm hôm đó, chúng tôi mới hoàn thành bản báo cáo và tôi phải đưa bản dịch cuối cùng trình Himmler. Himmler đã tiếp tôi tại nhà riêng và chăm chú đọc báo cáo đó.

Sáng hôm sau, ngày 8 tháng 5, tôi lấy chiếc xe du lịch loại tốt đi gặp tiến sĩ Phrich-cơ bộ trưởng Bộ Nội vụ hiện đang nghỉ ở vùng Ba-vi-e. Bộ trưởng ở lại một biệt thự bên hồ Xtan-be. Báo cáo của tôi phải được tiến sĩ thông qua sau khi Riepben-tröpp đã thông qua trước khi trình lên Hitler xét duyệt.

Hôm đó là một ngày đẹp trời. Tôi cảm thấy chuyến đi này thật khoan khoái. Được thoát khỏi Béc-lin-cái chảo của thầy phù thủy-dù chỉ là một thời gian ngắn cũng làm cho tôi thấy khuây khoả, lâng lâng. Gần trưa tôi tới nơi và được tiến sĩ Phrich-cơ đón tiếp ngay. Tiến sĩ đọc bản báo cáo thỉnh thoảng lại nêu ra một vài câu hỏi, nhưng cuối cùng Phrich-cơ đã ký vào báo cáo đó với một thái độ dứt khoát. Một giờ sau, tôi lại rong ruổi trở về Béc-lin, đến nhà vào hồi 9 giờ tối.

Nghe tôi báo cáo kết quả của chuyến đi, Riepben-tröpp vỗ nhẹ vào vai tôi tỏ vẻ thân mật và yêu cầu tôi ở lại giúp ông ta chuẩn bị các bản sao của giác thư đó. Nhờ tăng thêm 4 thư ký nữa nên sau hai tiếng đồng hồ mọi việc đều kết thúc.

Bức giác thư được công bố vào sáng sớm ngày 9 tháng 5 thì sáng 10 tháng 5 nhiều cánh quân Đức đã mở cuộc tiến công về phía tây. Các trận đánh diễn ra đúng kế hoạch. Có điều kỳ lạ là do một sơ suất của tướng Ma-li-nơ, kế hoạch tấn công của thống chế Vöng Man-sten bị lọt vào tay người Bỉ. Song các kế hoạch đó thực tế vẫn được thực hiện. Tổng tham mưu trưởng quân đội Đức muốn thay đổi các kế hoạch đó nhưng Hitler và Vöng Man-sten dựa vào sự bịp bợm nên vẫn quyết định cứ thi hành các kế hoạch cũ. Một số đơn vị quân Đức ở mặt trận phía nam và phía tây biên giới nằm trong tình trạng phòng thủ trong khi các đơn vị chúng tôi lại tấn công dọc theo chiến lũy Ma-gi-nô vào các cứ điểm quân Bỉ, ở những nơi phòng thủ yếu nhất.

Cơ quan tình báo Đức đã hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị một cách xuất sắc. Điệp viên chúng

tôi lôi kéo mua chuộc được Xa-rơ Gô-min và Mét-dơ làm việc trong nhà máy xi măng Năng-ki, được họ cung cấp cho những tin chính xác về công trình xây dựng các cứ điểm trên chiến lũy Ma-gi-nô. Tình báo viên chúng tôi hoạt động trong nhà máy chế tạo vũ khí Xnây-da Crơ-dô đã cung cấp những tin về trang bị các loại pháo và đơn vị xe bọc thép của quân đội Pháp. Ngoài ra chúng tôi còn lấy được bản sao các bức ảnh chụp mệnh lệnh tối mật và các kế hoạch bố phòng, các phương án hoạt động của cơ quan phòng Nhì Pháp.

Nhiều đơn vị đặc biệt quân đội Đức phối hợp chặt chẽ với cơ quan tình báo quân đội của tướng Ca-na-ri cũng được tung vào các chiến dịch để điều tra, đánh phá những cứ điểm kiên cố nhất trong hệ thống phòng ngự E-ben Ê-ma-en của Bỉ. Các kế hoạch phối hợp đó được nghiên cứu, chuẩn bị kỹ và thực tập nhiều lần trước khi các đơn vị đặc biệt này bước vào hành động. Cứ điểm phòng ngự Ê-ben Ê-ma-en được giao cho đơn vị biệt kích chiến thuật thuộc trung đoàn Bren-đơ-bua có mật hiệu là Z.B.V.800 đảm nhiệm và được sự hỗ trợ của các đơn vị nhảy dù đã huấn luyện tốt. Lần đầu tiên người ta tung ra một lực lượng lớn và sử dụng hàng loạt tàu lượn loại to hạ cánh xuống ngay cứ điểm này. Bằng chiến thuật ấy, các đơn vị nhảy dù đã phối hợp với bộ binh đánh chiếm và giữ an toàn chiếc cầu bắc qua sông Xen-tơ, không để đối phương phá khi rút chạy. Cánh quân dưới đất đã bắt liên lạc với các đơn vị nhảy dù trong thời gian ngắn.

Quá trình chiến dịch, chúng tôi được giao thêm nhiệm vụ là cùng Bộ tuyên truyền gây ra một tâm lý hoang mang trong hàng ngũ địch nhất là quân đội Pháp. Giám đốc đài phát thanh ở Sa-rơ Brúc là tiến sĩ A-đôn-phơ Ra-skin, một trong số các bạn thân đã giúp tôi thực hiện thắng lợi nhiệm vụ này. Bộ trí ba máy phát có công suất lớn. Ra-skin cho phát liên tục trên làn sóng điện những tin do chúng tôi bịa ra để làm quân đội Pháp hoang mang. Những tin giả về các cuộc bại trận của quân Pháp đã gây nên nỗi kinh hoàng và tâm lý nghi ngờ cũng như sự rối loạn trong sĩ quan, binh lính và nhân dân Pháp. Từng đoàn người di tản lũ lượt kéo nhau lê bước trên các con đường đã tạo ra một ấn tượng không sao trấn an nổi trong các đơn vị quân Pháp ở tuyến sau. Bất chấp tình hình khó khăn của chiến sự, tình báo viên chúng tôi vẫn hoạt động trên đất Pháp, vẫn thu thập được nhiều tin và chuyển về qua một đường dây đặc biệt chạy qua biên giới. Có khi họ dùng cả điện thoại (qua đường cáp đầu từ Sa-ren-be đến tuyến phòng ngự của chiến lũy Ma-gi-nô).

Tinh thần binh sĩ Pháp lại càng dao động hơn khi các máy bay Đức thả xuống những truyền đơn tung tin về một cuộc phóng thích tù binh Pháp. Những truyền đơn đó in bằng tiếng Pháp nên có tác dụng lan truyền rất nhanh. Một số truyền đơn khác còn nói đến tác dụng ghê gớm của một loại máy bay mới, sắp được sử dụng đánh phá vùng hậu phương miền đông nước Pháp. Nhà cầm quyền Pháp có nhiều cố gắng nhằm ngăn chặn làn sóng người di tản tràn về hướng đông nam nhưng đều bất lực. Chúng tôi không ngờ việc làm của mình lại gây tác động lớn và có hiệu quả đến thế.

Cánh quân cơ giới của tướng Gu-đê-ri-an tiến về hướng A-miêng đã chiếm được A-hơ-vin buộc quân Bỉ phải đầu hàng kéo theo những thất bại của quân Anh-Pháp sau khi họ nỗ lực phá vỡ vòng vây của Đức ở Ác-ra. Chiến dịch đã giành thắng lợi, một phần do tiến hành loại “chiến tranh giả”, đó là chiến tranh tâm lý. Thế nhưng, trong việc phát huy thắng lợi các trận đánh

trên chiến trường Pho-lăng-đơ-rơ ở Pháp, quân Đức cũng vấp phải những thất bại. Điều này tự nó nói lên những tính cách riêng của A-đôn-phơ Hít-le.

Trong khi thực hiện cuộc bao vây lớn trên đất Pháp vào thời điểm cao nhất của chiến dịch, một số đơn vị quân Đức đã chiếm được các vị trí ở phía tây, nhưng một lực lượng quân Anh-Pháp vẫn đóng giữ được ở Doong-Kéc-cơ, nghĩa là còn nằm ở phía sau tuyến một của quân Đức. Ngày 29 tháng 5 năm 1940, Hít-le ra lệnh cho cánh quân này hoãn cuộc tấn công lại hai ngày, đồng thời lệnh cho cánh quân cơ động Đức rút ra khỏi kênh đào Đơ-la-ba-xê, đợi bộ binh đến tăng viện cho họ chống lại quân Pháp ở phía đông nam. Nhiều báo cáo của tình báo viên mặt trận và tài liệu của máy bay trinh sát chứng minh rằng ở khu vực này quân Pháp không thể gây ra trở ngại nào đáng kể cho cuộc tiến công của quân Đức. Một số nhà bình luận nước ngoài cho rằng hiện tượng này chứng tỏ thần kinh của Hít-le bị rối loạn. Lúc đó quốc trưởng đã thiếu táo bạo và tính quyết đoán cho một hành động quyết định, nếu không chắc chắn Hít-le đã giành thắng lợi to lớn nữa. Một số sĩ quan trong Bộ Tổng tham mưu Đức cũng tán thành nhận định này.

Thế rồi ngay trong tháng 7, Hít-le lại ra lệnh triển khai chiến dịch “Sur tử biển” tấn công vào nước Anh. Công việc chuẩn bị cho cuộc hành quân lớn này kéo dài hai tháng. Đến phút cuối cùng, đột nhiên Hít-le lại ra lệnh bãi bỏ toàn bộ chiến dịch đó.

Thất bại của Hít-le trong âm mưu thành lập một liên minh Pháp-Đức để chống nước Anh thông qua thương lượng riêng với Pháp cũng xuất phát từ những quan điểm cá nhân và thành kiến của ông ta. Ở Pháp, khuynh hướng bài Anh rất rõ và ngày càng tăng qua cuộc chiến đấu dũng cảm của hải quân Pháp chống lại lực lượng thiện chiến của hải quân Anh. Đối với người Anh, sự thân thiện và hoà hợp với Pháp đã hết, vì sự thân thiện hoà hợp ấy không giúp được họ bảo vệ hòn đảo-tổ quốc của họ nữa. Thủ tướng Sớc-sin đã công khai thừa nhận rằng: ông ta từ chối, không muốn hy sinh tiềm lực của không quân Anh trên đất Pháp. Tuy vậy, mối quan hệ Đức-Pháp cũng không đạt được kết quả vì sự nghi ngờ và những thiên kiến của Hít-le. Ông ta coi nước Pháp như một quốc gia đang hấp hối cả về mặt vật chất lẫn tinh thần. Nếu Đức muốn tranh thủ sự hứa hẹn với Anh thì chỉ còn cách là phải hy sinh nước Pháp, không có con đường nào khác. Sai lầm của kết luận về một liên minh Pháp-Đức cộng với thái độ chần chừ, do dự là cơ hội để đội quân viễn chinh Anh thoát khỏi cặp mắt điều hâu của các tướng lĩnh Đức. Những điều trên cộng với thái độ thiếu dứt khoát trong việc tiến công nước Anh là lời giải thích cuối cùng của Hít-le. Quốc trưởng tin tưởng mù quáng rằng người Anh vốn là dân tộc anh em với người Đức, họ xứng đáng được bảo vệ. Người Anh đã hiểu được tín hiệu đó và liên kết với Đức. Vì vậy Hít-le có lần đã nói với tôi vào năm 1939 như sau:

-Tôi không có ý định tiêu diệt người Anh, nhưng phải làm cho họ nhận lấy sự nhục nhã và rút ra được bài học trong cách xem xét, đánh giá sự vật theo quan điểm của chúng ta về vấn đề châu Âu. Phải làm cho họ từ bỏ chính sách “cân bằng lực lượng” ở châu Âu. Họ có thể duy trì sức mạnh về hải quân và thuộc địa của họ, nhưng những vấn đề trên lục địa thì họ phải xích lại với ta, liên kết với ta. Người Đức và người Anh sẽ thống trị mảnh đất châu Âu này và phương Đông sẽ không còn là mối đe dọa nguy hiểm nữa.

Đến cuối năm 1943, Hít-le vẫn còn tin tưởng vào khả năng hoà hoãn với nước Anh bằng cách

dùng sức mạnh quân sự buộc đối phương phải liên kết với mình như kinh nghiệm của tướng Bít-mác đã áp dụng trước đây với Áo. Tuy đã ra lệnh chuẩn bị tiếp hành chiến dịch “Sự tử biển” xâm lược nước Anh vào mùa hè năm 1940, song Hít-le vẫn hy vọng vào khả năng có thể hoà hoãn với nước Anh, một phần do công việc bận rộn và tình cảm chi phối nên hành động của Bộ Tổng tham mưu để thảo luận về chiến dịch này gồm có Kây-ten, Giôn, Tôt, Ra-ê-đe, Vông Pút-ca-me và Smun-tơ không được triệu tập trước ngày 26 tháng 7. Ngay từ đầu Hít-le định tung vào cuộc tấn công từ ba mươi đến bốn mươi sư đoàn trên hướng chiến dịch kéo dài từ Doong-kéc-cơ tới Séc-bua. Số phương tiện cần huy động lên tới khoảng 4.000 chiếc tàu, thuyền, sà-lan đổ bộ, tàu kéo và tàu vận tải.

Đô đốc hải quân Ra-ê-đa đã nêu lên những nghi ngờ lớn của ông ta (bằng cả văn bản) về thắng lợi của cuộc tấn công này; Ông cũng không tin rằng Đức có thể chiếm ưu thế về không quân trên bầu trời vùng “Eo biển” này. Dù Đức có tung hết lực lượng hải quân ra tấn công, sau 8 hoặc 10 ngày cũng không thể đổ bộ lên nước Anh. Thời gian trước đó không thể có một cuộc vận động chiến nào. Cho dù lực lượng tham gia chiến dịch này có rút xuống còn khoảng 15 sư đoàn thì vẫn có thể xảy ra sự trục trặc trong việc phối hợp, hợp đồng tác chiến giữa bộ binh với hải quân và sự trục trặc đó không thể giải quyết được trong tháng 9. Tuy với thói quen sử dụng chức Tổng tư lệnh tối cao can thiệp vào công việc một cách độc đoán, lần này, Hít-le bỏ mặc những bất đồng và khó khăn, không ra quyết định và cuối cùng toàn bộ vấn đề chuẩn bị cho chiến dịch chẳng đến lại kết quả gì. Do đó mọi mệnh lệnh xuất phát từ Bộ chỉ huy của tướng Kây-ten càng nổi bật lên rõ nét.

Tuy vậy bộ máy công tác chính trị và quân sự phục vụ chiến dịch “Sự tử biển” vẫn hoạt động với nhịp điệu và phong cách riêng của người Đức. Chẳng hạn cuối tháng 6 năm 1940 tôi được lệnh phải chuẩn bị ra một cuốn sổ tay mang những nội dung tóm tắt về thể chế chính trị, hành chính, kinh tế nước Anh để phát cho các sĩ quan và các đơn vị tham gia chiến dịch. Cuốn sổ tay đó hướng dẫn cách giải quyết công việc sau khi đã chiếm đóng được các Bộ Ngoại giao, Nội vụ, quốc phòng và các cơ quan đặc biệt như cơ quan mật vụ tình báo Anh. Công việc này chiếm mất khá nhiều thời gian của tôi vì phải tập hợp, chọn lọc từ nhiều tài liệu của nhiều cơ quan khác nhau và cần phải có một số cán bộ có năng lực giúp việc. Bản thảo hoàn thành xong được in ra hai vạn cuốn xếp đầy một gian phòng trong cơ quan tôi. Toàn bộ số tài liệu này đã bị thiêu huỷ trong một tai nạn máy bay xảy ra năm 1943. Kế hoạch xâm lược nước Anh bị Hít-le huỷ bỏ có thể còn do một nguyên nhân khác nữa là bệnh sợ nước của quốc trưởng. Lần đầu tiên nghe Him-le nói về nguyên nhân này, thú thật lúc đó tôi không còn tin vào tai mình nữa. Him-le bảo tôi, ngạc nhiên là đúng đấy! Nhưng sự thực quốc trưởng rất sợ nước. Ngài cho rằng đến một ngày nào đó, nước sẽ đem lại cho ngài một sự đau khổ.

Him-le còn kể cho tôi nghe nhiều thí dụ khác như trong một chuyến đi thị sát hạm đội hoặc các tàu tuần dương, người ta nhận thấy quốc trưởng luôn luôn tỏ ra lo lắng, ưu tư khi chiếc tàu rời bến. Lúc ấy ông ta bước vội trên chiếc cầu và tự trấn an bằng cách lăm bắm những câu hết sức vô nghĩa, chẳng ăn nhập gì với nhau cả. Thật là một vấn đề phức tạp! Him-le cho rằng sự sợ hãi, lo lắng một cách bệnh hoạn này đã làm cho Hít-le bứt rứt, khó chịu đối với mọi cuộc hành quân đổ bộ từ nước lên bộ mà từ lâu đã ảnh hưởng tới thái độ của quốc trưởng, đặc biệt là chiến dịch “Sự tử biển” lần này.

Giữa lúc đó nổ ra một sự bất đồng nghiêm trọng giữa Gơ-rinh và Him-le. Gơ-rinh thì đánh giá thấp việc sản xuất máy bay của Anh đặc biệt là loại máy bay tiêm kích. Ông ta căn cứ vào cái nhìn chiến lược của mình để kết luận, mỗi tháng nước Anh chỉ sản xuất được 300 chiếc, trong khi đó cơ quan tình báo của Him-le lại đưa ra con số gấp đôi. Gơ-rinh có thể cho tăng cường liên tục các cuộc ném bom, đánh phá trên đất Anh và cho rằng các máy bay tiêm kích của Anh không có khả năng ngăn chặn các máy bay Đức đến oanh tạc các trung tâm công nghiệp và các cảng của Anh.

Mặt khác do các hoạt động của tàu ngầm Đức sự viện trợ vật chất của Mỹ cho Anh có thể sẽ bị cắt đứt hoàn toàn. Tới khi đó, nước Anh bắt buộc phải đầu hàng. Cách nhận định, đánh giá tình hình của Gơ-rinh như vậy tất nhiên tranh thủ được sự đồng tình của Hít-le và càng củng cố thái độ của quốc trưởng đối với nước Anh. Hít-le còn có một căn cứ nữa là những báo cáo của tuý viên quân sự Đức tại Washington-tướng Vông Bô-ét-ti-che-đã nhận xét về đường lối chính trị, và khả năng sản xuất của Mỹ. Tháng 3 năm 1910, Mỹ và Canada đã ký kết một hiệp ước liên minh tay đôi. Vông Bô-ét-ti-che cho rằng hiệp ước này hoàn toàn không mang tính chất nguy hiểm, vô hại.

Điều đáng quan tâm và cần nói là cho tới lúc đó Hít-le đã cho Him-le và Hây-drich biết kế hoạch của quốc trưởng là cứ để cho Anh nằm bẹp trước sức ép của Đức, còn toàn bộ sức mạnh của bộ máy chiến tranh Đức được hướng sang phía Đông. Hít-le cho rằng cuộc tấn công này chỉ cần thực hiện ở mức độ trung bình cũng đủ để giành thắng lợi, và cuộc chiến tranh của Đức ở trên hai mặt trận sẽ không còn là vấn đề đáng lo ngại nữa. Chính trong lúc này ở Hít-le, lần đầu tiên đã nảy ra khái niệm về cái “Khoảng không gian Âu-Á” thay cho khái niệm về cái gọi là “vùng trời Âu-Phi” trước đây.

Sẽ phạm phải sai lầm nếu cho rằng Hít-le sơ xuất hoặc đã cẩu thả trong việc nhận định, đánh giá về khả năng tham chiến của Mỹ. Vì Hít-le muốn tránh được mối nguy hiểm này nên ông ta đã thực hiện sức ép ngay tại các cuộc thương lượng tay ba của khối trục là Rôma-Tô-ki-ô-Béc-lin. Quốc trưởng cho rằng sự có mặt của Nhật Bản sẽ đập tan được đầu óc hiếu chiến, hung hăng của Tổng thống Mỹ Ru-dơ-ven.

CHƯƠNG 10: ÂM MƯU VỤ BẮT CỐC CÔNG TƯỚNG UYN-SO

Một buổi sáng tháng 7 năm 1949 tôi nhận được điện của người bạn ở Bộ Ngoại giao bảo rằng sớm muộn tôi sẽ nhận được lệnh gọi của “ông cụ”-tức Ríp-ben-trốp, sau khi ông ta đã “sẵn sàng bắt tay hành động”. Bạn tôi không biết là có chuyện gì nhưng khẳng định chắc chắn đây là một việc thượng khẩn.

Gần trưa, tôi nghe thấy giọng của Ríp-ben-trốp vang lên trong ống nghe:

-Chào anh bạn thân mến! Ngày, liệu có thể đến chỗ tôi ngay bây giờ không? Chắc anh không bận lắm chứ?

-Vâng, thưa ngài. Nhưng tôi muốn biết là có chuyện gì xảy ra và tôi có phải đem theo hồ sơ, tài liệu gì sang không ạ?-Tôi đáp.

-Không, không cần, anh bạn ạ! Hãy đến ngay, chỉ cần biết rằng đây không phải là câu chuyện để ta có thể trao đổi với nhau trên điện thoại.

Tôi liền báo cáo với Hây-drích về nội dung cuộc trao đổi này vì biết rõ Hây-drích vốn có tính hay ghen. Ông ta liền nói ngay:

-Tôi biết, tôi biết! Hắn ta cần đếm xỉa gì đến tôi. Cái thằng khốn nạn ấy. Ngày! Thôi ông cứ đến đó đi và nói cho hắn biết rõ ý kiến của tôi.

Tôi hứa khi về sẽ báo cáo lại cho ông ta mọi chi tiết về câu chuyện của Ríp-ben-trốp.

Giống như thường lệ. Ríp-ben-trốp đón tôi nhưng vẫn đứng sau bàn của ông ta, hai tay chắp sau lưng, nét mặt nặng nề. Ông ta mời tôi ngồi. Sau vài lời thăm hỏi xã giao, Ríp-ben-trốp đi ngay vào vấn đề. Ông ta nói rằng ông ta biết tôi có một số cơ sở bí mật ở Tây Ban Nha và ở Bồ Đào Nha, kể cả quan hệ hợp tác với cảnh sát ở hai nước đó. Chưa biết câu chuyện sẽ đi đến đâu nên tôi đành giữ thái độ thận trọng và dè dặt khi phải trả lời. Hình như không hài lòng với thái độ lấp lửng ấy, Ríp-ben-trốp bắt đầu hăm hù trong họng, sau đó ông ta im lặng. Bất ngờ Ríp-ben-trốp hỏi:

-Ờ mà này, ông có nhớ đến công tác Uyn-so đấy không? Sau lần công tước đến thăm Đức, ông có dịp nào gặp lại ông ta nữa không?

Tôi trả lời:

-Không.

-Thế ông có hồ sơ gì về công tước?-Ríp-ben-trốp lại hỏi.

-Thú thật với ngài, tôi không nắm chắc Việt Nam này lắm.

-Này, thế ông nghĩ như thế nào về công tước? Chẳng hạn ông có coi ông ta là một nhân vật chính trị không?

Thành thật mà nói, việc này quá bất ngờ đối với tôi. Có những điều tôi hiểu là ngay lúc ấy không cho phép tôi được nói ra những ý kiến của riêng mình. Tuy vậy, tôi vẫn nói rằng tôi biết công tước Uyn-so trong chuyến ông ta đi sang Đức gần đây và tôi cho rằng không một ai lại không biết đến việc ông ta thoái vị. Có lẽ người Anh đã giải quyết vấn đề này một cách tế nhị và hợp tình, hợp lý trên cơ sở tình cảm của con người với nhau. Khó có thể đánh giá giải pháp này của công tước là biểu hiện của sự yếu đuối hay là do một sức mạnh ép buộc nào đó của hoàng tộc Anh. Trong các cuộc hội họp, nhiều thành viên trong chính phủ đều cho rằng phải giải quyết vấn đề này bằng tình cảm và bằng cả giải pháp chính trị.

Khi nói xong, tôi thấy đôi mắt của Ríp-ben-trốp mở to như muốn bật ra khỏi khuôn mặt ngạc nhiên trước những lời lẽ thẳng thắn của tôi. Sau đó, ông ta lại tỏ vẻ thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra.

Công tước Uyn-so là một trong số những người Anh lịch thiệp và sành sỏi nhất từ trước đến nay. Công tước có những hiểu biết sâu rộng về nhiều vấn đề xã hội và có những tư tưởng khá lành mạnh. Điều này làm cho một số người trong chính phủ Anh không hài lòng. Câu chuyện về buổi lễ cưới của công tước đã tạo tiền đề và lý do để họ kiếm cớ gạt bỏ công tước, người bạn chân thành và trung thực của nước Đức. Những truyền thống về nghi thức của một cuộc hôn lễ đã bị công tước bỏ qua và coi đó không phải là những điều chủ yếu.

Tôi đang định nêu lên ý kiến của mình thì Ríp-ben-trốp ngắt lời và nói:

-Ông Sê-len-béc thân mến! Ông có cái nhìn hoàn toàn sai lệch về vấn đề này đấy, kể cả lý do thoái vị của công tước. Từ năm 1936, Quốc trưởng và tôi đã đánh giá tình hình một cách khá chính xác. Điều chủ yếu là từ khi ông ta thoái vị, cơ quan mật vụ Anh đã tiến hành giám sát công tước một cách chặt chẽ. Chúng tôi hiểu rõ tình cảnh của ông ta, nói cho đúng hơn, ông ta là một tù nhân. Ý định chạy trốn của công tước dù giữ kín đến đâu cũng vẫn bị thất bại. Qua các báo cáo chúng tôi được biết công tước là người vẫn có cảm tình với nước Đức. Nếu gặp hoàn cảnh thuận lợi, chắc ông ta sẽ không phản đối việc thoát khỏi sự bao vây, phong tỏa hiện nay. Có lần công tước đã nói với ta rằng ông ấy muốn trốn sang Tây Ban Nha và sẵn sàng làm người bạn tốt của chúng ta như trước đây. Quốc trưởng cho rằng thái độ của công tước là một điều đặc biệt quan trọng. Chúng tôi nhận thấy với cái vẻ bề ngoài rất "tây" của ông, ông sẽ là người có đủ điều kiện và phẩm chất để tìm cách gỡ gạc công tước. Tất nhiên, ông sẽ gặp công tước với tư cách là người đại diện của Quốc trưởng. Quốc trưởng cho rằng nếu tình hình thuận lợi ngài sẽ tìm cách tặng cho công tước một vật gì đó. Ngay bây giờ ta đã thu xếp để công tước đi sang Thụy Sĩ và đã dành hẳn một số tiền là 50 triệu phrăng Thụy Sĩ để công tước chi dùng, nếu công tước thực sự có thái độ dứt khoát muốn thoát ra khỏi những âm mưu của Hoàng gia Anh. Tất nhiên Quốc trưởng muốn để công tước sống ở Thụy Sĩ, vì đây là một nước trung lập, với điều kiện là công tước không thể đứng ngoài ảnh hưởng về các mặt chính trị, kinh tế và cả về áp lực quân sự của nước Đức để chế chúng ta. Nếu cơ quan tình báo Anh tìm cách cản trở công

tức chấp thuận một thỏa ước tương tự với ta thì Quốc trưởng ra lệnh cho ông phải tìm cách phá vỡ cho được kế hoạch của người Anh, và nếu cần thiết, ông phải hy sinh cả cuộc sống của mình bằng một giải pháp vũ lực. Điều chủ yếu là phải đưa cho được công tước trốn đi một cách an toàn đến một nước do ông ta lựa chọn. Quốc trưởng đã coi chiến dịch này có tầm quan trọng hết sức lớn lao. Gần đây, qua những suy nghĩ nghiêm túc, ngài đã đi tới kết luận là nếu công tước còn tỏ ra do dự thì trong trường hợp cần thiết, ông phải tìm mọi cách để buộc công tước có một quyết định đúng đắn, cả bằng rắn đe, nếu cần, cả bằng việc sử dụng vũ lực. Nhưng phải cố tự bảo vệ mình cũng như phải bảo vệ cho công tước và vợ ông ta tránh cho được mọi sự nguy hiểm có thể xảy ra với mỗi người.

Gần đây, công tước đang mong chờ những người bạn Tây Ban Nha mời ông ta sang đó tham gia mùa săn bắn của họ. Đây là một dịp tốt để ông có thể tiếp xúc được với công tước. Và từ đây ông có thể đưa công tước trốn sang bất kỳ một nước nào khác. Mọi biện pháp cần thiết để thực hiện nhiệm vụ này do ông toàn quyền quyết định. Đêm hôm qua, một lần nữa tôi đã thảo luận toàn bộ việc này với Quốc trưởng. Chúng tôi đã đi đến kết luận là để ông được toàn quyền quyết định. Nhưng Quốc trưởng yêu cầu ông hàng ngày phải báo cáo tiến độ công việc.

Nhân danh Quốc trưởng, tôi hạ lệnh cho ông phải chấp hành ngay tức khắc nhiệm vụ này! Chắc chắn là ông sẵn sàng nhận nhiệm vụ chứ?

Tôi ngồi lặng đi trong mấy phút, không hiểu được thực tế sẽ ra sao nữa. Để cướp thời gian, tôi hỏi:

-Thưa ngài bộ trưởng! Xin phép ngài cho tôi được nêu vào câu hỏi nhằm làm rõ sự linh hoạt vấn đề của tôi có được không ạ?

-Được, nhưng nói ngắn thôi đấy!-Ríp-ben-trốp đáp.

-Ngài vừa nói rằng công tước Uyn-so có thiện cảm với nước Đức. Vậy thì thiện cảm đó là đối với lối sống của nhân dân Đức hay đó là thiện cảm đối với chế độ của chính phủ hiện tại?

Nói xong, tôi nhận ra ngay là mình đã đi quá xa. Bằng giọng tàn nhẫn, Ríp-ben-trốp nói:

-Cái mà ta nói nước Đức ngày hôm nay chính là thời gian mà ông đang sống bây giờ đó.

-Tôi xin hỏi tiếp, dựa trên có sở nào ngài nói ngài bảo đảm các nguồn tin bí mật đó là chính xác?

-Những tin đó đã được thu thập qua các giới đáng tin cậy trong dư luận xã hội Tây Ban Nha. Các chi tiết của nguồn tin đó sẽ chẳng giúp được gì cho ông trong lúc này, nhưng ông có thể trao đổi các vấn đề chi tiết xét ra có ích cho ông với đại sứ của ta ở Ma-đrit.

Tôi đành phải nêu lên câu hỏi cuối cùng:

-Trường hợp công tước Uyn-so chống đối, liệu tôi có nên dùng vũ lực ở ngay trên đất nước mà ngài nói đó hay không? Hình như ở đây có điều gì mâu thuẫn. Phải chăng mọi việc đều phụ thuộc vào sự hợp tác tự nguyện của vị công tước đó?

-Ông nghe đây, Quốc trưởng cho rằng việc dùng vũ lực trước hết là để đối phó với cơ quan phản gián Anh. Chỉ dùng vũ lực với công tước một khi thái độ do dự của ông ta có thể dẫn tới tâm trạng sợ hãi, chỉ trong lúc đó mới cần tới hành động kiên quyết của ông để giúp cho ông ta vượt qua khó khăn đó mà thôi. Chỉ khi nào Uyn-so được tự do mà không có sự giám sát của cơ quan tình báo Anh thì lúc đó công tước mới tự cảm thấy phải biết ơn chúng ta. Còn vấn đề tiền nong thì con số 50 triệu phrăng Thụy Sĩ dành cho công tước, đối với ta không phải là con số tuyệt đối. Quốc trưởng sẵn sàng duyệt chi một số tiền lớn hơn thế. Cuối cùng ông cũng không nên quá lo lắng! Hãy tin vào bản thân mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tôi sẽ báo cáo lên Quốc trưởng là ông đã chấp hành nhiệm vụ một cách nghiêm chỉnh!

Tôi gật đầu tỏ ý tuân lệnh rồi đứng dậy ra về. Ríp-ben-trốp gọi tôi lại và nói thêm:

-Chờ một chút... và ông cầm máy điện thoại nói chuyện với Hít-le. Ríp-ben-trốp đưa cho tôi chiếc ống nghe phụ. Một giọng khàn khàn đặc biệt của Hít-le vang lên. Ríp-ben-trốp liền báo cáo vắn tắt cuộc nói chuyện của chúng tôi. Qua giọng nói của Hít-le, tôi cảm thấy Quốc trưởng có vẻ không được hài lòng lắm với những tiếng như: “Được... nhất định rồi... đồng ý!”. Cuối cùng Hít-le dặn:

-Hãy nói cho ông Sê-len-béc không được coi thường thái độ của bà công tước và phải tìm cách tranh thủ được sự tin cậy của bà ta. Ảnh hưởng của bà ta đối với công tước không nhỏ đâu!

-Vâng, thưa Quốc trưởng, ông Sê-len-béc sẽ đi Ma-đrit ngay bằng chuyến máy bay đặc biệt!

-Được.-Hít-le nói-giao cho ông ta mọi quyền lực cần thiết. Nói với Sê-len-béc rằng tôi hoàn toàn tin cậy ông ta.

Ríp-ben-trốp vội đứng dậy, người hơi cúi về phía trước và nói:

-Xin cảm ơn Quốc trưởng. Cho phép tôi được kết thúc ở đây ạ.

Tôi hỏi Ríp-ben-trốp làm thế nào để thực hiện việc gửi báo cáo của tôi về qua đường ngoại giao. Sau đó chúng tôi trao đổi với nhau các thủ tục về hộ chiếu, giấy tờ cũng như vai hoá trang v.v...

Tôi trở về gặp Hây-đrich. Ông ta tiếp tôi với vẻ lạnh nhạt:

-Ríp-ben-trốp thường sử dụng người của chúng ta mỗi khi hắn nảy ra một ý nghĩ nào đó. Ông thực là một con bài có giá trị có thể tôi bị mất ông về việc này đây. Tôi cũng không thể có ý kiến gì về việc này nữa. Mỗi khi Quốc trưởng đã có ý định trong đầu thì có trời mà ngăn nổi. Còn Ríp-ben-trốp là con người tồi tệ nhất trong số các cố vấn của ngài. Ông hãy chuẩn bị cho thật chu đáo trước khi bước vào cuộc đụng đầu trực tiếp với kẻ thù. Tôi không muốn ông đi một mình. Hãy chọn lấy hai người tin cậy, có kinh nghiệm và nói được tiếng Anh. Ít ra ông cũng có được một sự bảo vệ tối thiểu nào đấy. Nếu tôi là người cầm đầu cơ quan phản gián Anh, chuyến này tôi sẽ thanh toán món nợ với ông đấy!

Ngày hôm sau, tôi chuẩn bị mọi thứ cần thiết cho chuyến đi công tác; chọn những tài liệu cần thiết và chỉ định hai người giúp việc có năng lực, đồng thời tạm giao lại những việc cần hoàn

thành trong lúc tôi đi vắng. Lát sau, Ríp-ben-trốp gọi điện thoại đến với giọng ôn tồn:

-Nếu có thể xin mời ông đến chỗ tôi, có việc chúng ta phải bàn với nhau đấy.

Nhưng khi gặp, ông ta cũng chỉ hỏi có một việc là chuẩn bị xong chưa, có cần thêm tiền không? Ríp-ben-trốp còn hỏi tôi đã vạch xong kế hoạch chưa? Thấy tôi trả lời có vẻ tiêu cực, ông ta nhấn mạnh phải tuyệt đối giữ bí mật việc này. Quốc trưởng tin tưởng hoàn toàn là nó sẽ được thực hiện một cách chính xác, đúng với dự kiến. Dặn dò lần chót là một phương pháp riêng của Ríp-ben-trốp. Tôi cáo từ ra về sau hứa hẹn với ông ta.

Sáng hôm sau chúng tôi bay về hướng Ly-ông và Mác-xây dừng chân tại Bác-xơ-lon rồi tiếp tục đi Ma-đrít. Không khí ngột ngạt của cái nóng như đè nặng lên chuyến đi. Những tảng đất đá màu nâu trần trụi trên các dãy núi Tây Ban Nha gợi lên hình ảnh hoang vắng giống như trên cung trăng của chị Hằng.

Máy bay lượn một vòng rộng trên thành phố Ma-đrít cổ kính rồi nhẹ nhàng hạ cánh. Thoạt đầu, tôi đến ở trong một khách sạn dành cho các quan chức người Đức, rồi đến đăng ký chính thức tại một khách sạn khác, sau cùng chuyển đến một ngôi nhà riêng và chính thức ở lại đây. Tắm rửa thay quần áo sạch sẽ, cảm thấy khoan khoái dễ chịu, tôi liền đến sứ quán Đức yêu cầu được gặp ngài đại sứ Vông Sto-re. Tôi nói tóm tắt nhiệm vụ của mình và cảm thấy ông ta cũng chỉ hiểu lơ mờ những điều tôi trình bày. Qua câu chuyện giữa hai người, tôi biết rằng các tin tức mà Béc-lin căn cứ vào đó để quyết định hành động đều bắt nguồn từ Vông Sto-re. Ông ta có những quan hệ đặc biệt với công tước Uyn-so thông qua một số người trong giới thượng lưu quý tộc ở Ma-đrít.

Ngược lại, công tước cũng có một số bạn bè thân thiết trong giới thượng lưu, quý tộc là người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở đây.

Một buổi tối, trong cuộc gặp có tính chất xã giao với những nhà quý tộc, công tước nói với họ những bất bình của mình về việc người ta thường xuyên giám sát ông. Công tước còn cho biết, hiện nay ông đã suy nghĩ, cân nhắc và không muốn sang nhận chức thống đốc ở mảnh đất của những người dân vùng Béc-muyt-đơ. Trong cuộc trao đổi, công tước nói rằng ông sẵn sàng ở lại nước Tây Ban Nha để tránh mọi công việc, được sống với vợ và không muốn bị ai quấy rầy. Vì vậy, người ta đã mời công tước tham dự vào một cuộc săn bắn, ông đã nhận lời mặc dù ngày, giờ mở đầu mùa săn bắn đó chưa được ấn định chính thức.

Vông Sto-re bảo đảm với tôi, ông ta sẽ cố gắng cho biết sớm những tin có liên quan đến địa điểm và ngày giờ cụ thể của cuộc săn bắn ấy. Vông Sto-re còn hứa sẽ giới thiệu tôi với giới thượng lưu Tây Ban Nha để tạo cho tôi một vai hợp pháp trong nhiệm vụ sắp tới. Sto-re còn cho biết nơi gặp công tước có thể là một địa điểm gần biên giới Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Vấn đề hiện nay là chờ xem ý kiến công tước quyết định ra sao.

Ma-đrít là một trung tâm hoạt động của cơ quan tình báo Đức. Ngoài một cán bộ phụ trách công tác tình báo và một người phụ trách phản gián, bộ phận tùy viên quân sự của Vông Sto-re có từ 70-100 cán bộ sống và làm việc trong những ngôi nhà riêng của sứ quán. Tại đây, chúng tôi có một trung tâm nghe trộm điện đài lớn, có trạm giải mã khóa, có một đài khí tượng và

một trạm phụ ở Bồ Đào Nha liên hệ với đảo Ca-na-ri ở Bắc Phi và với các hoạt động của tàu ngầm Đức trong vịnh Bít-scây thuộc miền đông Địa Trung Hải.

Trạm trung tâm ở Ma-đrít còn phụ trách giám sát eo biển Gi-bran-ta, nó giữ một vai trò quan trọng nhưng cũng trở thành một mối giày vò ghê gớm cho chúng, vì trong tình hình ở Đức xấu đi thì đồng minh đã từng bước tăng sức ép, đẩy lùi ảnh hưởng của Đức ở Tây Ban Nha. Tuy vậy chúng tôi đã cố gắng duy trì hoạt động của trạm này cho đến năm 1945.

Thông qua những lần gặp gỡ, tiếp xúc trong giới ngoại giao Tây Ban Nha, dần dần tôi đã nắm được danh sách các nhân viên tình báo Anh-Mỹ. Giới ngoại giao Tây Ban Nha còn giúp chúng tôi khá đắc lực trong nhiệm vụ tôi được giao.

Một buổi sáng, tôi và hai bảo vệ đến sứ quán gặp viên trợ lý cảnh sát. Người ta cho biết, ông là một sĩ quan có năng lực và có nhiều kinh nghiệm. Ngoài nhiệm vụ quan hệ trao đổi tình hình với lực lượng cảnh sát Tây Ban Nha, ông còn làm cả nhiệm vụ của cơ quan mật vụ. Sau khi báo cáo cho tôi biết về quan hệ lâu nay giữa sứ quán Đức với cảnh sát Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha, cùng các quan hệ khác giữa sứ quán với cơ quan hải quan, cơ quan lãnh sự Tây Ban Nha, tôi quyết định cho ông ta biết nhiệm vụ thật của mình. Chúng tôi đã thảo luận kỹ với nhau về các vấn đề hợp tác đồng thời lựa chọn những người Tây Ban Nha làm cơ sở hoạt động. Tất nhiên tôi hứa với họ sẽ không làm tổn hại đến lợi ích của Tây Ban Nha và có thể dựa hẳn vào họ nhưng cũng quyết định là không để họ biết được nhiệm vụ cụ thể của mình.

Tiếp đó, tôi đến gặp đại sứ Vông Sto-re và làm việc với nhau đến tận nửa đêm. Ông ta cho tôi biết khá tỉ mỉ về mối quan hệ Đức-Tây Ban Nha, chúng tôi cũng trao đổi cả về lĩnh vực quân sự. Trong câu chuyện, có lúc Vông Sto-re phàn nàn với tôi về “Tổ chức ngoại biên” (một tổ chức của Đảng Quốc xã hoạt động ở ngoài nước) thường cung cấp cho ông những tin thiếu chính xác.

Tôi nói cho ông ta biết trong tình hình cơ quan tình báo chính trị còn thiếu sự chỉ huy thống nhất, đang trong tình trạng lộn xộn thì việc hợp nhất các tổ chức tình báo là điều hết sức cần thiết. Chúng tôi cũng trao đổi với nhau về những bất đồng ý kiến giữa những người đứng đầu các tổ chức quốc xã như Hây-đrich với Ca-na-ri, giữa Hây-đrich với Bôn-lơ, người cầm đầu “Tổ chức ngoại biên”. Tôi đã nhấn mạnh đến sự bất đồng lớn giữa Him-le với Ríp-ben-trốp về chính sách của Đức tại Ru-ma-ni.

Vông Sto-re phát biểu ý kiến của ông ta về đường lối chính sách của Đức ở Tây Ban Nha và đề nghị khi tôi quay trở lại Béc-lin thì chuyển giúp ý kiến của ông ta tới Bộ trưởng Ngoại giao.

Từ sau khi kết thúc cuộc chiến tranh với Pháp, Béc-lin đã thường xuyên gây áp lực để lôi kéo Tây Ban Nha vào cuộc chiến và đứng về phía Đức. Điều này ai cũng đã thấy rõ. Nước Đức chỉ biết vì lợi ích riêng của mình. Nó chứng tỏ nhận thức chính trị của người Tây Ban Nha lúc bấy giờ chưa thực sự sắc bén trước tình hình của đất nước mình. Trong cuộc nội chiến ở Tây Ban Nha, họ đã nhận được ở nước Đức một hậu thuẫn rất lớn, đặc biệt là Phrăng-cô đã tỏ ra vô cùng biết ơn chúng tôi. Sau cuộc nội chiến, một vấn đề chính được đặt ra ở Tây Ban Nha là phải giải quyết nền kinh tế đã bị đảo lộn. Nước Đức đã giúp họ một phần cơ sở vật chất để cân bằng tình

trạng khó khăn này. Vì vậy, Vòng Sto-re đã chiếm được cảm tình của những người đứng đầu Nhà nước Tây Ban Nha. Tuy nhiên, bên cạnh đó một vài bất đồng cũng nảy sinh do Ríp-ben-trốp gây áp lực ép Tây Ban Nha gia nhập khối các nước châu Âu. Béc-lin cho rằng làm như vậy là cần thiết để thực hiện được cương lĩnh của mình. Ngược lại, Tây Ban Nha không muốn gia nhập khối này. Về mặt địa lý và quá trình lịch sử, Tây Ban Nha chỉ muốn giữ vai trò làm chiếc cầu nối liền châu Âu với châu Phi mà thôi. Nhưng nếu Đức có khả năng thoả mãn sự viện trợ về vật chất cho Tây Ban Nha thì Phrăng-cô sẵn sàng từ bỏ việc từ chối gia nhập khối này. Người Tây Ban có những ấn tượng sâu sắc trước các thắng lợi về quân sự của nước Đức, nhưng giới thạo tin ở đây cho rằng chiến tranh có thể sẽ kéo dài ngoài dự đoán của những người cầm đầu nước Đức. Điều kiện để tiên đoán cho thắng lợi cuối cùng là tiêu diệt nước Anh đã không đạt được. Ý đồ của Hít-le nhằm cô lập nước Anh về mặt chính trị chỉ còn dựa vào một điểm là dùng áp lực quân sự. Trên mặt trận ngoại giao, nước Đức cũng chưa đạt được thắng lợi to lớn nào ngay cả việc liên minh với nhân dân các nước bị chiếm đóng. Ý định thiết lập một châu Âu mới cho đến nay vẫn đang là ảo tưởng. Trong cuộc nói chuyện với tôi, mục đích của Vòng Sto-re thật rõ ràng. Ông ta muốn thông qua tôi để phòng ngừa một sự lạc quan tếu của Béc-lin trong việc lôi kéo Tây Ban Nha tham gia cuộc chiến tranh.

Chúng tôi đã trao đổi với nhau về nhiệm vụ tôi được giao. Tôi cho rằng mọi việc đều tùy thuộc vào công tước. Tôi không tán thành việc sử dụng vũ lực trừ trường hợp phải chống lại hành động bất ngờ của cơ quan phản gián Anh.

Hôm sau, trong bữa ăn trưa với một công tác viên người Tây Ban Nha, người này đã hứa sẽ giúp tôi vượt qua mọi khó khăn trở ngại có thể xảy ra ở biên giới.

Trong khi chờ đợi, tôi không nhận được tin gì từ Lít-sbon cả. Hình như công tước Uyn-so cũng không thể hiện sự sốt sắng tham gia vào cuộc săn bắn như trước nữa. Tôi cho rằng có lẽ câu chuyện này chỉ dựa vào những lời gợi ý bằng quơ có tính chất xã giao và chẳng có trọng lượng và giá trị nào đáng kể. Tốt hơn hết có lẽ nên đi sang Lít-sbon để nắm được nhiều tin và dư luận cụ thể tại chỗ.

Để thực hiện ý định trên, tôi mua chiếc xe du lịch kiểu Mỹ, giống chiếc xe có tốc độ lớn của cơ quan mật vụ để đi sang Bồ Đào Nha. Nhờ bạn bè và cơ sở, tôi được một quan chức Bồ Đào Nha thu xếp cho ở cùng một gia đình người Do Thái gốc Hà Lan di cư ở Lít-sbon. Tuy vậy, tôi cũng đến thăm anh bạn Nhật Bản cơ sở cũ của tôi trong dịp đi công tác ở Đa-ca. Anh đã tiếp tôi hết sức nhiệt tình. Tôi yêu cầu anh ta cho biết địa chỉ chính xác hiện nay của công tước Uyn-so, số nhà, các tầng có người ở, số người phục vụ công tước và cả những biện pháp bảo vệ ông ta.

Không có một biểu hiện phản ứng nào trước các yêu cầu của tôi, anh bạn Nhật Bản nhận trách nhiệm bằng một nụ cười khiêm tốn lịch sự thường ngày, và nói

-Ép buộc một người bạn, không có nhiệm vụ nào nặng nề hơn đây, thưa ngài!

Tối hôm đó, tôi đi dạo một vòng quanh thành phố, sau đó trèo lên một quả đồi cao, nơi có trụ sở cơ quan đại sứ quán Đức. Nhìn qua cửa sổ, có thể phóng tầm mắt bao quát toàn cảnh tuyệt đẹp của cửa sông Ta-giơ và cảng của nó. Đại sứ Vòng Huy-en đã được báo trước việc tôi đến

chơi nên ông tiếp một cách thân mật. Phần nào ngạc nhiên trước quyền hạn tôi được giao nhưng đại sứ vẫn báo cáo những việc ông đã thực hiện theo yêu cầu của tôi. Tôi cho ông biết nhiệm vụ của tôi được giao và kết luận thành thực rằng nhiệm vụ đó khó có thể đạt được kết quả. Nhưng dù sao tôi vẫn phải tìm cách thực hiện vì khi Quốc trưởng đã quyết định thì không cần bàn cãi nữa. Tôi đề nghị đại sứ thu thập tin giúp tôi đánh giá đúng đắn về thái độ thực của công tước. Vông Huy-en cho biết, ông nghe nói công tước không hài lòng về cách người ta đối xử với công tước và mọi việc xảy ra thường do bọn ngồi lê mách lẻo xúi bẩy. Đối với công tước, những việc này thật hết sức kỳ quặc!

Sau khi trao đổi về cách liên lạc của tôi với Béc-lin, chúng tôi nói chuyện với nhau về tình hình ở Bồ Đào Nha. Người ta cho rằng đến một lúc nào đó, Anh và Mỹ sẽ dùng Bồ Đào Nha làm đầu cầu để xâm lược vùng Địa Trung Hải, nhất là để tấn công đánh chiếm châu Phi. Bồ Đào Nha hiện vẫn còn những biến động lớn mặc dù Xa-la-da đã áp dụng một số biện pháp kiên quyết để ổn định nền kinh tế. Cũng không nên đánh giá thấp ảnh hưởng của Liên Xô ở những thành phố lớn như Lít-sbon. Tuy lực lượng vũ trang Bồ Đào Nha được tăng cường nhưng chưa có thể trở thành nhân tố quyết định, trừ việc họ đã chú ý phòng thủ, bảo vệ một số mục tiêu ở bờ biển. Ở Bồ Đào Nha, lực lượng cảnh sát, an ninh làm việc có phương pháp khoa học và họ xây dựng được một mạng lưới thông tin có cơ sở rộng khắp. Cả Anh lẫn Đức đều muốn tranh giành ảnh hưởng đối với lực lượng cảnh sát Bồ Đào Nha.

Khi đã tin tưởng tôi, Vông Huy-en mới thổ lộ rằng ông ta bớt lo sợ khi thấy tôi không gây ra sự căng thẳng trong mối quan hệ Đức-Bồ Đào Nha. Sau đó, chúng tôi nhắc lại câu chuyện xảy ra ở Văng-lô. Đại sứ cho biết, ông có nhận được những tin lý thú, đáng tin cậy về câu chuyện này.

Cả Anh lẫn Pháp hiện vẫn còn tin vào sự tồn tại về một âm mưu nghiêm trọng trong lực lượng vũ trang Đức. Điều đó đã ảnh hưởng đến chính sách của họ. Điều nực cười là, chính phủ Pháp đã tuyên bố một cách lỗ bịch rằng, do có sự chống đối trong nội bộ chế độ quốc xã, nên nước Đức vẫn không nhận thấy đây là kẻ thù vô cùng nguy hiểm của họ.

Hôm sau, tôi lại đến thăm anh bạn người Nhật Bản có tổ chức riêng của mình nên anh ta đã nhanh chóng thu được những kết quả không ngờ. Đưa cho tôi xem một sơ đồ tỉ mỉ về ngôi nhà, kèm theo số người làm việc ở đó, kể cả số nhân viên bảo vệ của cơ quan cảnh sát Bồ Đào Nha, anh bạn Nhật Bản còn cho biết số lượng các nhân viên an ninh của Anh ở đây và cuối cùng là những tin về cuộc sống đang diễn ra hàng ngày trong ngôi nhà này.

Buổi tối, tôi làm việc khá lâu với một cơ sở người Bồ Đào Nha. Thông qua câu chuyện, biết anh ta khó khăn về kinh tế, tôi đã trả công và thưởng cho một báo cáo của anh ta về tình hình trong giới quan chức cao cấp Bồ Đào Nha. Người Anh có ảnh hưởng lớn ở Bồ Đào Nha vì họ đã có một quan hệ truyền thống lâu đời.

Ở đây, ảnh hưởng của họ hơn hẳn chúng tôi. Tại những nơi quân Đức chiếm đóng, tình hình còn hơn thế nữa. Nhờ những tin thu thập được và sự chi tiêu rộng rãi nên tôi đã triển khai được các hoạt động bí mật một cách nhanh chóng. Chỉ hai ngày sau, một mạng lưới thông tin, cơ sở đã được bố trí xung quanh ngôi nhà của công tước Uyn-so. Người của tôi đã thay thế các nhân viên bảo vệ Bồ Đào Nha và đã cài được cơ sở vào đám người phục vụ cho công tước. Năm

ngày sau, tôi đã biết được những việc diễn ra trong ngôi nhà này. Người bạn Nhật Bản làm việc chu đáo, có hiệu quả nên đã cung cấp cho tôi nhiều tin khác nhau trong xã hội Bồ Đào Nha. Chỉ một tuần lễ, tôi đã có một bức tranh toàn cảnh về tình hình của đất nước này.

Công tước Uyn-so ngày càng tỏ ra không muốn tham gia vào cuộc săn bắn. Ngài có vẻ buồn rầu vì sự giám sát chặt chẽ của cơ quan an ninh Anh. Sự bổ nhiệm công tước sang làm thống đốc ở vùng Béc-muýt-đơ không làm cho ngài vui thích mà trái lại, công tước muốn ở lại châu Âu. Nhưng ngài cũng không tỏ ra muốn sống ở một nước trung lập hoặc ở một nước đối phương của Anh. Theo tin của tôi, một hôm công tước phát biểu trong cuộc họp mặt với những người Bồ Đào Nha rằng công tước thích sống ở bất kỳ một nước châu Âu nào còn hơn là đi sang với người dân Béc-muýt-đơ.

Tuy nhiên, các cơ sở của tôi cho rằng có thể dùng tình cảm kích động làm công tước tăng thêm lòng ác cảm của ngài với số nhân viên mật vụ. Vì thế, tôi có thể đóng giả một quan chức cao cấp của cơ quan cảnh sát Bồ Đào Nha đến báo cho công tước biết là theo yêu cầu của cơ quan tình báo Anh, cảnh sát Bồ Đào Nha sẽ tăng cường số lượng nhân viên để bảo vệ cho công tước. Nhưng người Bồ Đào Nha hay giữ ý nên không muốn biến việc này thành một nguyên nhân chính.

Đêm hôm đó, tôi tổ chức ném đá vào cửa kính toà biệt thự của công tước để tạo ra một cuộc điều tra đối với những người trong nhà. Việc này sẽ gây ra một tâm lý lo sợ, một sự rung động nào đó. Tôi còn cho tung tin trong đám gia nhân rằng câu chuyện xảy ra là do cơ quan tình báo Anh tiến hành để thúc công tước phải đi nhận nhiệm vụ ở nơi họ đã định-nghĩa là sang ở với những người Béc-muýt-đơ.

Bốn hôm sau, người ta đem đến cho công tước một bó hoa kèm theo mảnh giấy nhỏ với nội dung: "Xin ngài hãy chú ý đề phòng bộ máy cơ quan mật vụ Anh. Ký tên: Một người Bồ Đào Nha có cảm tình với Ngài!". Tất nhiên những cái này chẳng có gì quan trọng, nhưng nó góp phần tạo ra bầu không khí nghi ngờ và bức bối cho công tước. Tôi buộc phải hành động như vậy, vì Béc-lin luôn luôn đòi phải báo cáo và cần phải thêm thắt câu chuyện này vào các báo cáo gửi về.

Một tuần sau, anh bạn Nhật Bản đến khuyên tôi phải hết sức thận trọng vì cơ quan mật vụ Anh đã đánh hơi thấy có chuyện gì đây. Thật ra, tôi cũng cảm thấy như bị hai nhân viên phản gián Anh theo dõi. Tôi phải tìm cách đánh lạc hướng họ. (Năm 1945, khi bị cơ quan tình báo Anh hỏi cung, tôi mới biết rằng lúc đó họ vẫn không biết gì về kế hoạch trong những ngày tôi sang công tác ở Bồ Đào Nha).

Béc-lin ngày càng tỏ ra lạnh nhạt trước các ý kiến đề xuất của tôi. Bỗng nửa tháng sau, tôi nhận được bức điện của Ríp-ben-trốp nói rằng: "Quốc trưởng ra lệnh phải tổ chức ngay một cuộc bắt cóc!". Thật là một đòn hết sức bất ngờ đối với tôi! Công tước đang có những quan điểm giống với quan điểm của những người lãnh đạo nước Đức. Nếu tổ chức bắt cóc ông ta thì thật là điên rồ. Làm thế nào bây giờ? Tôi đoán chỉ có Ríp-ben-trốp đã nêu ra ý kiến này và biến nó thành mệnh lệnh của Quốc trưởng. Ông ta đã nhận định, đánh giá tình hình bằng quan điểm hoàn toàn sai lầm của mình. Hơn nữa, có thể ông ta còn làm giả các báo cáo của tôi để thuyết phục Hít-le phê chuẩn quyết định ngu ngốc này.

Đại sứ Vông Huy-en cũng buồn rầu chẳng kém gì tôi. Tôi cũng nói cho ông biết là có ý định không thi hành mệnh lệnh này. Tối hôm đó, tôi đưa vấn đề ra bàn với anh bạn người Nhật Bản. Qua cách xử sự, tôi nhận thấy anh ta có vẻ coi thường tôi. Im lặng một lát, anh ta mới nói:

-Mệnh lệnh là mệnh lệnh, nó phải được chấp hành! Thực hiện mệnh lệnh này cũng chẳng có gì khó khăn cả. Ngài sẽ được giúp đỡ và ủng hộ nếu cần. Sự hỗ trợ và yếu tố bất ngờ sẽ tạo ra thuận lợi! Ngừng một lát, anh ta nói tiếp:

-Quốc trưởng của ngài hiểu rõ vì sao phải nắm cho được công tước Uyn-so. Ngài có tin tôi không? Phải tìm cách thực hiện mệnh lệnh này như thế nào chứ? Làm sao mà có thể lẩn tránh được nhiệm vụ này? Hay ngài muốn bị giáng chức?

Tôi ngạc nhiên và lòng tự trọng cảm thấy bị tổn thương, nhưng anh bạn Nhật Bản đã nêu ra điều cần thiết và nhắc nhở đến nhiệm vụ. Tôi đành nói cho anh biết rằng Hít-le ra quyết định ấy là dựa trên các tin tức giả.

Khoát nhẹ cánh tay, anh ta nói:

-Việc ngài giải quyết thế nào với Quốc trưởng là việc của ngài, không phải việc của tôi. Đừng bỏ phí thì giờ! Thử xem bây giờ ngài làm thế nào để lẩn tránh được mệnh lệnh này? Nhưng đừng để mất thể diện của mình. Phải làm sao để người ta thấy rằng hành động của ngài hình như bị cản trở không thể thực hiện được. Điều này tôi không thể giúp ngài được vì tôi không có trách nhiệm bảo vệ cho công tước, nhưng phải tìm cách tăng cường nhân viên bảo vệ đến mức nào đó để loại trừ mọi ý đồ sử dụng bạo lực. Nếu có thể, ngài hãy tố cáo một quan chức cảnh sát cao cấp Bồ Đào Nha rằng ngài nghi ngờ ông ta cộng tác với cơ quan tình báo Anh. Như vậy trong tay ngài sẽ có một lợi thế, tất nhiên nó cũng chẳng nhằm vào ai. Và nếu công tước nổi nóng, không tự chủ được thì những lời khiển trách của công tước sẽ đổ lên đầu cơ quan tình báo Anh.

Sau khi bàn bạc kỹ với nhau, tôi tạm chia tay anh bạn Nhật Bản ra về. Màn đêm thật mênh mông và tĩnh mịch. Bầu trời đầy sao. Tôi vẫn không tìm đâu ra sự yên ổn trong hoàn cảnh quá gay go này và cũng không thể thăm dò thái độ của hai nhân viên mà Hây-đrich cử đi bảo vệ cho tôi.

Sau đó, tôi cùng ăn cơm tối với một cơ sở người Bồ Đào Nha trong một quán rượu nhỏ. Bối rối và nôn nóng, tôi nói thẳng vấn đề để thăm dò phản ứng của người đó:

-Đêm nay tôi định dùng vũ lực để buộc công tước vượt biên giới, ông nghĩ sao? Ông cần bao nhiêu người để hoàn thành việc này?

Họ sẽ cùng phải đi ra nước ngoài đấy. Ông thử tính xem, ông cần bao nhiêu tiền?

Nghe tôi nói, người đó giật nảy người nhìn tôi vẻ lo sợ:

-Chết, tôi không dám làm việc này đâu. Chuyện chết người đấy ngài ạ. Việc đó quả là khó khăn, không phải ở đây mà là ở biên giới... Vừa nói ông ta vừa cầm dao vạch những hình lộn xộn trên tấm khăn trải bàn. Im lặng một lát, ông ta nói giọng kiên quyết:

-Không! Tôi không thể giúp ngài nếu ngài dùng vũ lực đối với công tước! Việc này không thể giữ kín được. Uy tín của nước Đức cũng khó mà bảo toàn. Mặt khác, mệnh lệnh không nói gì đến vợ công tước. Ngài nói đúng, có lẽ có bàn tay của Ríp-ben-trốp sau sự việc này. Ta hãy thử phân tích xem, nếu ngài khẳng định rằng ngài phải thi hành mệnh lệnh này, tất nhiên tôi sẽ không gây khó khăn cho ngài, song tôi cũng không thể giúp gì hơn cho ngài đâu!

Tôi nói hoàn toàn đồng ý với ý kiến của ông ta. Lập tức thái độ người này bình tĩnh trở lại. Ông ta bàn với tôi làm thế nào để tránh khỏi phải thi hành mệnh lệnh này.

Ngay sáng hôm sau, ông ta tăng cường thêm 20 cảnh sát Bồ Đào Nha vào việc bảo vệ công tước. Trước hiện tượng này lập tức cơ quan tình báo Anh cũng tăng cường các biện pháp an ninh của họ.

Lợi dụng tình hình trên, tôi báo cáo về Béc-lin để xin chỉ thị. Những ngày sau, tôi sống trong tâm trạng chờ đợi lo lắng. Cuối cùng tôi đã nhận được bức điện với mấy dòng cụt lủn như sau: “Ông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này!”.

Nội dung bức điện tuy làm tôi khó chịu nhưng rõ ràng Béc-lin đã phải quan tâm đến việc này.

Trong khi đó, ngày công tước phải rời Lít-sbon đi nhận nhiệm vụ ở vùng Béc-muýt-đơ đã tới gần. Viên sĩ quan cao cấp cơ quan tình báo Anh là Oan-tơ Mân-cơ-ton đã từ Luân-đôn sang và giục công tước không nên chậm trễ.

Để chứng minh thêm lập luận của mình trong một báo cáo gửi về Béc-lin, tôi dẫn chứng một nguồn tin nói rằng có một viên sĩ quan cảnh sát (chúng tôi biết rõ anh ta cộng tác với cơ quan mật vụ Anh) cho biết: gần đây, mật vụ Anh đang tăng cường sức ép với công tước. Họ biết công tước muốn ở lại châu Âu nên buộc công tước phải thực hiện theo ý đồ của họ. Để đe dọa nếu công tước có ý định chạy trốn, cơ quan tình báo Anh bày trò gài bom nổ chậm trên chiếc tàu biển dành cho công tước. Quả bom được cho nổ vài giờ trước lúc công tước xuống tàu đi Béc-muýt-đơ. Tất nhiên tai nạn sẽ không xảy đến với công tước nhưng sự việc khủng khiếp này làm cho cảnh sát Bồ Đào Nha hết sức lo ngại buộc phải tăng cường các biện pháp an ninh và do vậy tôi không còn khả năng tổ chức cuộc bắt cóc Uyn-so được nữa.

Ngày công tước lên đường, từ tầng cao ngôi nhà khách của sứ quán Đức tôi nhìn qua ống nhòm. Chiếc tàu từ từ tiến vào cảng làm tôi có cảm giác như giơ tay ra là với được nó. Đứng giờ, công tước và vợ cùng bước lên boong. Tôi nhận ra trong đám đông có mặt cả Mân-cơ-ton. Những cánh tay giơ lên vẫy chào công tước như làm cho không khí xung quanh dường như cũng lay động theo. Trước cảnh tượng ấy, một số cảnh sát Bồ Đào Nha cũng cố leo lên tàu thăm hỏi công tước. Cuối cùng, con tàu nhổ neo, từ từ quay mũi tiến ra cửa sông Ta-giơ rộng lớn! Tôi lững thững quay trở về nhà. Thế là một chương nữa đã kết thúc. Chỉ còn lại vấn đề là họ sẽ tiếp đón tôi như thế nào ở Béc-lin. Nếu tôi được phép báo cáo thẳng lên Hít-le thì sự việc có lẽ đã trôi chảy. Nhưng Ríp-ben-trốp lại là người có trách nhiệm theo dõi việc này nên điều đáng buồn đang đến với tôi. Chiều hôm đó tôi thảo bức điện gửi về Béc-lin báo cáo kết quả cuối cùng.

Hôm sau, tôi tạm biệt bạn bè, rời Lít-sbon đi Ma-đrít bằng xe hơi, từ đó tôi đáp máy bay về

Béc-lin. Về tới Đức tôi viết báo cáo toàn bộ diễn biến của sự việc và đến gặp Ríp-ben-trốp. Ông ta đã tiếp tôi với vẻ lạnh nhạt và kênh kiệu, chứng tỏ ông ta không hài lòng. Tuy nhiên, Ríp-ben-trốp vẫn nói với tôi, giọng từ tốn:

-Ông cứ báo cáo đi!

Tôi bình rĩnh trình bày lại mọi việc ăn khớp với các báo cáo đã gửi về trước đó. Nghe nói xong, Ríp-ben-trốp im lặng, cặp mắt ông ta nhìn vào khoảng không gian trước mặt, vẻ mơ hồ. Lát sau, ông ta nói, giọng chán nản, rời rạc:

-Quốc trưởng đã nghiên cứu kỹ bức điện cuối cùng của ông. Ngài uỷ nhiệm tôi nói lại với ông rằng mặc dù ngài chán ngán về kết quả của vụ đó song ngài cũng tán thành các quyết định của ông vừa qua.

Nghe vậy, người tôi vô cùng nhẹ nhõm. Phải thừa nhận là lúc đó tôi rất biết ơn và cảm phục cách cư xử sự của Quốc trưởng. Còn Ríp-ben-trốp thì đúng như người ta nói, sau đó ông ta chuyển ngay sau một chủ đề khác. Trong hơn một giờ đồng hồ, chúng tôi trao đổi rời rạc với nhau về tình hình ở Tây Ban Nha. Tôi đã lựa lời nói lại quan điểm của Vông Sto-re, đại sứ Đức ở Tây Ban Nha, song Ríp-ben-trốp đã cắt ngang lời tôi bằng một giọng châm biếm:

-Rất tiếc là ông đã không lôi ông ta ra khỏi sự mê muội. Chúng tôi hiểu rõ tình hình không đơn giản. Tốt nhất là cứ để ông ta nằm đấy!

Tôi vội chặn ngay:

-Vâng, đúng thế. Nhưng làm thay đổi ngay nhận thức và thái độ của một người chỉ qua có một lần tiếp xúc không phải là chuyện dễ. Cũng không thể gây ảnh hưởng của mình với người đó khi nhận thức của họ xuất phát từ tình hình thực tiễn ở đất nước đó.

Ríp-ben-trốp không muốn nghe tôi nói tiếp. Một lần nữa, tôi cảm thấy ông ta có vẻ lẩn tránh khi phải trao đổi vấn đề này. Ríp-ben-trốp thuộc loại người đặc biệt. Tôi có ấn tượng là hình như việc gì ông ta cũng tỏ ra đã biết. Ông ta luôn luôn làm ra vẻ nghiêm nghị trong cách nói năng, nhìn nhận các vấn đề, và có đặc điểm là khi kết thúc câu chuyện thì hay cười. Cứ chỉ đó làm cho mọi người có ấn tượng là ông ta biết che giấu bộ mặt thực của mình. Tôi tự hỏi, cái gì đang ẩn náu đằng sau con người này? Hoàn toàn không thể gây ảnh hưởng, tác động hoặc thuyết phục ông ta bằng những lập luận biên chứng. Đôi khi người ta đã thử làm điều đó và họ đều cảm thấy ngay rằng ông ta không muốn nghe họ nói. Phải chăng điều này dẫn ông ta đến một tình trạng bất an, luôn lo sợ không báo cáo được quan điểm và cương vị của mình? Tôi nghĩ, chẳng bao giờ tôi có thể xây dựng được mối quan hệ bạn bè với con người này.

Buổi chiều, tôi đến báo cáo với Hây-đrich. Ông ta im lặng ngồi nghe tôi nói, thỉnh thoảng lại lắc đầu. Lát sau ông mới nói:

-Một công vụ quá rời rạc, phân tán. Tôi yêu cầu ông đừng quá say mê vết chân của Ríp-ben-trốp. Tôi đã nghĩ rằng ông không muốn nhận nhiệm vụ này. Có lẽ ngay từ đầu ông đã dự đoán sự việc sẽ kết thúc ra sao. Phải nói rằng ông đã thoát được một âm mưu quỷ quyệt rồi đấy.

CHƯƠNG 11: ÂM MƯU GIỮA BA LAN VỚI NHẬT BẢN

Mùa hè năm 1940, một trường hợp khá lý thú đã xảy ra. Một hôm, tôi nhận được từ phòng phản gián Đức ở Vác-xô-vi bức điện có nội dung như sau: “Y3, một cơ sở tin cậy của ta báo cáo: hôm nay hoặc ngày mai, một giao thông viên của Phong trào kháng chiến Ba Lan sẽ rời Vác-xô-vi đi Béc-lin. Có thể anh ta sẽ đáp chuyến tàu nhanh vào nửa đêm. Chưa phát hiện tên hoặc mặt danh của anh ta. Không có địa chỉ của nơi đón và cũng không biết thực chất nội dung tài liệu anh ta đem theo”.

Nguồn tin thật quá mong manh. Nếu giao thông viên ấy lên đường vào đêm nay thì không còn thời gian để hành động nữa. Tuy vậy tôi vẫn báo cho Vác-xô-vi cố gắng khai thác thêm tin tức về Y3, nhưng cần hết sức thận trọng, không để họ cảnh giác. Sau đó tôi gọi đội trưởng đội cơ động đặc biệt đến bàn việc. Trước tiên vấn đề đặt ra là phải sàng lọc tất cả các hành khách khả nghi trên chuyến tàu nhanh từ Vác-xô-vi đến Béc-lin. Theo kinh nghiệm của đội cđb thì ít ra phải bắt giữ khoảng 8 người khả nghi nhất. Dọc đường và các ga quan trọng như Béc-lin, nhân viên SS được bố trí giám sát, theo dõi, và phát hiện những người có nghi vấn. Sự may rủi đôi khi cũng góp phần quan trọng chẳng kém gì người có tài. Đội trưởng đội cơ động là người có năng lực. Đêm hôm đó anh ta cùng các đội viên của mình lọc ra được 6 người đi trên chuyến tàu có nhiều nghi vấn là nhân viên giao thông của tổ chức Phong trào kháng chiến Ba Lan. Viên đội trưởng đã thông báo cho đội theo dõi ở ga Béc-lin biết để phối hợp công tác. Thời gian tuy gấp, nhưng do được tập luyện thường xuyên, có sự chuẩn bị sẵn sàng, chúng tôi vẫn bố trí được việc giám sát 6 hành khách khả nghi kia.

Tôi cũng nhận được báo cáo của đội trưởng đội cơ động đặc biệt về kết quả soát xét khoảng 500 hộ chiếu của các hành khách đi trên chuyến tàu đêm hôm đó ngay từ khi họ qua cửa khẩu! Trong số 6 người, có một người tên là Nép rất khả nghi vì có giấy tờ không hợp lệ. Anh ta khai là người Ba Lan. Song các “chuyên gia ngôn ngữ” của đội cơ động cho rằng anh ta lại có những đặc điểm phát âm giống người Bạch Nga. Thái độ, cử chỉ của anh ta đôi lúc tỏ ra ngập ngừng, do dự làm cho các chuyên gia về tội phạm học đặt những dấu hỏi. Khi hỏi anh ta đi đâu, lúc đầu Nép khai đến Phrăng-phuốc bên bờ sông Ô-đê, nhưng sau lại nói là đi Béc-lin. Trong chuyến đi này, anh ta định gặp gỡ viên đại diện công ty Mít-sui ở Béc-lin. (Công ty Mít-sui lúc đó là một hãng buôn lớn của Nhật tại Béc-lin). Chúng tôi đã đưa Nép về một địa điểm để khai thác và khám xét nhưng không phát hiện được gì. Kiểm tra các giấy tờ tùy thân bằng tia hồng ngoại cũng không thấy có hiện tượng dùng mực bí mật.

Nép về nhà mình cùng một người đi trên chuyến tàu hôm đó có tên là K. Giấy tờ của K. hoàn toàn hợp lệ và người này tỏ ra bình tĩnh. K. khai sang Béc-lin để trao đổi tình hình với hãng buôn Nhật Bản trên đây. Trong cặp anh ta chỉ toàn thư từ, tài liệu buôn bán, tuyệt nhiên không có gì nghi ngờ nên ban đầu chúng tôi không đưa K. vào diện nghi vấn và tổ chức khám xét.

Đội trưởng đội cơ động đề nghị chúng tôi cho theo dõi hai người này. Ông ta nói:

-Xin ngài hãy cứ tin vào kinh nghiệm của tôi. Nép vẫn còn một số điểm khả nghi, còn K. thì có quan hệ với anh ta. Tôi đã kiểm soát tất cả các hành khách đi trên tàu, nhưng vẫn có linh cảm đối với hai người này.

Trưa hôm đó, tôi nhận được báo cáo với nội dung “Nép đã tách khỏi người bạn đường của anh ta và đến một khách sạn gần ga Béc-lin. Còn K. thì tới Béc-lin-Xte-gơ-lít và đã vào một ngôi nhà nhỏ ba gian...”.

Qua công tác điều tra, thấy 4 người còn lại không có gì đáng nghi ngờ, ngay tối đó tôi đã gạt họ ra khỏi diện nghi vấn. Tuy vậy, tôi vẫn bố trí người theo dõi, bám sát họ trong ba ngày sau. Lúc này kết quả điều tra cho biết các địa chỉ do Nép và K. khai ở Vác-xô-vi đều không đúng.

Ngôi nhà nhỏ ở Béc-lin-Xte-gơ-lít không phải do K. đứng ra thuê. Công ty bảo hiểm cho biết một tin khá lý thú: nhà đó do một nhân viên sứ quán Mãn Châu ở Béc-lin thuê. Cuộc giám sát được tăng cường nhưng Nép và K. không hoạt động gì, cũng không thấy họ gọi điện thoại cho bất cứ ai. Nhưng rồi cùng với lúc K. phải cho Nép ra tiếp xúc với bên ngoài. Không rời khỏi ngôi nhà nên K. chỉ còn cách gọi điện thoại cho Nép yêu cầu Nép tới gặp anh ta. Hiện tượng này được phát hiện sau 3 ngày theo dõi. Nép chỉ ở trong ngôi nhà của K. nửa giờ đồng hồ, sau đó trở về khách sạn gọi điện thoại đến sứ quán Mãn Châu yêu cầu sứ quán cử người đến gặp anh ta. Ai đó ở sứ quán trả lời:

-Tốt nhất anh hãy đến gặp Ni-côn ở Chi-e-gác-ten vào ngày kia. Có thể nói chuyện ở chiếc ghế nào đó.

Sáng hôm sau Nép lại mò đến ngôi nhà của K. Vẫn không thấy K. ra khỏi nhà. Anh ta nằm lì ở đó như con chuột đồng. Buổi tối có một phụ nữ đến gặp Nép ở khách sạn. Sáng hôm sau, tôi nhận được báo cáo cho biết người phụ nữ đó là người Ba Lan mang hộ chiếu Mãn Châu, nhân viên nấu ăn của sứ quán Mãn Châu. Nguồn tin này do cơ sở của chúng tôi là gác cổng ở sứ quán cung cấp. Đó là một thanh niên ở Béc-lin. Cơ sở còn cho biết, sứ quán Mãn Châu có tất cả 6 người Ba Lan mang quốc tịch Mãn Châu. Thông qua Bộ Ngoại giao và phòng ngoại kiều sở cảnh sát thành phố, chúng tôi biết 3 trong số 6 người Ba Lan này được hưởng quyền ưu tiên miễn trừ về ngoại giao, nhưng không tìm đâu ra người nào có tên là Ni-côn cả. Chắc đây là mật danh của một người nào đó. Phải nhanh chóng quyết định ngay! Nên bắt họ hay cứ để theo dõi? Thật là một vấn đề nan giải. Dĩ nhiên nếu bắt giữ họ thì phải bắt tại Chi-e-gác-ten. Nhưng ai sẽ đến gặp Nép hoặc K. lần này? Một người Ba Lan mang hộ chiếu Mãn Châu hay một trong ba người có quyền ưu tiên miễn trừ ngoại giao? Có thể là một công nhân Mãn Châu hay có thể là một người Nhật Bản?

Tôi không thể chờ những tin mơ hồ từ Vác-xô-vi gửi về được nữa. Ở đây những con người nhe Nép và K. đều hoàn toàn xa lạ nên chưa hình thành được một sự móc nối nào. Tuy nhiên có điều chắc chắn rằng: Phong trào kháng chiến Ba Lan đã có sự hợp tác với sứ quán Mãn Châu, nói một cách khác là hợp tác với người Nhật Bản hoặc cộng tác với cơ quan tình báo Nhật Bản. Đêm hôm đó, tôi dành khá nhiều thời gian và có thể tạm kết luận như sau: Y3 đã báo cho chúng

tôi về chuyển di chuyển của một giao thông viên, chúng tôi đã lần ra dấu vết của hai đối tượng nghi vấn nhưng chưa phát hiện được ai là giao thông viên vì Y3 báo chỉ có một người. Căn cứ vào nhận xét của tôi thì Nép chỉ đóng vai phụ. Vậy thì K. phải là giao thông viên. Một giao thông viên có thể chuyển tin bằng văn bản hoặc bằng miệng. Do việc khám xét người có thân phận ngoại giao là điều khó thực hiện nên, nếu K. mang tài liệu viết đến nơi hẹn gặp Chi-e-gác-ten thì phải bắt giữ vào lúc họ chuyển giao tài liệu cho nhau thì mới thu được chứng cứ. Nhưng nếu họ trao đổi tin cho nhau trực tiếp bằng miệng thì người của tôi đành phải tìm cách nghe cho được.

Ngay đêm đó, tôi liên lạc với công ty công viên ở Béc-lin và những người bảo vệ vườn hoa Chi-e-gác-ten. Sáng sớm hôm sau người của cơ quan chúng tôi mặc quần áo bảo hộ lao động và mang theo các dụng cụ làm vườn đến làm việc ở Chi-e-gác-ten. Không một ai nhận ra họ. Họ được lệnh bắt giữ ai đến vườn hoa để trao tài liệu cho nhau. Nếu đối tượng trao đổi bằng miệng thì tùy trường hợp cụ thể, sau khi nghe được nội dung mà có hành động quyết định.

Đúng 10 giờ sáng, K. đi xe tắc-xi tới. Đến nơi, K. thận trọng quan sát kỹ rồi lững thững đi theo một con đường trong vườn hoa dài khoảng 200m rồi bước vòng trở lại. Sau khi đi đi lại lại hai lần thì một người đến gặp K. Sau mấy lời chào hỏi, K. lấy trong túi ra một gói nhỏ bọc giấy trắng đưa cho người kia. Lập tức cả hai đều bị bắt! Hai mươi phút sau. Nép cũng bị bắt và hai giờ sau thì đến lượt người phụ nữ nấu bếp của sứ quán Mãn Châu. Tôi đã bắt chấp quyền ưu tiên miễn trừ ngoại giao của họ, nếu để chậm chút nữa có thể sẽ dẫn đến sai lầm. Tuy vậy, ngay sau đó tôi đã thông báo cho thứ trưởng Bộ Ngoại giao là Luy-le biết rõ sự việc này.

Chúng tôi nêu giả thuyết: trung tâm mạng tình báo này đặt ở Vác-xô-vi, còn Béc-lin chỉ là nơi để gặp gỡ, tiếp xúc. Ý định của tôi là phải thông qua các cuộc hỏi cung mà phát hiện cho được tổ chức của họ ở Vác-xô-vi.

Đúng như đã nhận định, Nép chỉ là một nhân vật phụ. Đánh gục anh ta chẳng khó khăn gì lắm nhưng lại không có tài liệu, chứng cứ gì gọi là quả tang. Hơn nữa anh ta cũng chẳng biết gì nhiều. Nép chỉ có nhiệm vụ bảo vệ cho giao thông viên-một trong những nhân vật chủ chốt của Phong trào kháng chiến Ba Lan ở Vác-xô-vi với một nhóm người U-cơ-ren. Anh ta nói tiếng Nga thạo hơn tiếng Ba Lan. Chính nhóm người U-cơ-ren đó là nhóm chúng tôi có cảm tình: nhóm của Men-nhích. Trái lại, K. thì hoàn toàn khác: là người Ba Lan chính cống, anh ta có cái bình tĩnh của người Sla-vơ, sự bình tĩnh khó có cách nào làm anh ta nao núng. Đó là một người theo phái chủ nghĩa dân tộc cuồng tín. Vì vậy, cuộc thẩm vấn của chúng tôi không đưa lại kết quả gì.

Tài liệu trong gói nhỏ có nội dung vô cùng quan trọng. Đó là một chiếc bàn chải quần áo còn mới, cỡ trung bình, phía trên làm bằng bạc và một hộp thuốc đánh răng còn nguyên. Nấp lưng chiếc bàn chải có thể tháo rời, phía trong giấu một ống nhỏ đựng mi-crô-phim. Trong ống thuốc đánh răng còn có các cuộn mi-crô-phim khác, cộng tất cả là 10 cuộn. Khi đưa phóng to thì đó là 3 tập báo cáo. Báo cáo thứ nhất nói về tình hình chính trị chung ở Ba Lan, cả vùng quân Đức chiếm đóng lẫn vùng người Nga chiếm giữ. Tất nhiên, tình hình ở những nơi này là tồi tệ. Báo cáo có đoạn viết bằng tiếng Pháp, có đoạn viết bằng tiếng Anh, nhưng nhìn chung là tiếng Ba Lan. Phần cuối của báo cáo phân tích những thiếu sót về mặt tâm lý của hai cường

quốc đang chiếm đóng Ba Lan. Đoạn này viết rất tốt sắp xếp khá mạch lạc. Báo cáo thể hiện một quan điểm khách quan, không phải quan điểm hẹp hòi theo chủ nghĩa dân tộc. Nó phải do một cơ quan tình báo có tổ chức chặt chẽ viết nên. Báo cáo còn nêu ra những hoạt động chống đối của lực lượng kháng chiến Ba Lan đồng thời cũng nói lên khả năng của những người lãnh đạo tổ chức này. Nó đề cập đến phương pháp nhằm củng cố, tăng cường tổ chức này. Ngoài ra nó cũng đề cập đến sự viện trợ về tài chính của cơ quan tình báo các nước. Tài liệu này còn cho thấy, người Nhật Bản đã lợi dụng tổ chức này xây dựng mạng lưới cơ sở của họ ở khắp Ba Lan.

Báo cáo thứ hai còn gây ấn tượng mạnh hơn nữa. Nó vạch ra tầm quan trọng và địa điểm đóng quân của lực lượng vũ trang Đức. Các số liệu nêu lên trong báo cáo khá chính xác. Khi tôi chuyển tài liệu này tới Bộ Tổng tham mưu thì các sĩ quan Đức hết sức ngạc nhiên về các số liệu đó, chính xác đến cả những chi tiết nhỏ nhất. Trong báo cáo có nói đến các kế hoạch và biện pháp đang nằm trong dự kiến. Những tin tức này chắc chắn không thể thu thập được bằng cách quan sát mà phải bắt nguồn từ trong hàng ngũ sĩ quan Đức. Người phụ nữ Ba Lan chắc cũng có phần đóng góp tích cực trong việc này.

Sang ngày thứ hai, nhân viên thẩm vấn báo cáo:

-Thưa ngài, tôi không thể nào khai thác được gì ở K. Thằng này có cái đầu hết sức ngu xuẩn. Xin phép cho tôi được thẳng tay với nó.

-Lạc đề rồi anh bạn ạ!-Tôi đáp-Điều đó chỉ chứng minh rằng bản lĩnh của anh hết sức xoàng. Không phải cứ xử lý bằng hình thức nặng nề hơn là nó đã khai ra đâu. Hãy trả cái phương pháp tàn bạo ấy cho ngài Mui-le và người của ông ta. Tôi không muốn đưa nó ra áp dụng ở đây. Tự tôi sẽ làm việc với ông K. Hãy gọi một phiên dịch chưa hề làm việc lần nào với K. đến đây. Tôi sẽ cho anh biết kết quả xét hỏi của tôi như thế nào.

Ông K.! Phải gọi ông ta như vậy mới đúng. Chính K. đã làm cho tôi phải hết sức chú ý. Chúng tôi có đủ chứng cứ buộc tội và đưa ông ra toà. Nhưng cái đó chẳng làm cho tình hình ở Ba Lan tốt hơn lên. Họ dẫn ông ta đến buồng làm việc của tôi. Đó là một người to cao vạm vỡ, khỏe mạnh và khá đẹp trai. Hành động và cử chỉ của ông ta chứng minh đó là một sĩ quan Ba Lan. Biết mình đang nói chuyện với ai, ông ta tỏ thái độ cư xử với tôi khác hẳn thái độ khi đối xử với người hỏi cung khác. Đó không chỉ là một hành động tế nhị mà là một thực tế. Ông ta đã xử sự với tôi như những sĩ quan với nhau. Tôi tự giới thiệu cương vị và yêu cầu ông ta đặt mình vào vị trí này để suy nghĩ.

-Ông nên hiểu tình thế của ông hiện nay-Tôi nói-Chúng có để tố cáo ông có khá nhiều. Chúng ta đang có chiến tranh với nhau và chúng tôi có thể kết ông vào tội hoạt động gián điệp. Tôi nghĩ rằng, ngay từ đầu chắc ông đã nghĩ đến điều này. Tôi muốn ông nói về tổ chức của ông. Những lời ông khai ra, tôi hứa sẽ không sử dụng nó để gây tác hại cho bạn bè, đồng đội của ông. Chắc ông cũng hiểu rằng, nếu ông cứ giữ thái độ im lặng mãi, chắc là chúng ta chẳng có thể đi xa hơn được. Tôi cho rằng một giao thông viên như ông mà để chậm trễ nhiều ngày thì điều đó cũng đủ để Phong trào kháng chiến của ông hiểu rằng họ đang lâm vào tình trạng nguy hiểm, và do đó họ đã có đủ thời gian và thông minh để tổ chức các biện pháp bảo vệ cần thiết.

K. hiểu rõ ý nói, nhất là điểm cuối cùng. Ông ta đã tới chậm 4 ngày. Tại Vác-xô-vi, các biện pháp bảo vệ đã được tiến hành ngay từ ngày thứ hai do sự đến chậm của K.

Dựa vào kết quả hỏi cung, tôi bố trí thả ông ra, nhưng K. yêu cầu được gặp tôi ít phút. Thực tế ít phút đó đã kéo dài tới hàng giờ. Tôi nói rõ cho K. biết về số phận đất nước Ba Lan, về một cộng đồng châu Âu, song các vấn đề trên đây không gây được ấn tượng nào với ông ta. K. thừa nhận những tư tưởng sâu xa đã dẫn ông đến với một thứ chủ nghĩa hoài nghi và sự bi quan, thiếu tin tưởng. Ngay từ đầu ông ta đã từ chối không khai báo gì về cái trung tâm kháng chiến ở Vác-xô-vi. Nhưng sau ít phút nói chuyện với tôi, ông ta ngày càng cởi mở. Phải nhận rằng sự thay đổi thái độ một cách nhanh chóng như vậy đã làm cho tôi khó hiểu. Sau này, hỏi ông ta về thái độ này, K. nói:

-Có lẽ có một mối quan hệ chung giữa ông và tôi. Có thể vì chúng ta cùng làm một nhiệm vụ giống nhau chẳng?

Cuối cuộc nói chuyện, tôi hứa với K. sẽ làm hết sức để giúp đỡ ông ta. Nếu như K. không ưa người Đức, coi họ như những người đến áp bức nhân dân Ba Lan thì ông ta còn căm ghét người Nga hơn nhiều. K. nói sẽ cộng tác với chúng tôi để chống Liên Xô. Thực tế ông ta đã làm đúng lời hứa của ông với chúng tôi đến tận năm 1945. Sau đó tôi không rõ số phận của ông ta ra sao.

Qua các buổi xét hỏi và những lần gặp gỡ K. có thể tóm tắt lại như sau:

Cơ quan tình báo Nhật Bản đã biết rõ tổ chức và phương pháp công tác của các lực lượng kháng chiến Ba Lan ngay từ khi tổ chức này bắt đầu hoạt động. Hạt nhân nòng cốt của lực lượng kháng chiến không phải là các đơn vị vũ trang Ba Lan mà là những trung tâm có tổ chức chặt chẽ, nghiêm ngặt, có một cơ quan tình báo mạnh. Vì vậy Nhật Bản quyết định giúp cho phong trào này những khoản viện trợ về tài chính. Vì làm như vậy sẽ có lợi cho cơ quan tình báo Nhật Bản. Hơn nữa, người Nhật thường sử dụng tổ chức tình báo của nước sở tại để hoạt động. Ba Lan là một môi trường có nhiều thuận lợi cho các hoạt động của tình báo Nhật Bản. Tại đây, họ có thể theo dõi xem xét cả hai đối thủ của họ là tình báo Đức và tình báo Liên Xô. Vì vậy, họ đã cấp tiền cho người Ba Lan, giúp đỡ cả về tổ chức, huấn luyện. Nhất là huấn luyện các giao thông viên và về kỹ thuật hoạt động tình báo. Họ còn tìm cách thay đổi quốc tịch, cung cấp cho các nhân viên tình báo Ba Lan hộ chiếu ngoại giao và chứng minh thư.

Tổng hành dinh Phong trào kháng chiến Ba Lan tổ chức ra cơ quan tình báo chính trị và quân sự của họ tại Vác-xô-vi và xây dựng được một phòng thí nghiệm khá tốt do giáo sư Pi-ô-dép-ski, một thành viên của trường Đại học kỹ thuật Vác-xô-vi điều khiển. Khi K. đến chậm hai ngày, lập tức trung tâm này cải tổ và di chuyển đi nơi khác. Các dấu vết này được xóa kỹ đến nỗi chúng tôi không tìm đâu ra giáo sư Pi-ô-dép-ski nữa. Có lẽ người Nhật đã chuyển sang Thụy Điển hoặc Nam Mỹ. Cơ quan tình báo Nhật Bản có những trung tâm hoạt động mạnh ở Ben-grát ở Vi-si và Stốc-khôm. Còn Béc-lin chỉ là nơi trao đổi, gặp gỡ của các giao thông viên. K. đã tiến hành 4, 5 chuyến công tác giữa Béc-lin và Vác-xô-vi. Lần này K. có trách nhiệm chuyển một tài liệu quan trọng hơn nhiều so với các lần trước.

Cuối năm 1943, tùy viên quân sự Nhật Bản là tướng Kô-mát-su có lần đã nói với tôi rằng

người Nhật thường nghĩ không hiểu tại sao sau khi phát hiện ra trường hợp lý thú của K. cơ quan phản gián Đức lại không khống chế, buộc ông ta phải làm việc cho mình.

Hợp tác với nhau tổ chức một mạng lưới tình báo để chống Liên Xô là điều rất hợp với chủ trương của chúng tôi. Mặc dù có nhiều khó khăn, cơ quan tv Nhật Bản vẫn có khả năng giúp chúng tôi chống Liên Xô thông qua việc sử dụng người của một số nước như Ba Lan, Bun-ga-ri, Ru-ma-ni, hoặc Phần Lan chẳng hạn.

Tôi nói với Kô-mát-su, chúng tôi đã nghĩ tới việc đó nhưng có nhiều bất đồng ý kiến trong giới lãnh đạo Đức xuất phát từ quan điểm hẹp hòi trong việc thực hiện đường lối sử dụng K. Tuy nhiên, đối với người Nhật, từ năm 1943 trở đi họ tích cực đi theo phương thức sử dụng loại “gián điệp đôi” này.

Ta hãy trở lại với những hoạt động tình báo của K. Tại Béc-lin các tài liệu thu được ở K. được sao làm hai bản: một để chuyển sang Rôm và một sẽ chuyển đi Stốc-khôm. Đến Rôm, tài liệu sẽ chuyển qua sứ quán Nhật Bản đến một nhân viên tin cậy của tướng Lê-đô-xốp-ski, một tín đồ thuộc dòng Tên đạo Thiên chúa. Tôi chưa biết thực chất việc hợp tác giữa họ với những người thuộc dòng Tên đạo Thiên chúa ra sao, nhưng chắc đó phải là một tổ chức có hệ thống chặt chẽ. Còn tài liệu chuyển sang Stốc-khôm phải đến tay một sĩ quan Ba Lan cũ, nay là cán bộ của sứ quán Nhật Bản ở Thụy Điển tên là Pi-ốt. Trước đây, tôi đã có nghi vấn về con người này. Trong hồ sơ lưu trữ của chúng tôi, Pi-ốt được coi như một nhân viên của cơ quan tình báo Xô-viết. Anh ta đã sang Đức 2 lần và đều mang hộ chiếu Mãn Châu. Ở Stốc-khôm, người của tôi phải khá vất vả trong việc theo dõi anh ta vì Pi-ốt thường đi lại giữa sứ quán Nhật Bản và sứ quán Liên Xô.

Trên đây là tất cả những gì chúng tôi nắm được qua tài liệu thu thập được ở K. Đại sứ Nhật Bản ở Stốc-khôm là một trong những nhân vật chủ chốt của cơ quan tình báo Nhật Bản tại châu Âu. Ông ta thu thập được tin hoặc tài liệu nào từ Vi-si, Rôm, Ben-grát và Béc-lin đều chuyển về Tô-ki-ô. Bản thân ông ta cũng tự thu thập tin và sử dụng phần lớn các tài liệu này để trao đổi, mua bán; ông ta rất sòng phẳng với những người được sử dụng nên có người đã cung cấp cho ông ta một tin “gà mờ” thì lần sau người ấy khó có thể gặp lại ông ta lần thứ hai. Pi-ốt là một sĩ quan liên lạc cho ông ta với người Nga trong việc mua bán này.

Tôi đã sang Stốc-khôm nghiên cứu tại chỗ vụ này. Trong thời gian lưu lại đây, tôi phải áp dụng một số biện pháp để chống lại những hành động phá hoại máy bay và tàu biển của Đức do người Nga chủ trương và xúi giục tay chân của họ ở Tây Âu thực hiện. Trong số này tôi đặc biệt chú ý đến Pi-ét-xơ, một người cộng sản Đức. Ở Hà Lan, anh ta đã cộng tác với Bét-stơ và Sti-vơ; Sau đó chuyển sang Đan Mạch phụ trách một nhóm phá hoại rồi được điều sang Thụy Điển.

Chúng tôi còn phát hiện ra Ô-nô-đê-ra là người chuyển giao tài liệu của K. cho cả tình báo Anh lẫn tình báo Liên Xô. Ít lâu sau, tôi cảm được một nhân viên vào hoạt động trong lĩnh vực trao đổi tài liệu với Ô-nô-đê-ra. Anh ta trở thành người đại diện cơ quan tình báo Ý và nhờ “vỏ bọc” này, đã hoạt động được cho tới năm 1944. Đây là một trò chơi hấp dẫn và lý thú, đòi hỏi phải hết sức thông minh và mưu trí. Các tài liệu tôi đưa ra đối chác ở Stốc-khôm đều do bản thân

soạn thảo và thường phải làm việc đến tận đêm khuya. Đó là những tin giả, xem lần một vài tin có thực, nói chung là kém giá trị sử dụng.

Ô-nô-đê-ra có biệt tài là khéo léo làm cho người khác tin rằng ông ta chỉ trao đổi các tin bí mật của mình cho người đó. Thông qua K. chúng tôi biết Ô-nô-đê-ra không thuộc người của một cơ quan tình báo nào.

Hơn một tháng sau vụ chúng tôi bắt giữ các tình báo viên của nhóm trên, sứ quán Mãn Châu yêu cầu chúng tôi trả lại quốc tịch cho họ. Sau khi đề phòng cẩn thận những trở ngại có thể xảy ra, chúng tôi mới thả những người có thân phận ngoại giao ra. Tất thấy họ đã biệt tăm sau đây Ban-căng và không bao giờ họ còn được người Nhật sử dụng vào các công việc quan trọng trong nghề tình báo nữa.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>